

Câu 1. Hội nghị cấp cao của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945 được tổ chức tại đâu?

- A. Oa-sinh-ton (Mĩ). B. Pốt-xđam (Đức).
C. Ianta (Liên Xô). D. Luân Đôn (Anh).

Câu 2. Nét nổi bật của tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Hai năm 1917 là

- A. Chính trị - xã hội ổn định, kinh tế phát triển. B. Các đế quốc bên ngoài đua nhau chống phá.
C. Tình trạng hai chính quyền song song tồn tại. D. Nhân dân bắt tay ngay vào xây dựng chế độ mới.

Câu 3. Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì ?

- A. Đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện nhiệm vụ chống Pháp và tay sai.
B. Chú trọng nhiệm vụ giành ruộng đất cho nông dân.
C. Xác định giai cấp lãnh đạo và đưa ra đường lối đấu tranh đúng đắn.
D. Kết hợp đồng thời nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 4. Sau khi Liên Xô tan rã (tháng 12/1991), Liên bang Nga

- A. là quốc gia duy nhất trong Liên bang Xô tiếp tục duy trì chế độ XHCN.
B. tiếp tục thực hiện cải tổ nhằm cứu vãn sự tồn tại của chế độ XHCN.
C. được kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô trong quan hệ quốc tế.
D. là quốc gia kế tục Liên Xô và trở thành trụ cột của phe XHCN.

Câu 5. Cho các dữ kiện sau:

1. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
2. Trung Quốc tiến hành cải cách - mở cửa đất nước.
3. Hai miền Triều Tiên kí Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm.
4. Trên bán đảo Triều Tiên ra đời hai nhà nước.

Sắp xếp theo trình tự thời gian các sự kiện diễn ra ở khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- A. 1, 2, 3, 4. B. 2, 3, 4, 1. C. 4, 1, 2, 3. D. 4, 1, 3, 2.

Câu 6. Việc gia nhập ASEAN đã đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội lớn để thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước, ngoại trừ việc

- A. mở rộng, trao đổi và giao lưu văn hóa với bên ngoài.
B. thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài để phát triển kinh tế.

- C. nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, bản sắc văn hóa có nguy cơ bị xói mòn.
- D. hội nhập, học hỏi và tiếp thu được nhiều thành tựu khoa học - kỹ thuật từ bên ngoài.

Câu 7. Năm 1945, những quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

- A. Việt Nam, Lào, Mianma.
- B. Lào, Mianma, Campuchia.
- C. Ấn Độ, Việt Nam, Philippin.
- D. Ấn Độ, Việt Nam, Lào.

Câu 8. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi được đánh dấu bởi sự kiện

- A. 17 nước châu Phi tuyên bố giành được độc lập vào năm 1960.
- B. cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Angiêri giành thắng lợi (1962).
- C. Môdambích và Ănggôla giành được độc lập từ tay Bồ Đào Nha (1975).
- D. Nenxơn Manđêla trở thành Tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi (1994).

Câu 9. Việc mở rộng thành viên của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại do

- A. tác động của cuộc Chiến tranh Lạnh và vấn đề Campuchia đã đẩy các nước xa nhau.
- B. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
- C. sự khác biệt về văn hóa, tôn giáo giữa các quốc gia dân tộc.
- D. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.

Câu 10. Những học thuyết nào đánh dấu sự “trở về” châu Á trong đường lối ngoại giao của Nhật Bản từ những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Phucưđa và Kaiphu.
- B. Phucưđa và Miyadaoa.
- C. Miyadaoa và Hasimôtô.
- D. Kaiphu và Hasimôtô.

Câu 11. Nguyên nhân quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Mỹ thu được nhiều lợi nhuận từ việc buôn bán vũ khí.
- B. Mỹ có trình độ tập trung sản xuất và tư bản rất cao.
- C. Mỹ có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên, thiên nhiên phong phú.
- D. Mỹ áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất.

Câu 12: Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc (1989) và trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ (1991) chính sách đối ngoại của Mỹ là

- A. Thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” do Mỹ là siêu cường duy nhất lãnh đạo
- B. Từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới, chuyển sang chiến lược chống khủng bố
- C. Tiếp tục thực hiện chính sách ngăn chặn, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới
- D. Ủng hộ trật tự đa cực, nhiều trung tâm đang hình thành trên thế giới.

Câu 13: Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vácava có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.
- B. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.
- C. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới những năm sau đó.
- D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe và chiến tranh lạnh.

Câu 14. Năm 1923, một số địa chủ và tư sản Việt Nam đã tổ chức phong trào đấu tranh nào dưới đây?

- A. Tẩy chay tư sản Hoa Kiều.
- B. “Chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”.
- C. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.
- D. Đòi nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho Phan Bội Châu.

Câu 15. Năm 1925, tác phẩm nào dưới đây của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản ở Pháp?

- A. “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- B. “Nhật kí trong tù”.
- C. “Đường Kách mệnh”.
- D. “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”.

Câu 16. Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã phân hóa thành hai tổ chức cộng sản nào dưới đây?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng và Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn và An Nam Cộng sản đảng.

Câu 17. Vì sao nói: cuộc đấu tranh của công nhân xưởng máy Ba Son (tháng 8/1925) đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam?

- A. Có mục tiêu kinh tế rõ ràng, tinh thần quyết liệt, có quy mô rộng lớn.
- B. Đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế.
- C. Quy mô rộng lớn, buộc Pháp phải nhượng bộ mọi yêu sách về kinh tế.
- D. Đấu tranh quyết liệt, có tổ chức dưới sự lãnh đạo của Công hội đỏ.

Câu 18. Hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thể hiện sự phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và góp phần làm cho khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế vì

- A. luôn chú trọng bạo lực cách mạng, ám sát những tên thực dân đầu sỏ.
- B. luôn chú trọng công tác tuyên truyền, huấn luyện, giác ngộ quần chúng cách mạng.
- C. có sự thay đổi mục tiêu và khẩu hiệu đấu tranh phù hợp với tình hình trong nước.
- D. đào tạo được một đội ngũ đông đảo cán bộ cách mạng hoạt động trong và ngoài nước.

Câu 19. Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa

- A. nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.
- C. công dân với tư bản mại bản.
- D. tư sản dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

Câu 20. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam ?

- A. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- B. Kết thúc thời kì phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- C. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 21. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Việt Nam, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào lĩnh vực nào?

- A. Khai mỏ
- B. Nông nghiệp
- C. Giao thông vận tải
- D. Công nghiệp nhẹ

Câu 22. Những địa phương giành chính quyền muộn nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) ở Việt Nam là

- A. Quảng Ngãi và Bắc Giang
- B. Hải Dương và Quảng Nam
- C. Bắc Giang và Hải Dương
- D. Hà Tiên và Đồng Nai Thượng

Câu 23. Ngay sau khi ra đời, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã đánh thắng ở

- A. Bắc Giang và Hải Dương.
- B. Phay Khắt và Nà Ngần.
- C. Hà Tĩnh và Quảng Nam.
- D. Tuyên Quang và Thái Nguyên.

Câu 24. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7/1936) đã xác định phương pháp đấu tranh của cách mạng là kết hợp các hình thức đấu tranh

- A. chính trị và đấu tranh ngoại giao.
- B. chính trị và đấu tranh quân sự.
- C. vũ trang bí mật và bất hợp pháp.
- D. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 25. Cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930 có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Lần đầu tiên công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động và thể hiện tình đoàn kết với công nhân thế giới.
- B. Đây là cuộc đấu tranh vũ trang đầu tiên của công nhân.
- C. Lần đầu tiên, công nhân Việt Nam đấu tranh công khai kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động và thể hiện tình đoàn kết với công nhân thế giới.
- D. Lần đầu tiên công nhân và nông dân liên minh với nhau trong một phong trào đấu tranh.

Câu 26. Năm 1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi thành

- A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Liên Việt.
- C. Mặt trận Phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 27. Nội dung nào là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Chính sách khủng bố của thực dân Pháp sau khởi nghĩa Yên Bái.
- B. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.
- C. Giai cấp địa chủ phong kiến câu kết với Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ với nhân dân.

D. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã kịp lãnh đạo phong trào đấu tranh.

Câu 28. "Thời cơ ngàn năm có một" trong Cách mạng tháng Tám tồn tại trong thời gian nào?

A. Từ khi Mĩ ném bom nguyên tử xuống Hirôshima và Nagasaki của Nhật.

B. Từ khi Chiến tranh thế giới hai kết thúc ở châu Âu (5/1945).

C. Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến lúc Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam lần hai.

D. Sau khi quân Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật.

Câu 29. Điểm mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5-1941 so với Hội nghị tháng 11-1939 là

A. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.

B. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô giảm tức.

C. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng bước ở Đông Dương.

D. thành lập Mặt trận thống nhất rộng rãi chống đế quốc.

Câu 30. Mặt trận "Việt Nam độc lập đồng minh" thành lập năm 1941 vừa thể hiện nhiệm vụ cách mạng trong nước vừa góp phần thực hiện nhiệm vụ quốc tế vì

A. tập hợp lực lượng cả dân tộc, thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

B. nguyên đứng về phía phe Đồng minh chống phát xít để giành độc lập.

C. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tập trung vào vấn đề dân tộc.

D. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

Câu 31. Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

A. Tự do.

B. Tự trị.

C. Tự chủ

D. Độc lập.

Câu 32. Nguyên tắc trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (21/7/1954) là

A. đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.

B. đảm bảo dành thắng lợi từng bước.

C. không vi phạm chủ quyền quốc gia.

D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù

Câu 33. Bài học quan trọng đối với Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển hiện nay từ cuộc đàm phán và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 là

A. đàm phán hòa bình và hợp tác đối thoại.

B. tích cực sử dụng chiến tranh và vũ lực.

C. đánh giá chính xác tình hình và phụ thuộc vào các nước lớn.

D. tranh thủ các nước lớn để đấu tranh.

Câu 34. "Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam...", nội dung này được phản ánh trong

A. Hội nghị Bộ Chính trị họp mở rộng từ 18-12-1974 đến 8-1-1975.

B. Hội nghị Bộ Chính trị họp từ 18-12-1974 đến 8-1-1975.

C. Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng vào 7-1974.

D. Nghị quyết của Bộ Chính trị 25-3-1975.

Câu 35. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là gì?

A. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thống nhất nước nhà.

B. Tiếp tục làm cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Hàn gắn vết thương chiến tranh và đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Khôi phục kinh tế và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 36. Trong thời kì 1954 – 1975, sự kiện nào đánh dấu nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút”?

A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).

C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972)

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Câu 37. Ấp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam từ 1961-1965?

A. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

B. “Chiến tranh cục bộ”.

C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 38. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960)?

A. Mỹ thừa nhận thất bại trong chiến lược chiến tranh thực dân mới ở miền Nam.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công.

D. Giáng đòn nặng vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

Câu 39. Cuộc tiến công chiến lược của ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ là

A. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

B. Cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972.

C. Cuộc tổng tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 40. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1976) đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để

A. phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

B. hoàn thành thống nhất đất nước về lãnh thổ.

C. tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. thực hiện nghĩa vụ quốc tế với Lào và Campuchia.

Đáp án

1-C	2-C	3-C	4-C	5-D	6-C	7-D	8-C	9-A	10-A
11-D	12-A	13-D	14-C	15-A	16-D	17-B	18-B	19-B	20-A
21-B	22-D	23-B	24-D	25-A	26-A	27-D	28-D	29-C	30-D
31-A	32-C	33-A	34-D	35-A	36-B	37-D	38-A	39-B	40-A

Hướng dẫn giải

Câu 1 (NB).

Phương pháp: Sgk trang 4.

Cách giải:

Từ ngày 4 đến 11/2/1945, Tổng thống Mỹ (Ph.Rudoven), Thủ tướng Anh (Sóc-sin), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (Xtalin) họp hội nghị quốc tế ở I-an-ta (Liên Xô) để thỏa thuận việc giải quyết những vấn đề bức thiết sau chiến tranh và hình thành một trật tự thế giới mới.

Chọn đáp án: C

Câu 2(NB).

Phương pháp: Sgk trang 50.

Cách giải:

Cách mạng dân chủ tư sản thắng Hai thắng lợi. Tuy nhiên một tình hình chính trị phức tạp chưa từng có đã diễn ra ở nước Nga. Đó là tình trạng *hai chính quyền song song tồn tại*: Chính phủ tư sản lâm thời và Xô Viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính.

Chọn đáp án: C

Câu 3(VDC).

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các phong trào yêu nước chống Pháp nổ ra mạnh mẽ tuy nhiên không giành thắng lợi. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX là do thiếu đường lối đúng đắn và giai cấp lãnh đạo tiên tiến, có đủ năng lực để lãnh đạo phong trào. Đây cũng là hạn chế chung cho tất cả các phong trào đấu tranh thời kì này, yêu cầu đặt ra trong tình hình mới là cần có đường lối đúng đắn và giai cấp tiên tiến lãnh đạo, sau này là giai cấp công nhân và con đường cách mạng vô sản. Vì vậy, bài học kinh nghiệm lớn nhất rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là xác định giai cấp lãnh đạo và đường lối đấu tranh đúng đắn.

Chọn đáp án: C

Câu 4(NB).

Phương pháp: Sgk trang 17.

Cách giải:

Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga là “quốc gia kế tục Liên Xô”, được kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cơ quan ngoại giao của Liên Xô ở nước ngoài.

Chọn đáp án: C

Câu 5(NB).

Phương pháp:

Cách giải:

1. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. (1/10/1949)
2. Trung Quốc tiến hành cải cách - mở cửa đất nước. (12/1978)
3. Hai miền Triều Tiên kí Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điểm. (7/1953)
4. Trên bán đảo Triều Tiên ra đời hai nhà nước. (8/ 1948: Đại Hàn dân quốc, 9/1948: CHDCND Triều Tiên).

Chọn đáp án: D

Câu 6(VDC).

Phương pháp: phân tích, đánh giá.

Cách giải:

Thời cơ và thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN:

Thời cơ:

- Nền kinh tế Việt Nam được hội nhập với nền kinh tế trong khu vực
- Tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực.
- Tiếp thu những thành tựu về khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển kinh tế.
- Có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý của các nước trong khu vực.
- Có điều kiện thuận lợi để giao lưu về văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật, y tế, thể thao với các nước trong khu vực.

Thách thức:

- Nếu không tận dụng cơ hội để phát triển thì nền kinh tế nước ta có nguy cơ tụt hậu với các nước trong khu vực.
- Sự cạnh tranh quyết liệt giữa nước ta với các nước trong khu vực.

Hội nhập dễ bị “hòa tan”, đánh mất bản sắc và truyền thống của dân tộc.

Chọn đáp án: C

Câu 7(NB).

Phương pháp: Sgk trang 25

Cách giải:

Năm 1945, Ấn Độ, Việt Nam và Lào tuyên bố độc lập.

Chọn đáp án: D

Câu 8(NB).

Phương pháp: Sgk trang 36.

Cách giải:

Năm 1975, với thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng với hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã.

Chọn đáp án: C

Câu 9(VĐ).

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Một trong những nguyên nhân khiến việc mở rộng thành viên của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại là do tác động của cuộc Chiến tranh lạnh và vấn đề Campuchia.

Cụ thể:

- Chiến tranh lạnh đã tạo ra sự đối lập về ý thức hệ giữa khối các nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia) và các nước ASEAN. Đặc biệt, Thái Lan và Philippin là đồng minh của Mỹ, trực tiếp đưa quân tham chiến trong cuộc chiến tranh Việt Nam những năm 1965 – 1968.
- Vấn đề Campuchia tạo ra sự hiểu lầm giữa các nước ASEAN (quân tình nguyện Việt Nam sang giúp nhân dân Campuchia tiêu diệt chế độ diệt chủng nhưng bị các nước ASEAN hiểu lầm là Việt Nam xâm lược Campuchia).

Chọn đáp án: A

Câu 10(NB).

Phương pháp: Sgk trang 56.

Cách giải:

Với tiềm lực kinh tế - tài chính ngày càng lớn mạnh, từ nửa sau những năm 70, Nhật Bản bắt đầu đưa ra chính sách đối ngoại mới, thể hiện trong học thuyết Phucuda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991). Vì nội dung chủ yếu của các học thuyết này là tăng cường, củng cố mối quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á và là bạn hàng bình đẳng của các nước trong tổ chức ASEAN nên nó được coi như là mốc đánh dấu sự “trở về” châu Á của Nhật Bản.

Chọn đáp án: A

Câu 11(VĐ).

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Mĩ là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại (bắt đầu từ khoảng những năm 40 của thế kỉ XX). Việc ứng dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng này vào sản xuất đã giúp nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, cơ cấu kinh tế được điều chỉnh hợp lí. Đây là nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Chọn đáp án: D

Câu 12(NB).

Phương pháp: sgk trang 45.

Cách giải:

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc (1989) và trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ (1991) Mỹ tìm cách vươn lên chi phối và lãnh đạo toàn thế giới. Với sức mạnh kinh tế và khoa học – kĩ thuật vượt trội, trong bối cảnh Liên Xô tan rã, Mỹ muốn thiết lập trật tự thế giới đơn cực, trong đó Mỹ là siêu cường duy nhất sắp đặt và chi phối.

Chọn đáp án: A

Câu 13(NB).

Phương pháp: sgk trang 59.

Cách giải:

Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Tổ chức Hiệp ước Vacsava là một liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu.

=> Sự ra đời của hai tổ chức này đã đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.

Chọn đáp án: D

Câu 14(NB).

Phương pháp: sgk trang 86.

Cách giải:

Năm 1923, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và xuất cảng lúa gạo ở Nam Kỳ.

Chọn đáp án: C

Câu 15(NB).

Phương pháp: sgk trang 82.

Cách giải:

Bản án chế độ thực dân Pháp là tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản năm 1925 gồm 12 chương. Tác phẩm đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam “*thuế máu*”, “*phơi thây trên chiến*”

trường châu Âu”, “đầy đọa phụ nữ và trẻ em thuộc địa ... Từ đó nhấn mạnh vào mâu thuẫn dân tộc, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam.

Chọn đáp án: A

Câu 16(NB).

Phương pháp: sgk trang 87.

Cách giải:

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hóa thành những tổ chức cộng sản:

- Tháng 6-1929: đại biểu các tổ chức cơ sở ở Bắc Kỳ thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- Tháng 8-1929: các cán bộ lãnh đạo tiên tiến trong Tổng bộ và Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Kỳ thành lập An Nam Cộng sản đảng.

Chọn đáp án: D

Câu 17(TH).

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Cuộc đấu tranh của công nhân xưởng đóng tàu Ba Son diễn ra quyết liệt, có tổ chức (dưới sự lãnh đạo của Công hội đỏ, do Tôn Đức Thắng đứng đầu). Trong cuộc đấu tranh này, công nhân Ba Son đã có sự kết hợp giữa đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế (yêu cầu: tăng lương 20%, gọi số thợ bị đuổi việc trong cuộc đình công trước đó về làm việc lại,...) với mục tiêu chính trị, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế (trì hoãn việc sửa chữa chiến hạm Misolê của Pháp để phản đối việc chiến hạm này chở binh lính sang đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc). Với những lí do trên, cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son đã đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác.

Chọn đáp án: B

Câu 18(TH).

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã góp phần vào sự thắng thế của khuynh hướng vô sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX vì: Hội luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, cơ sở quần chúng để mở rộng tầm ảnh hưởng thông qua các hoạt động như: mở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu (Trung Quốc), tổ chức phong trào vô sản hóa (1928), ...

Chọn đáp án: B

Câu 19(TH).

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Trong xã hội Việt Nam thuộc địa tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản là: mâu thuẫn giữa dân tộc giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp, tay sai; mâu thuẫn giai cấp giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Trong đó mâu thuẫn cơ bản nhất (chủ yếu) là mâu thuẫn dân tộc.

Chọn đáp án: B

Câu 20(TH).

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối (xác định con đường phát triển của Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội) và giai cấp lãnh đạo (giai cấp công nhân); đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới; là bước chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những bước nhảy vọt tiếp theo của cách mạng → Đảng ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam.

Chọn đáp án: A

Câu 21(NB).

Phương pháp: sgk trang 77.

Cách giải:

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), Pháp đầu tư vào nông nghiệp là nhiều nhất, chủ yếu là đồn điền cao su.

Chọn đáp án: B

Câu 22(NB).

Phương pháp: sgk trang 117.

Cách giải:

Trong cách mạng tháng Tám, Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương giành được chính quyền muộn nhất vào ngày 28-8.

Chọn đáp án: D

Câu 23(NB).

Phương pháp: sgk trang 111.

Cách giải:

Ngày 22/12/1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập. Chỉ 2 ngày sau khi ra đời, Đội đã đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phay Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng).

Chọn đáp án: B

Câu 24(TH).

Phương pháp: sgk trang 100.

Cách giải:

Tháng 7/1936 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do Lê Hồng Phong chủ trì ở Thượng Hải (Trung Quốc) dựa trên Nghị quyết Đại hội 7 của QTCS, đề ra phương pháp đấu tranh: Kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Chọn đáp án: B

Câu 25(TH) .

Phương pháp: sgk trang 92.

Cách giải:

Tháng 5 trên phạm vi cả nước đã bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động 1-5. Các cuộc đấu tranh này là bước ngoặt của phong trào cách mạng. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và thể hiện tình đoàn kết với công nhân thế giới. Đây là ý nghĩa quan trọng của phong trào.

Chọn đáp án: A

Câu 26(NB) .

Phương pháp: sgk trang 100.

Cách giải:

Năm 1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi thành Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Chọn đáp án: A

Câu 27(TH) .

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh của nhân dân chống thực dân Pháp đều diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt nhưng thất bại vì chưa có giai cấp lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo.

Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế đã làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động. Mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Phong trào đấu tranh của nhân dân cũng sẽ nổ ra nhưng nếu không có sự lãnh đạo của đảng thì có thể cũng sẽ như các cuộc đấu tranh khác lẻ tẻ, tự phát. Tuy nhiên, từ khi có đảng cộng sản, phong trào 1930 – 1931 đã có sự khác biệt so với trước. Đánh giá tình hình cụ thể của đất nước giai đoạn này, đảng đã phát động phong trào 1930 – 1931 diễn sôi nổi mang tính triệt để, có quy mô rộng lớn, đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

=> Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là nhân tố cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

Chọn đáp án: D

Câu 28(TH).

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Khi mâu thuẫn Nhật – Pháp trở nên gay gắt, Nhật đã đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương (9-3-1945). Đảng ta đã xác định kẻ thù của cách mạng lúc này là phát xít Nhật, thay đổi khẩu hiệu thành “*đánh đuổi phát xít Nhật*”, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

Sau khi Nhật đầu hàng đồng minh (15/8/1945), đây là thời cơ “*ngàn năm có một*” khi kẻ thù duy nhất của cách mạng lúc này đã đầu hàng đồng minh nhưng quân đồng minh cũng chưa vào Việt Nam để giải giáp quân đội Nhật. Tận dụng thời cơ này, Đảng ta đã sáng suốt nắm bắt thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa tháng Tám trong cả nước thắng lợi.

Chọn đáp án: D**Câu 29(TH).**

Phương pháp: sgk trang 100.

Cách giải:

Nếu như hội nghị tháng 11-1939 đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nhưng vẫn là giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ ba nước Đông Dương. Phải đến Hội nghị tháng 5- 1941, vấn đề dân tộc được giải quyết trong khuôn khổ từng nước. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, thay tên các hội Phản đế thành hội cứu quốc và giúp đỡ thành lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia.

Chọn đáp án: C**Câu 30(VDC).**

Phương pháp: suy luận

Cách giải:

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và ngày càng lan rộng, ảnh hưởng đến tình hình Đông Dương. Ngay khi chiến tranh mới nổ ra, bọn phản động thuộc địa ở Đông Dương đàn áp phong trào dân chủ, thi hành chính sách “*kinh tế chi huy*”. Từ khi Nhật vào Đông Dương (9/1940), nhân dân ta phải chịu cảnh “*một cổ hai tròng*”, làm cho “*quyền lợi của mọi bộ phận, mọi giai cấp đều bị cướp giật. Vận mệnh dân tộc nguy vong không lúc nào bằng*”. Mâu thuẫn giữa cả dân tộc ta với bọn đế quốc, phát xít Nhật – Pháp và tay sai phát triển gay gắt chưa từng thấy. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt ra vô cùng cấp thiết.

Nhằm tập hợp mọi lực lượng dân tộc ở Đông Dương, thực hiện nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc, từ Hội nghị 6 (11 – 1939), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chủ trương thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thay cho mặt trận dân chủ Đông Dương của giai đoạn trước. Ở Đông Dương, có ba dân tộc, cùng đoàn kết chống kẻ thù chung dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng ở mỗi nước có những đặc điểm riêng. Do đó, cần phát huy sức mạnh mỗi dân tộc, đoàn kết và tập hợp lực lượng từng dân tộc trong cuộc đấu tranh tự giải phóng, từ đầu năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo xây dựng thí điểm Việt Minh ở Cao Bằng.

Cũng từ năm 1941 trở đi, CTTG 2 bước sang năm 3 và Đức tấn công Liên Xô làm cục diện chiến tranh thay đổi, Liên Xô và các nước như Mỹ, Anh, Pháp... đã thành lập một mặt trận chống phát xít là Mặt trận Đồng minh. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, tức là bộ phận của mặt trận Đồng minh chống phát xít, mặt trận của Việt Nam sẽ nằm trong mặt trận Đồng minh chống phát xít trên thế giới.

Chính vì vậy tên gọi “Việt Nam độc lập đồng minh” là đứng về phe Đồng minh chống lại Phát xít để giành độc lập cho dân tộc.

Chọn đáp án: D

Câu 31(TH).

Phương pháp: sgk trang 128.

Cách giải:

Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do.

Chọn đáp án: A

Câu 32(VDC).

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Cũng như Hiệp định Sơ Bộ (6-3-1946), nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết hiệp định Giơnevơ là không vi phạm chủ quyền quốc gia.

- **Đối với Hiệp định Sơ bộ:** mặc dù ta muốn có thời gian để chuẩn bị lực lượng và đuổi quân Trung Hoa Dân Quốc ra khỏi nước ta nên mới tạm thời hòa hoãn với Pháp. Tuy nhiên, điều khoản của các hiệp định không có điều khoản nào vi phạm chủ quyền quốc gia, mặc dù đến khi Tạm ước được kí kết (14-9-1946) thì Việt Nam cũng nhận nhượng với Pháp một số quyền lợi về kinh tế văn hóa chứ không có điều khoản ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia.

- **Đối với Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương:** Việt Nam đã có quá trình đấu tranh lâu dài và bên bĩ mới có chiến thắng ngày hôm nay, nếu có điều khoản nào vi phạm đến chủ quyền quốc gia thì khác nào thành quả đó cũng bằng không. Nguyên tắc không vi phạm chủ quyền quốc gia luôn được giữ vững. Hiệp định này được kí kết là hiệp định đầu tiên Pháp và các nước công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Đông Dương: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Chọn đáp án: C

Câu 33(VDC).

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Trong hội nghị Giơnevơ, mặc dù hội nghị diễn ra gay go, quyết liệt do quan điểm của hai bên khác nhau nhưng sau đó do căn cứ vào điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến cũng như so sánh lực lượng giữa ta và

Pháp trong chiến tranh và xu thế chung của thế giới là giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng, Việt Nam đã kí Hiệp định Giơnevơ ngày 21-7-1954.

Hiện nay, trong quá trình hội nhập và phát triển, trong xu thế “toàn cầu hóa”, các nước mở rộng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác cũng nhau phát triển. Việt Nam cần học tập tinh thần đàm phán hòa bình và hợp tác đối ngoại từ Hiệp định Giơnevơ. Đặc biệt, Việt Nam là quốc gia đang phát triển nên cần thu hút vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật của nước ngoài. Đồng thời học tập kinh nghiệm quản lý và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Một số vấn đề chính trị liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, nếu như trước kia các nước giải quyết với nhau bằng chiến tranh thì giờ đây hầu hết đều giải quyết theo luật pháp quốc tế bằng biện pháp hòa bình. Với vấn đề Biển Đông, Việt Nam đang kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế bên cạnh việc vẫn tiếp tục khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình là xu thế chung của thế giới.

Chọn đáp án: A

Câu 34(NB).

Phương pháp: sgk trang 195.

Cách giải:

Nghị quyết của bộ chính trị 25-3-1975 đã nhấn mạnh: “*Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam...*”.

Chọn đáp án: D

Câu 35(NB).

Phương pháp: sgk trang 158.

Cách giải:

Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là: tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thống nhất nước nhà.

Chọn đáp án: A

Câu 36(VD).

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) được kí kết đã đánh dấu nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút”. Vì: Mỹ đã phải rút hết quân đội và quân đồng minh trong thời hạn 60 ngày kể từ khi kí hiệp định, hủy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Chọn đáp án: B

Câu 37(NB) .

Phương pháp: sgk trang 169.

Cách giải:

Áp chiến lược” được coi là “xương sống”, là quốc sách của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Chọn đáp án: D

Câu 38(TH).

Phương pháp: loại trừ

Cách giải:

Đáp án A: Mĩ thừa nhận thất bại trong chiến lược chiến tranh thực dân mới ở miền Nam là khi Cuộc tổng tiến công xuân 1975 giành thắng lợi, ta đánh đuổi hoàn toàn Mĩ và tay sai.

Chọn đáp án: A

Câu 39(TH).

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Cuộc tiến công chiến lược của ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ là cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972.

Chọn đáp án: B

Câu 40 (TH).

Phương pháp: sgk trang 202.

Cách giải:

Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

<p>ĐỀ 2</p> <p>Thuvienhoclieu.Com</p>	<p>ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022</p> <p>MÔN THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ</p> <p><i>Thời gian: 50 phút</i></p>
---	--

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1 (TH). Những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Việt Nam đón nhận tư tưởng tiến bộ từ

- A.** Anh và Pháp.
- B.** Ấn Độ và Trung Quốc.
- C.** Nhật Bản và Trung Quốc.
- D.** Các nước ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 2 (NB). Theo thỏa thuận tại Hội nghị Póttxđam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

- A.** vĩ tuyến 16 trở vào Nam.
- B.** vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.
- C.** vĩ tuyến 17 trở vào Nam.
- D.** vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

Câu 3 (NB). Quốc gia đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo là

- A.** Mỹ.
- B.** Liên Xô.
- C.** Nhật Bản.
- D.** Ấn Độ.

Câu 4 (NB). Từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX trở đi, nhóm 5 nước sáng lập tổ chức ASEAN chuyển sang chiến lược hướng ngoại là do

- A. chiến lược hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế.
- B. Mỹ đang sa lầy trong chiến tranh Việt Nam.
- C. tác động mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.
- D. rút kinh nghiệm từ các liên kết ở châu Âu.

Câu 5 (NB). Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập sau khi

- A. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (1945).
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) được ký kết.
- C. ký Hiệp định Viêng Chăn, thực hiện hòa hợp dân tộc (1973).
- D. kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1975).

Câu 6 (NB). Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Mỹ.
- B. Tây Âu.
- C. Liên Xô.
- D. Nhật Bản.

Câu 7 (NB). Năm 1951, tổ chức nào được thành lập ở các nước Tây Âu?

- A. Cộng đồng than-thép châu Âu.
- B. Cộng đồng kinh tế châu Âu.
- C. Cộng đồng châu Âu.
- D. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu.

Câu 8 (NB). Một trong những mục đích chính của Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929) là

- A. hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.
- B. bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
- C. đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế Đông Dương.
- D. đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.

Câu 9 (TH). Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm mục đích gì?

- A. Trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lý luận cách mạng về Việt Nam.
- B. Thành lập một tổ chức tiền thân của đảng cộng sản sau này.
- C. Truyền bá lý luận giải phóng dân tộc và tổ chức nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Chuẩn bị điều kiện về tư tưởng và chính trị thành lập Đảng.

Câu 10 (TH). Nội dung chủ yếu của Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) của Đảng ta là

- A. Toàn dân kháng chiến, kháng chiến toàn diện.
- B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ ủng hộ từ bên ngoài.
- C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia.
- D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 11 (NB). Ngày 1-5-1951, Đại hội Chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc tổng kết, biểu dương thành tích thi đua yêu nước đã chọn được các anh hùng sau

A. La Văn Cầu, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh, Vũ Quang Vinh, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Phạm Xuân Ẩn.

B. Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh, Giáp Văn Khương, Nguyễn Tuân.

C. Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh, Giáp Văn Khương, Nguyễn Quốc Trị.

D. Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh, Giáp Văn Khương, Phạm Xuân Thệ .

Câu 12 (NB). Trước tình thế sa lầy và thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương (1945 - 1954), Mỹ có hành động như thế nào?

- A. Can thiệp sâu vào Đông Dương.
- B. Bắt đầu can thiệp vào Đông Dương.
- C. Chuẩn bị can thiệp vũ trang vào Đông Dương.
- D. Không can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 13 (TH). Nội dung nào sau đây đúng khi nói về chủ trương của Đảng ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954?

- A. Tập trung lực lượng tiến công địch ở Đồng bằng Bắc Bộ quyết giành thắng lợi.

- B.** Tập trung lực lượng tiến công địch ở Nam Bộ quyết giành thắng lợi.
C. Tránh giao chiến ở Bắc Bộ để tập trung đánh địch trên địa bàn rừng núi.
D. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- Câu 14 (TH).** Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương là
- A.** tiến hành cải cách ruộng đất. **B.** tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. **D.** tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- Câu 15 (NB).** Phương pháp đấu tranh dùng bạo lực cách mạng để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam được Đảng Lao động Việt Nam đề ra lần đầu tiên tại
- A.** kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa I từ ngày 20 đến 26-3- 1955.
B. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960).
D. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).
- Câu 16 (TH).** Đầu **không** phải là thành tích trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986-1990) ở Việt Nam?
- A.** Hàng hóa trên thị trường dồi dào, đa dạng.
B. Quan hệ mậu dịch mở rộng với trên 100 nước.
C. Lương thực-thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước.
D. Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
- Câu 17 (NB).** Từ năm 1950 đến năm 1975, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm
- A.** phấn đấu đạt 20% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
B. hoàn thành cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa nền kinh tế.
C. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.
D. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- Câu 18 (TH).** Một trong những ý nghĩa quốc tế của sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1-10-1949) là
- A.** cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Bắc Á.
B. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên thế giới.
C. chủ nghĩa xã hội nối liền từ châu Âu sang châu Á.
D. làm giảm tình trạng căng thẳng của cục diện Chiến tranh lạnh.
- Câu 19 (NB).** Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?
- A.** Đưa quần chúng nhân dân bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước.
B. Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
C. Hình thành khối liên minh công nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.
D. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).
- Câu 20 (NB).** Nhân dân Việt Nam hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936-1939 là do:
- A.** Đức tấn công Ba Lan và gây ra cuộc chiến tranh thế giới.
B. Mĩ và Liên Xô kí các hiệp định cùng nhau chống phát xít.
C. Đời sống của nhân dân khó khăn, cực khổ.
D. Chính phủ Pháp tăng cường chính sách áp bức thuộc địa.
- Câu 21 (TH).** Nội dung nào **không** phải là hành động của thực dân Pháp ở Việt Nam trong năm đầu sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945?
- A.** Khôi phục ách thống trị thực dân cũ ở ba nước Đông Dương.
B. Tái lập chế độ cai trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở Việt Nam.
C. Thỏa hiệp với Trung Hoa Dân quốc để chống phá cách mạng.
D. Phối hợp với quân Anh để giải giáp quân Nhật ở miền Nam.
- Câu 22 (TH).** Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi (1950) thực dân Pháp chú trọng vào vấn đề nào?
- A.** tập trung xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
B. tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.
C. xây dựng phòng tuyến công sự bằng xi măng cốt sắt.
D. đánh phá hậu phương kháng chiến bằng biệt kích, thổ phỉ.

Câu 23 (TH). Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

- A. Là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- C. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- D. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.

Câu 24 (TH). Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 -1975) kết thúc thắng lợi đã

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.
- B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Câu 25 (NB). Điều **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
- C. Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
- D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

Câu 26 (TH). Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mỹ trong những năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. phát triển mạnh mẽ, vươn lên hàng thứ hai thế giới.
- B. bị thiệt hại nặng nề về người và của do Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. bị suy giảm nghiêm trọng vì gánh nặng chi phí quân sự, chạy đua vũ trang.
- D. phát triển mạnh mẽ, trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 27 (VD). Đặc điểm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- A. khuynh hướng vô sản phát triển nhờ kinh nghiệm của khuynh hướng tư sản.
- B. cả hai khuynh hướng tư sản và vô sản đều sử dụng bạo lực để loại trừ nhau.
- C. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.
- D. sự tồn tại song song của khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản.

Câu 28 (TH). Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936-1939 là

- A. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Đông Dương.
- B. hệ thống tổ chức của Đảng và quân chúng chưa được phục hồi.
- C. chính quyền thực dân ở Đông Dương đẩy mạnh khai thác thuộc địa.
- D. có nhiều đảng phái chính trị tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.

Câu 29 (VD). Trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1947)), các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.
- B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
- C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm bị chiếm.
- D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

Câu 30 (VD). Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- B. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
- C. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lý sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.
- D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.

Câu 31 (TH). Điều là điểm chung trong quyết định của Quốc hội khóa VI và Quốc Hội khóa I?

- A. Thành lập chính phủ Liên Hiệp kháng chiến.
- B. Bầu Ban dự thảo Hiến pháp.
- C. Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- D. Thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 32 (VDC). Để giải quyết vấn đề Biên Đông hiện nay, Việt Nam có thể vận dụng nguyên tắc nào của Liên hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
- B. Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- C. Tôn trọng quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

Câu 33 (VDC). Hiệp định về một giải pháp chính trị ở Campuchia được ký kết tại Pa-ri (10-1991) có ý nghĩa như thế nào trong mối quan hệ giữa các nước?

- A. mở ra một giai đoạn phát triển mới về các mối quan hệ ở Đông Nam Á.
- B. tạo điều kiện cho các nước Đông Nam Á tham gia các diễn đàn quốc tế.
- C. tạo điều kiện xây dựng Cộng đồng ASEAN có vị trí ngày càng cao hơn.
- D. mở ra quá trình giải quyết các tranh chấp khu vực bằng giải pháp hòa bình.

Câu 34 (VD). Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 được biểu hiện ở chỗ

- A. diễn ra trên quy mô rộng lớn chưa từng thấy.
- B. hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- C. lần đầu tiên có sự lãnh đạo của một chính đảng.
- D. không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.

Câu 35 (VD). Từ sự thất bại của phong trào cách mạng 1930-1931, Đảng ta đã rút ra bài học cơ bản nào về đoàn kết dân tộc cho Việt Nam hiện nay?

- A. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- C. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.
- D. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai.

Câu 36 (TH). Điểm khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10 - 1930) trên các lĩnh vực nào sau đây:

- A. Vị trí và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.
- B. Lực lượng và lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.
- C. Nhiệm vụ và lực lượng của cách mạng Việt Nam.
- D. Đường lối chiến lược và hình thức đấu tranh của cách mạng Việt Nam.

Câu 37 (VD). Đánh giá nào là đúng nhất khi Pháp thực hiện kế hoạch Nava năm 1953?

- A. Là kế hoạch phản ánh tình thế không gì cứu vãn nổi của Pháp và Mỹ nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. Là kế hoạch quân sự phản ánh cấu kết chặt chẽ của Pháp và Mỹ nhằm kết thúc chiến tranh.
- C. Là kế hoạch phản ánh sự nỗ lực cao nhất của Pháp dưới sự hỗ trợ tích cực của Mỹ nhằm sớm kết thúc chiến tranh.
- D. Là kế hoạch quân sự đánh dấu sự lệ thuộc hoàn toàn của Pháp vào Mỹ để tiếp tục tiến hành chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu (VD) 38. Điểm giống nhau về âm mưu chiến lược giữa “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở Việt Nam là gì?

- A. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. Sử dụng lực lượng quân đội Mỹ là chủ yếu.

Câu 39 (VD). Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

- A. quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày ký hiệp định.
- B. các nước xâm lược phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam và rút hết quân đội về nước.
- C. có sự tham gia đàm phán và cùng ký kết của các cường quốc.
- D. quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

Câu 40 (VDC). Điểm giống nhau khi nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1885 - 1896) và (1946 - 1954) là

- A. lực lượng nhỏ yếu chủ yếu tự phát.
- B. vũ khí thô sơ gây tầm vông, giáo mác.
- C. kinh tế nghèo nàn lạc hậu.
- D. có sự ủng hộ to lớn của nhân dân.

1. C	2. B	3. B	4. A	5. D	6. A	7. A	8. B	9. A	10. D
11. C	12. A	13. D	14. B	15. B	16. B	17. D	18. C	19. A	20. C
21. D	22. B	23. A	24. B	25. A	26. D	27. D	28. D	29. D	30. A
31. B	32. B	33. D	34. D	35. A	36. C	37. C	38. C	39. B	40. D

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1.

- Chọn đáp án **C**. Nhật Bản và Trung Quốc.
- SGK Lịch sử lớp 11, Nxb Giáo dục

Câu 2. Theo thỏa thuận tại Hội nghị Potsdam Liên Xô, Mỹ, Anh (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

- Chọn đáp án **B**. vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.
- Từ vĩ tuyến 16 vào Nam do quân đội Anh làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.

Câu 3. Quốc gia đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo là

- Chọn đáp án **B**. Liên Xô.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 11.

Câu 4. Từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX trở đi, nhóm 5 nước sáng lập tổ chức ASEAN chuyển sang chiến lược hướng ngoại là do

- Chọn đáp án **A**. chiến lược hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 29.

Câu 5. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập sau khi

- Chọn đáp án **D**. kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1975).
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 27.

Câu 6. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- Chọn đáp án **A**. Mĩ.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 42.

Câu 7. Năm 1951, tổ chức nào được thành lập ở các nước Tây Âu?

- Chọn đáp án **A**. Cộng đồng than-thép châu Âu.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 50.

Câu 8. Một trong những mục đích chính của Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929) là

- Chọn đáp án **B**. bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 76.

Câu 9. Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm mục đích gì?

- Chọn đáp án **A**. Trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lý luận, xây dựng tổ chức.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 82.

Câu 10. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) của Đảng ta là

- Chọn đáp án **D**. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 131.

Câu 11. Ngày 1-5-1951, Đại hội Chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc tổng kết, biểu dương thành tích thi đua yêu nước đã chọn được

- Chọn đáp án **C**. 7 anh hùng.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 142.

Câu 12. Trước tình thế sa lầy và thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương (1945 - 1954), Mĩ có thái độ như thế nào?

- Chọn đáp án **A**. Can thiệp sâu vào Đông Dương.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 139.

Câu 13. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về chủ trương của Đảng ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954?

- Chọn đáp án **D**. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 147.

Câu 14. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương là

- Chọn đáp án **B**. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 165.

Câu 15. Phương pháp đấu tranh dùng bạo lực cách mạng để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai được Đảng Lao động Việt Nam đề ra lần đầu tiên tại

- Chọn đáp án **B**. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 164.

Câu 16. Đầu **không** phải là tiến bộ trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986-1990) ở Việt Nam?

- Chọn đáp án **B**. Quan hệ mậu dịch mở rộng với trên 100 nước.

- Quan hệ mậu dịch mở rộng với trên 100 nước là trong giai đoạn 1991-1995. (SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 210.)

Câu 17. Từ năm 1950 đến năm 1975, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm - Chọn đáp án **D**. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 11.

Câu 18. Một trong những ý nghĩa quốc tế của sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1-10-1949) là

- Chọn đáp án **C**. chủ nghĩa xã hội nổi lên từ châu Âu sang châu Á.

- Liên Xô xã hội chủ nghĩa, thêm Trung Quốc - một nước châu Á đi theo con đường xã hội chủ nghĩa điều đó đã làm chủ nghĩa xã hội nổi lên từ châu Âu sang châu Á.

Câu 19. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- Chọn đáp án **A**. Đưa nhân dân bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 95.

Câu 20. Nhân dân Việt Nam hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936-1939 là do đời sống của họ

- Chọn đáp án **C**. khó khăn, cực khổ.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 99.

Câu 21. Nội dung nào **không** phải là âm mưu và hành động của thực dân Pháp ở Việt Nam trong năm đầu sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- Chọn đáp án **D**. Phối hợp với quân Anh để giải giáp quân Nhật ở miền Nam.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 121.

Câu 22. Để vớt vət sức người, sức của phục vụ chiến tranh xâm lược Việt Nam, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi (1950) thực dân Pháp chú trọng

- Chọn đáp án **B**. tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 140.

Câu 23. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

- Chọn đáp án **A**. Là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 187.

- Đáp án **A**. “Là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.” Là ý nghĩa Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 24. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 -1975) kết thúc thắng lợi đã

- Chọn đáp án **B**. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN năm 2009, trang 197.

Câu 25. Đầu **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- Chọn đáp án **A**. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

- Để thực hiện mục đích của tổ chức, Liên hợp quốc đã đề ra các nguyên tắc hoạt động:

+ Các dân tộc có quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.

+ Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

- + Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
- + Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- + Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn (LX, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc)

Câu 26. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mỹ trong những năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- Chọn đáp án **D.** phát triển mạnh mẽ, trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khi các nước tư bản phát triển đều chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh thì Mỹ là nước thu lời do buôn bán vũ khí cho chiến tranh nên có nền kinh tế TBCN phát triển mạnh nhất, là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới trong suốt 20 năm.

Câu 27. Đặc điểm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- Chọn đáp án **D.** sự tồn tại song song của khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản.
- Hai khuynh hướng của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là khuynh hướng tư sản và vô sản.

Câu 28. Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936-1939 là

- Chọn đáp án **D.** có nhiều đảng phái chính trị tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.
- Việt Nam giai đoạn 1936-1939 có nhiều đảng phái chính trị hoạt động tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng như: đảng cách mạng, đảng theo xu hướng cải lương, đảng phản động... Tuy nhiên chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương

Là đảng mạnh nhất, có tổ chức chặt chẽ và chủ trương rõ ràng.

Câu 29. Trong thời kì 1945-1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- Chọn đáp án **D.** tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.
- Tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp nhằm giảm lực lượng kẻ thù, loại khỏi vòng chiến của địch thì ta mới có cơ hội thắng Pháp.

Câu 30. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- Chọn đáp án **A.** giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- + Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh GPDT, bảo vệ tổ quốc từ sau cách mạng tháng tám.

+ Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân- đế quốc ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước và thống nhất đất nước.

+ Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc – kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất đi lên CNXH.

+ Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc thế giới

Câu 31. Đây là điểm chung trong quyết định của Quốc hội khóa VI và Quốc Hội khóa I?

- Chọn đáp án **B.** Bầu Ban dự thảo Hiến pháp.
- Ngày 2/3/1946, Quốc hội họp kì đầu tiên xác nhận thành tích Chính phủ lâm thời, thông qua danh sách chính phủ cách mạng do Hồ Chí Minh đứng đầu, bầu Ban dự thảo Hiến pháp.
- 24/6 - 3/7/1976 Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam, bầu ban dự thảo hiến pháp.

Câu 32. Để giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay, Việt Nam có thể vận dụng nguyên tắc nào của Liên hợp quốc?

- Chọn đáp án **B.** Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- Để thực hiện mục đích duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc mà Liên hợp quốc đề ra, Việt Nam luôn tuân thủ quy định của Liên hợp quốc giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 33. Hiệp định về một giải pháp chính trị ở Campuchia được ký kết tại Pa-ri (10-1991) có ý nghĩa như thế nào trong mối quan hệ giữa các nước?

A. mở ra một giai đoạn phát triển mới về các mối quan hệ ở Đông Nam Á.

B. tạo điều kiện cho các nước Đông Nam Á tham gia các diễn đàn quốc tế.

C. tạo điều kiện xây dựng Cộng đồng ASEAN có vị trí ngày càng cao hơn.

D. mở ra quá trình giải quyết các tranh chấp khu vực bằng giải pháp hòa bình.

Câu 34. Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 được biểu hiện ở chỗ

- Chọn đáp án **D.** không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.

- Phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 xác định kẻ thù là đế quốc và phong kiến phản động.

Câu 35. Từ sự thất bại của phong trào cách mạng 1930-1931, Đảng ta đã rút ra bài học cơ bản nào cho Việt Nam hiện nay?

- Chọn đáp án **A.** Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.

- Trong giai đoạn hiện nay để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thực hiện CNH, HĐH đất nước cần xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đoàn kết hết thảy các dân tộc **C.** Có chính sách đại đoàn kết dân tộc đoàn kết trong nước và đoàn kết quốc tế .

Câu 36. Điểm khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10 - 1930) là gì?

- Chọn đáp án **C.** Nhiệm vụ và lực lượng của cách mạng Việt Nam.

- Nhiệm vụ và lực lượng của cách mạng Việt Nam của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Nhiệm vụ của cách mạng là: đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và phản cách mạng làm cho nước Việt Nam được độc lập tự do; lập chính phủ công nông binh; tổ chức quân đội công nông, tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc; tịch thu ruộng đất của đế quốc và phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất...

+ Lực lượng cách mạng là: Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức **C.** Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản phải lợi dụng hoặc trung lập.

- Nhiệm vụ và lực lượng của cách mạng Việt Nam của Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10 - 1930):

+ Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng đánh đổ đế quốc và phong kiến có quan hệ khăng khít với nhau.

+ Động lực cách mạng là giai cấp vô sản và giai cấp nông dân.

Câu 37. Đánh giá nào là đúng nhất về tình thế của Pháp trên chiến trường Đông Dương khi thực hiện kế hoạch Nava năm 1953?

- Chọn đáp án **C.** Là kế hoạch phản ánh sự nỗ lực cao nhất của Pháp dưới sự hỗ trợ tích cực của Mỹ nhằm sớm kết thúc chiến tranh.

- Kế hoạch có sự can thiệp và viện trợ cao nhất của Mỹ nhằm sớm kết thúc chiến tranh.

Câu 38. Điểm giống nhau về âm mưu chiến lược giữa “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở Việt Nam là gì?

- Chọn đáp án **C.** Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

- Mục đích của Mỹ tiến hành chiến tranh Việt Nam biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới thành căn cứ quân sự ở Đông Nam Á. Vì vậy các kế hoạch chiến tranh “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ đều nhằm mục đích đó.

Câu 39. Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

- Chọn đáp án **B.** được ký kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.

- Hai Hiệp định ký trong bối cảnh thế giới đang trong thời kỳ Chiến tranh lạnh được ký kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương ký khi các nước lớn hòa hoãn muốn giải quyết vấn đề Việt Nam như Triều Tiên; Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam được ký kết khi thế giới xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

Câu 40. Điểm giống nhau khi nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1885 - 1896) và (1946 - 1954) là

- Chọn đáp án **D.** có lời kêu gọi chống Pháp.

- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1885 - 1896) có Hịch Cần vương của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết; Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) có “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

.....**Hết**.....

<p style="text-align: center;">Đề 3</p> <p style="text-align: center;">Thuvienhoclieu.Com</p>	<p style="text-align: center;">ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022</p> <p style="text-align: center;">MÔN THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ</p> <p style="text-align: center;"><i>Thời gian: 50 phút</i></p>
---	--

Câu 1(NB). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Liên Xô bắt tay khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH trong hoàn cảnh

- A. Được sự giúp đỡ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.
- B. Liên Xô, Mỹ, Anh và Pháp vẫn là đồng minh, giúp đỡ lẫn nhau.
- C. Đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn về nhiều mặt.
- D. Là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận và thành quả từ Hội nghị Ianta.

Câu 2.(NB) Sự kiện nào **không** đánh dấu sự biến đổi về chính trị của khu vực Đông Bắc Á?

- A. Sự xuất hiện nhà nước Đại Hàn Dân Quốc (8 - 1948).
- B. Hồng Công, Đài Loan, Hàn Quốc là 3 con rồng ở Đông Bắc Á.
- C. Sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (1 - 10 - 1949).
- D. Sự thành lập nhà nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên (9/1948)

Câu 3(NB). Nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển là

- A. Truyền thống lao động cần cù.
- B. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.
- C. Biết tận dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật của thế giới.
- D. Con người được xem là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.

Câu 4. (NB) Sự kiện nào đặt các quốc gia dân tộc đứng trước thách thức của chủ nghĩa khủng bố?

- A. Liên Xô sụp đổ .
- B. Sự sụp đổ của trật tự hai cực Ianta.
- C. Tổ chức Vacsava chấm dứt hoạt động.
- D. Nước Mỹ bị tấn công bất ngờ vào ngày 11/9/2001.

Câu 5. (NB) Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của xã hội Việt Nam là

- A. Công nhân với tư sản.
- B. Nông dân với địa chủ.
- C. Địa chủ và tư sản.
- D. Nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

Câu 6. (NB) Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng mình.
- B. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- D. Mở ra một kỉ nguyên mới: kỉ nguyên độc lập, tự do, kỉ nguyên nhân dân nắm chính quyền.

Câu 7. (NB) Nòng cốt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tổ chức

- A. Cộng sản đoàn
- B. Hội Phục Việt
- C. Đảng Lập hiến
- D. Đảng Thanh niên

Câu 8. (NB) Âm mưu thâm độc của Mĩ trong “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. Phá hoại cách mạng miền Bắc..
- B. “Dùng người Việt, đánh người Việt”
- C. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
- D. Sử dụng phương tiện chiến tranh và cố vấn Mĩ.

Câu 9. (NB) Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ở

- A. Hà Nội.
- B. Gia Định
- C. Đà Nẵng.
- D. Huế.

Câu 10. (NB) Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, Pháp buộc phải thay đổi chiến lược

- A. Từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.
- B. Chuyển sang đàm phán với Chính phủ ta.
- C. Chuyển sang phòng ngự sang tấn công quân chủ lực ta.
- D. Cầu xin viện trợ và phụ thuộc ngày càng nhiều vào Mĩ.

Câu 11. (NB) Nêu phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam được khẳng định trong Nghị quyết 15 của Đảng (1959)?

A. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng vũ trang .

B. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang là chủ yếu, kết hợp với lực lượng chính trị.

D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang.

Câu 12. (NB) Lực lượng tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là

A. Quân đội viễn chinh Mỹ kết hợp quân các nước đồng minh của Mỹ.

B. Quân Mỹ, quân các nước Đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội tay sai là chủ yếu kết hợp vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

D. Quân đội tay sai cùng với quân Mỹ kết hợp vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

Câu 13. (NB) Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở nước Nga đã

A. Lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời.

B. Đưa nhân dân lao động lên làm chủ đất nước.

C. Giải phóng người lao động khỏi mọi sự áp bức.

D. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 14. (NB) Công cuộc xây dựng chủ nghĩa ở Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70) đã có những ý nghĩa lớn lao như thế nào?

A. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin.

C. Chứng minh cho tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

D. Giúp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển.

Câu 15. (TH) Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Việt Nam từ năm 1949 đến năm 1954 là

A. Phản đối Pháp xâm lược Việt Nam.

B. Trung lập, không can thiệp vào Việt Nam.

C. Ủng hộ nhân dân Việt Nam giành độc lập từ tay quân phiệt Nhật Bản.

D. Can thiệp, “dính liú” trực tiếp vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp.

Câu 16. (TH) Mục tiêu cơ bản của Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động là gì?

- A.** Bất các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ.
- B.** Ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- C.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng thế giới.
- D.** Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm làm bá chủ thế giới.

Câu 17. (NB) Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác ?

- A.** Bãi công của thợ nhuộm ở Chợ Lớn.
- B.** Bãi công của công nhân ở Nam Định, Hà Nội.
- C.** Thành lập Công hội do Tôn Đức Thắng đứng đầu.
- D.** Bãi công của công nhân thợ máy xưởng Ba Son.

Câu 18. (TH) Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường của những người đi trước là

- A.** đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- B.** đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản.
- C.** đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa vô sản.
- D.** đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.

Câu 19. (TH) Cho biết mục tiêu đấu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1919-1925 ?

- A.** Đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925).
- B.** Chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo.
- C.** Đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ.
- D.** Thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp.

Câu 20. (TH) Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho phong trào cách mạng ở Nghệ - Tĩnh lên cao?

- A.** Đã lập được chính quyền Xô viết.
- B.** Có tổ chức cộng sản và cơ sở đảng khá mạnh.
- C.** Nhân dân ở đây có lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.

D. Cơ sở công nghiệp Vinh – Bến Thủy tập trung nhiều công nhân.

Câu 21. (TH) Đảng ta chủ trương chuyển từ nhân nhượng với Trung Hoa Dân Quốc sang hòa hoãn với Pháp là vì ?

A. Pháp mạnh hơn Trung Hoa Dân Quốc.

B. Trung Hoa Dân Quốc ký hòa ước Hoa- Pháp.

C. Pháp, Trung Hoa Dân Quốc đang tranh chấp Việt Nam.

D. Pháp - Trung Hoa Dân Quốc chuẩn bị rút quân về nước.

Câu 22.(TH). Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên Giới thu- đông 1950 là

A. phá sản kế hoạch Rơ ve.

B. đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

C. ta đã giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

D. giải phóng một vùng biên giới Việt -Trung từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân.

Câu 23. (TH) Nội dung nào sau đây không phải là mục đích của Việt nam khi mở chiến dịch Biên giới Thu- Đông 1950

A. Phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính

B. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc

C. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch

D. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới

Câu 24. (TH) Những chính sách của triều đình nhà Nguyễn vào giữa thế kỷ XIX đã

A. Làm cho sức mạnh phòng thủ của đất nước bị suy giảm.

B. Trở thành nguyên nhân sâu xa để Việt Nam bị xâm lược.

C. Làm cho Việt Nam bị lệ thuộc vào các nước phương Tây.

D. Đặt Việt Nam vào thế đối đầu với tất cả các nước tư bản.

Câu 25.(VD) Vai trò của tổ chức Liên hợp quốc trong nửa thế kỉ qua là ?

A. Giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở các khu vực trên thế giới.

B. Hợp tác quốc về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội giữa các nước thành viên.

C. Trợ giúp các nước đang phát triển, thực hiện cứu trợ nhân đạo giúp các nước.

D. Diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 26(VD). Biến đổi quan trọng đầu tiên của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước trên thế giới.

B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau.

C. Sự ra đời của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

D. Từ các nước thuộc địa trở thành những quốc gia độc lập.

Câu 27. (VD) Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) vì

A. Thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.

B. Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập.

C. Không tham gia khối Đồng minh chống phát xít.

D. Ngăn cản việc thành lập liên minh chống phát xít.

Câu 28. (VD) Để thích nghi với xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam cần phải

A. Nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức **C.**

B. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. Tận dụng nguồn vốn và kỹ thuật bên ngoài.

D. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật.

Câu 29. (VD) Sự kiện đánh dấu bước đầu chuẩn bị tổ chức, tư tưởng, cho sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam sau này:

A. Thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên.

B. Sự thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. Nguyễn Ái Quốc về đến Quảng Châu – Trung Quốc.

D. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 30. (VD) Chủ trương của Đảng ta đối với vấn đề thù trong, giặc ngoài (từ tháng 9-1945 đến trước ngày 19-12-1946) được đánh giá là (VD)

A. mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.

B. cứng rắn về sách lược, mềm dẻo về nguyên tắc.

C. cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

D. vừa cứng rắn, vừa mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.

Câu 31.(VDC) Đây là mục tiêu chung của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với nước ta sau Cách mạng tháng Tám (VDC)

A. chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

B. bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.

C. mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.

D. đưa thực dân Pháp và bọn tay sai trở lại Việt Nam.

Câu 32.(VD) Sự kiện đánh dấu kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi hoàn toàn là ?

A. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953- 1954.

C. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.

D. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ.

Câu 33.(VD) Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị (10-1930) với Cương lĩnh chính trị (2-1930) đầu tiên của Đảng là gì?

A. Xác định cách mạng Việt Nam có quan hệ mật thiết với cách mạng thế giới.

B. Đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai tầng xã hội khác ngoài công- nông.

C. Khẳng định giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

D. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của các giai tầng xã hội khác ngoài công- nông.

Câu 34. (VD) Một trong những điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy(1883- 1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896)

A. Lợi dụng địa thế để xây dựng căn cứ

B. Phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ

C. Có căn cứ chính ở vùng đồng bằng

D. Tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ

Câu 35.(VD) Ý nào phản ánh đúng và đầy đủ vai trò của Đảng Lao động Việt Nam trong chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Đưa ra phương châm “Thần tốc, táo bạo và chắc thắng”.
- B. Quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.
- C. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975 và 1976.
- D. Luôn bám sát tình hình, đưa ra những quyết định chính xác, đúng thời cơ.

Câu 36. (VD) Thực tiễn cách mạng Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 phản ánh quy luật nào?

- A. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- B. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.
- C. Kiên quyết chống ngoại xâm.
- D. Mềm dẻo trong chính sách ngoại giao.

Câu 37. (VD) Đánh giá tác động của chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) đối với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam?

- A. Phá sản hoàn toàn.
- B. Phá sản về cơ bản.
- C. Phá sản từng bước.
- D. Phá sản từng phần.

Câu 38. (VD) Các nước Đông Nam Á có thể học tập được gì từ Liên minh châu Âu (EU) để xây dựng một Cộng đồng Đông Nam Á?

- A. Đẩy mạnh liên kết giữa các nước thành viên về quân sự và chính trị.
- B. Đẩy mạnh liên kết giữa các nước thành viên về kinh tế, tiền tệ và chính trị.
- C. Đẩy mạnh liên kết giữa các nước thành viên về văn hóa, giáo dục.
- D. Đẩy mạnh liên kết giữa các nước thành viên về chính trị, xã hội.

Câu 39. (VD) Từ năm 1930 đến năm 2000, sự kiện nào “có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử tiến hóa của cách mạng Việt Nam” ?

- A. Hiệp định Giơnevơ.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- D. Cách mạng tháng Tám thành công.

Câu 40. (VDC) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào đã tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến thắng Phước Long đường số 14
- B. Hiệp định Pari năm 1973.
- C. Sau chiến thắng chiến dịch Huế- Đà Nẵng.
- D. Sau chiến thắng của chiến dịch Tây Nguyên.

ĐÁP ÁN

1.C	2.B	3.C	4.D	5.D	6.C	7.A	8.B	9.C	10.A
11.D	12.B	13.D	14.A	15.D	16.D	17.D	18.D	19.C	20.B
21.B	22.C	23.A	24.A	25.D	26.D	27.A	28.A	29.B	30.C
31.A	32.C	33.D	34.A	35.D	36.A	37.B	38.B	39.C	40.B

Câu 1. Phương pháp: sgk 12 trang 10

Cách giải: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Liên Xô bắt tay khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH trong hoàn cảnh đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn về nhiều mặt.

Chọn C

Câu 2. Phương pháp: SGK 12 trang 20

Cách giải B- là sự biến đổi về mặt kinh tế ở Đông Bắc Á

Chọn B

Câu 3. Phương pháp: nhận biết, đánh giá

Cách giải: dùng phương pháp loại trừ; đáp án A, B, D là yếu tố bên trong của đất nước Nhật Bản. Đáp án C- Khoa học kĩ thuật là yếu tố tác động bên ngoài vào sự phát triển của Nhật Bản.

Chọn C

Câu 4. Phương pháp: SGK 12 trang 74

Cách giải: Sự kiện đặt các quốc gia dân tộc đứng trước thách thức của chủ nghĩa khủng bố là nước Mỹ bị tấn công bất ngờ vào ngày 11/9/2001.

Chọn D

Câu 5. Phương pháp: nhận biết, đánh giá

Cách giải: Mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn của cả dân tộc Việt Nam với Đế quốc Pháp. **Chọn D**

Câu 6. Phương pháp: nhận biết, phân tích

Cách giải: đáp án A, B, D là ý nghĩa của cách mạng tháng 8.

=> chọn đáp án C

Câu 7. Phương pháp: SGK 12 trang 83

Cách giải: Tiền thân của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là Tâm tâm Xã, nòng cốt là cộng sản đoàn

=> chọn đáp án A

Câu 8. Phương pháp: SGK 12 trang 169

Cách giải: Đáp án B là âm mưu thâm độc nhất mà Mỹ sử dụng xuyên suốt trong quá trình chiến tranh ở Việt Nam.

=> chọn đáp án B

Câu 9. Phương pháp: SGK 11 trang 108

Cách giải: 1/9/ 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ở bán đảo Sơn tra- Đà Nẵng

=> chọn đáp án C

Câu 10. Phương pháp:sgk 12 trang 134

Cách giải: Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, Pháp buộc phải thay đổi chiến lược từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.

=> chọn đáp án A

Câu 11. Phương pháp:sgk 12 trang 164

Cách giải: Phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam được khẳng định trong Nghị quyết 15 của Đảng (1959) là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang.

=> chọn đáp án D

Câu 12. Phương pháp:sgk 12 trang 173

Cách giải: Lực lượng tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là: Quân Mỹ, quân các nước Đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

=> chọn đáp án B

Câu 13. Phương pháp:sgk 11 trang 50

Cách giải:Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở nước Nga đã lật đổ sự thống trị của Nga Hoàng, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

=> chọn đáp án D

Câu 14.Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải ; sự phát triển mạnh mẽ và vững chắc của Liên Xô giai đoạn (1950-1970) cho thấy vai trò quan trọng to lớn của Đảng cộng sản Liên Xô

=> chọn đáp án A

Câu 15. Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải: Do Pháp ngày càng xa lầy vào chiến tranh Đông Dương nên Mỹ muốn âm mưu thay chân Pháp ở Đông Dương và ngày càng dính líu sâu vào CT Đông Dương

=> chọn đáp án D

Câu 16. Phương pháp:sgk 12 trang 42

Cách giải :Mục tiêu cơ bản của Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động là thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm làm bá chủ thế giới.

=> chọn đáp án D

Câu 17. Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải: Bãi công của công nhân thợ máy xưởng Ba Son bước đầu đã cho thấy đấu tranh tự giác của công nhân Việt Nam và dần trở thành phong trào chung

=> chọn đáp án D

Câu 18.Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải: con đường đi tìm chân lí cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mac Le Nin

=> chọn đáp án D

Câu 19. Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải: Mục tiêu đấu tranh của phong trào dân tộc dân chủ (1919-1925) chủ yếu nặng về đòi quyền lợi kinh tế chính trị, chưa đủ mạnh để đòi quyền lợi dân tộc

=> chọn đáp án C

Câu 20. Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải: ở Nghệ An và Hà Tĩnh có cơ sở chi bộ phát triển mạnh , nơi tập chung nhiều công nhân và có nhiều nhà máy ...

=> chọn đáp án B

Câu 21. Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải; Vì để tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù

=> chọn đáp án B

Câu 22. Phương pháp: sgk 12 trang 138

Cách giải: Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên Giới thu- đông 1950 là ta đã giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

=> chọn đáp án C

Câu 23. Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải: B,C,D, - đều là mục đích của ta khi mở chiến dịch biên giới thu đông năm 1950 => chọn đáp án A

Câu 24. Phương pháp: nhận định, đánh giá.

Cách giải: Triều đình nhà Nguyễn thái độ tỏ ra bạc nhược trước những tình hình trong và ngoài nước , đường lối đối ngoại không phù hợp và hội nhập., gây mâu thuẫn trong lòng dân

=> chọn đáp án A

Câu 25. Phương pháp: nhận định, đánh giá, kết hợp sgk 12 trang 7

Cách giải: Vai trò của tổ chức Liên hợp quốc trong nửa thế kỉ qua là diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

=> chọn đáp án D

Câu 26. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: ngay sau chiến tranh TG2 có ba nước ở Đông Nam Á giành độc lập , INDONEXIA,VN, LÀO

=> chọn đáp án D

Câu 27. Phương pháp: nhận định, đánh giá, kết hợp SGK 11/90,91.

Cách giải: trước nguy cơ bùng nổ chiến tranh thái độ của Anh Pháp thờ ơ thực hiện chính sách nhượng bộ phe Phát Xít

=> chọn đáp án A

Câu 28. Phương pháp:sgk 12 trang 70

Cách giải: Để thích nghi với xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam cần phải nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.

=> chọn đáp án A

Câu 29. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: Vì tổ chức Hội VNCMTN đã chuẩn bị về tư tưởng , tổ chức , và cán bộ... cho Đảng sau này

=> chọn đáp án B

Câu 30. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: nguyên tắc cũng như bài học kinh nghiệm lớn còn để lại cho quá trình phát triển công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước sau này

=> chọn đáp án C

Câu 31. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: Mục tiêu chung của thế lực thù địch đều là nhằm lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ mới ra đời .

=> chọn đáp án A

Câu 32. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: sau sự kiện kí kết hiệp định là hiệp định GiơNevo chứng tỏ nhân dân Việt Nam đã chính thức đánh thắng Pháp

=> chọn đáp án C

Câu 33. Phương pháp:so sánh cương lĩnh sgk trang 88 và Luận cương sgk trang 94

=> chọn đáp án D

Câu 34. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: khởi nghĩa Bãi Sậy lợi dụng vùng lau sậy , bãi sậy ở Bãi Sậy (Hưng Yên)để tác chiến. Khởi nghĩa Hương Khê dựa vào vùng đồi núi căn chính của nghĩa quân

=> chọn đáp án A

Câu 35. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: Đảng luôn bám sát tình hình thực tế và có những quyết định đúng đắn và kịp thời đưa ra phù hợp cho từng giai đoạn và Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975

=> chọn đáp án D

Câu 36. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải ; Sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, chính quyền mới còn non trẻ vì vậy giành chính quyền và giữ chính quyền là hai nhiệm vụ khăng khít với cách mạng

=> chọn đáp án A

Câu 37. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: chiến thắng Bình Giã đã làm phá sản về cơ bản chiến lược “chiến tranh Đặc Biệt”

=> chọn đáp án B

Câu 38. Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: Bài học kinh nghiệm là hợp tác trên tất cả các lĩnh vực có hiệu quả giữa các nước thành viên

=> chọn đáp án B

Câu 39 . Phương pháp: nhận định, đánh giá

Cách giải: Sự ra đời của Đảng là một xu thế khách quan vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản , là một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam , là sự chuẩn bị tất yếu cho những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam

=> chọn đáp án C

Câu 40. Cách giải: sgk 12 trang 187

Câu 1. (NB) Tính chất của Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga là gì?

- A. Dân chủ tư sản kiểu cũ. B. Xã hội chủ nghĩa.
C. Vô sản kiểu mới. D. Dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 2. (VD) Hiệp ước Patonôt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

- A. các vua nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.
B. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.
C. thực dân Pháp thiết lập xong bộ máy cai trị ở Việt Nam.
D. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.

Câu 3. (NB) Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 9 năm 1975 đã đề ra nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
B. Thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
C. Hàn gắn vết thương chiến tranh.
D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

Câu 4. (TH) Thắng lợi nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới?

- A. Thắng lợi của việc ký Hiệp định Pa-ri 1973.
B. Thắng lợi của đại thắng mùa Xuân 1975.
C. Thắng lợi của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
D. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.

Câu 5. (NB). Nội dung nào **không** phải là nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975?

- A. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
B. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng.
C. Truyền thống yêu nước của nhân dân ta.
D. Hậu phương miền Bắc lớn mạnh đã chi viện cho miền Nam.

Câu 6 (TH). Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam ?

- A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.
C. Trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 7 (TH). Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ?

- A. Ấp Bắc. B. Bình Giã. C. Đồng Xoài. D. Ba Gia.

Câu 8 (TH). Hiệp định Pa – ri được kí kết có ý nghĩa gì đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ?

- A. Đánh cho "Mĩ cút", "ngụy nhào".
- B. Phá sản hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh của Mĩ.
- C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "Mĩ cút", "đánh cho ngụy nhào".

Câu 9 (NB). Trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam, Mĩ đã thực hiện âm mưu cơ bản nào ?

- A. Đưa quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam.
- B. "Dùng người Việt đánh người Việt".
- C. Đưa quân Mĩ ào ạt vào miền Nam.
- D. Đưa cố vấn Mĩ ào ạt vào miền Nam.

Câu 10 (NB): Địa phương nào được xem là tiêu biểu cho phong trào “Đồng khởi” ?

- A. Bến Tre.
- B. Bình Định, Ninh Thuận.
- C. Quảng Ngãi.
- D. Tây Ninh.

Câu 11 (NB). “Không! chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” câu văn trên trích trong văn bản

- A. Hịch Việt Minh.
- B. Tuyên ngôn độc lập.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến..
- D. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Câu 12. (VD) Thắng lợi quân sự quyết định buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ là gì?

- A. Đông Xuân 1953 - 1954.
- B. Biên giới thu đông năm 1950.
- C. Việt Bắc thu đông năm 1947.
- D. Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 13.(VDC) Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa

- A. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.
- B. tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân.
- C. bao vây, đánh lấn và đánh công kiên.
- D. đánh điểm, diệt viện và đánh vận động.

Câu 14: (TH)Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- A. Đưa quần chúng nhân dân bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước.
- B. Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- C. Hình thành khối liên minh công nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.
- D. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).

Câu 15.(NB) Ngày 12-3-1945 Ban Thường vụ trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp ra chỉ thị

- A. sắm vũ khí đuổi thù chung.
- B. sửa soạn khởi nghĩa, đuổi thù chung.
- C. đánh đuổi Pháp – Nhật và bọn phong kiến.
- D. Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

Câu 16.(VD) Tháng 8-1945, điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân Việt Nam khởi nghĩa giành độc lập là

- A. Sự thất bại của phe phát xít ở châu Âu.
- B. Sự thất bại của phe phát xít ở châu Phi.
- C. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Phát xít Đức, Italia tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 17. (NB). Sau ngày 9-3-1945, ở Việt Nam, kẻ thù chính cụ thể trước mắt của nhân dân là

- A. Thực dân Pháp.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp và tay sai.
- D. Phát xít Nhật và đồng minh.

Câu 18. (NB) Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận

- A. Mặt trận Liên Việt.
- C. Mặt trận Đồng minh.
- B. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận phản đế Đông Dương.

Câu 19. (VDC) Phong trào 1930-1931 ở Việt Nam được đánh giá là

- A. mang tính không triệt để.
- B. mang tính chất phong kiến.
- C. mang tính tư sản.
- D. mang tính triệt để.

Câu 20: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7 - 1936, xác định phương pháp đấu tranh của Đảng trong thời kỳ 1936 - 1939 gồm các hình thức

- A. kết hợp công khai, bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- B. bí mật, bất hợp pháp.
- C. công khai, hợp pháp và hoạt động báo chí.
- D. công khai, hợp pháp và nghị trường.

Câu 21. (NB) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào sau đây?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
- C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và nổi.

Câu 22: (VD) Sự khác nhau cơ bản giữa Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là gì?

- A. Khuynh hướng cách mạng.
- B. Đối tượng cách mạng đánh đổ.
- C. Thành phần tham gia.
- D. Địa bàn hoạt động

Câu 23: (VD) Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước trở thành một người cộng sản là khi Người

- A. tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản (1924).
- B. bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. trở thành ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Nông dân (10 - 1923).
- D. gửi tới hội nghị Véc xai bản yêu sách của nhân dân An Nam (1919).

Câu 24: (TH) Thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) đã đánh dấu

- A. sự kết thúc vai trò của giai cấp tư sản trong phong trào cách mạng Việt Nam.
- B. sự chấm dứt vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp tư sản Việt Nam.
- C. sự thoái trào của phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam
- D. sự chấm dứt vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân đảng với tư cách là một chính đảng cách mạng.

Câu 25: (VD) Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 phản ánh xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo con đường

- A. cách mạng tư sản.
- B. cách mạng tư sản dân quyền.
- C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. cách mạng vô sản.

Câu 26: (NB) Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925, tổ chức chính trị do tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ thành lập là

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Việt Nam Nghĩa đoàn.
- C. Hội Phục Việt.
- D. Đảng Lập hiến.

Câu 27: (NB) Tổ chức chính trị theo khuynh hướng vô sản đầu tiên của cách mạng Việt Nam là

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Tâm tâm xã.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 28: (NB) Từ năm 1925 đến năm 1930, trên đất nước ta lần lượt xuất hiện các tổ chức cách mạng hoạt động, đó là

- A. Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn, Hội Hưng Nam.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Việt Nam Nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên.
- D. Đảng Lập hiến, Hội những người lao động trí óc Đông Dương.

Câu 29: (NB) Trong quá trình hoạt động, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã truyền bá lý luận nào vào Việt Nam?

- A. Lý luận cách mạng vô sản.
- B. Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin.
- C. lý luận giải phóng dân tộc.
- D. Lý luận cách mạng dân chủ tư sản.

Câu 30: (TH) Nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là

- A. xu thế toàn cầu hóa.
- B. tình trạng chiến tranh lạnh.
- C. sự hình thành xu hướng “đa cực”, nhiều trung tâm.
- D. sự ra đời của các liên minh quân sự ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 31: (VD) Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô là

- A. đối đầu
- B. hợp tác
- C. đối tác
- D. đồng minh

Câu 32: (NB) Đến cuối thập niên 90 của thế kỉ XX, tổ chức nào đã trở thành tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Liên hợp quốc.
- D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

Câu 33: (TH) Nguyên nhân tương đồng thúc đẩy nền kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dựa vào những thành tựu khoa học - kĩ thuật của thế giới.
- B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.
- D. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh

Câu 34: (NB) Sau Chiến tranh thế giới thứ II, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh ?

- A. Anh.
- B. Liên Xô.
- C. Mĩ.
- D. Pháp

Câu 35: (NB) Ngày 1/1/1959, ở khu vực Mĩ La tinh, chế độ độc tài bị sụp ở nước nào sau đây?

- A. Cu Ba
- B. Pêru
- C. Chi lê
- D. Haiti

Câu 36: (TH) Trong những sự kiện dưới đây sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN?

- A. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết năm 1989.
- B. Hiệp ước Ba-li được kí kết năm 1976.
- C. Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995.
- D. 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức năm 1999.

Câu 37: (NB) Ngày 1/10/1949 diễn ra sự kiện nào sau đây có tính chất bước ngoặt trong

lịch sử TQ?

- A.** Nội chiến Quốc - Cộng bùng nổ. **B.** Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa ra đời.
C. Quân giải phóng chuyển qua phản công. **D.** Cải cách ruộng đất thành công.

Câu 38.(TH) Tháng 8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A.** Toàn cầu hóa. **B.** Liên kết khu vực.
C. Hòa hoãn Đông Tây. **D.** Đa cực, nhiều trung tâm

Câu 39.(NB) Quốc gia đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh Trái Đất là

- A.** Liên Xô. **B.** Mỹ. **C.** Trung Quốc. **D.** Nhật Bản.

Câu 40.(NB) Theo quyết định của Hội nghị Ianta (02-1945), việc chiếm đóng các vùng lãnh thổ ở phía Đông nước Đức, các nước Đông Âu và phía Bắc Triều Tiên được giao cho quân đội

- A.** Mỹ. **B.** Liên Xô. **C.** Anh. **D.** Pháp.

Đáp án và lời giải chi tiết

1-B	2-D	3-A	4-C	5-A	6-B	7-B	8-C	9-B	10-A
11-C	12-D	13-A	14-A	15-D	16-C	17-B	18-B	19-D	20-A
21-C	22-A	23-B	24-D	25-D	26-D	27-A	28-B	29-C	30-B
31-A	32-B	33-A	34-C	35-A	36-B	37-B	38-B	39-A	40-B

Câu 1.

Phương pháp: Rút ra tính chất

Cách giải:

Thông qua giai cấp lãnh đạo, nhiệm vụ, và xu hướng phát triển HS rút ra tính chất của cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga là cách mạng XHCN.

Chọn đáp án: B

Câu 2.

Phương pháp: Sgk Lịch sử lớp 11, trang 114

Cách giải:

Hiệp ước Patonót (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.

Chọn đáp án: D

Câu 3.

Phương pháp: Sgk Lịch sử lớp 12, trang 201.

Cách giải:

Hội nghị lần thứ 24 của BCH Trung Ương Đảng tháng 9 năm 1975 đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Chọn đáp án: A

Câu 4.

Phương pháp: sgk 12 trang 202,203

Cách giải:

Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

Chọn đáp án: A

Câu 5.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 197

Cách giải:

Sử dụng phương pháp loại trừ các phương án B,C,D đều là nguyên nhân chủ quan của thắng lợi, phương án A là nguyên nhân khách quan.

Chọn đáp án: A

Câu 6.

Phương pháp: sgk 12 trang 177

Cách giải:

Mặc dù có những hạn chế, song ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968, vẫn hết sức to lớn, làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

Chọn đáp án: B

Câu 7.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 172.

Cách giải:

Trong trận này ... đánh thắng các chiến thuật “trục thẳng vận và thiết xa vận” của địch, chiến lược chiến tranh đặc biệt bị phá sản về cơ bản.

Chọn đáp án: B

Câu 8.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 187.

Cách giải:

Hiệp định Pari về Việt Nam... đó là thắng lợi quan trọng, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Chọn đáp án: C

Câu 9.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 169

Cách giải:

Âm mưu cơ bản của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là “dùng người Việt đánh người Việt”.

Chọn đáp án: B

Câu 10.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 164

Cách giải:

Phong trào nổi dậy ... tiêu biểu là cuộc “Đồng Khởi” ở Bến Tre.

Chọn đáp án: A

Câu 11.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 131

Cách giải:

“Không! chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Chọn đáp án: C

Câu 12.

Phương pháp: dùng phương pháp phân tích và loại trừ.

Cách giải:

Các phương án B,C,A đều là những thắng lợi để quân sự nhưng sau những thắng lợi này Pháp còn rất mạnh. Chỉ đến chiến thắng Điện Biên Phủ hi vọng cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ mới buộc pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp.

Chọn đáp án: D

Câu 13.

Phương pháp: phân tích, so sánh

Cách giải:

Phân tích và so sánh 2 chiến dịch để tìm ra điểm giống nhau là sự kết hợp chiến trường chính và vùng sau lưng địch

Chọn đáp án: A

Câu 14.

Phương pháp: phân tích, loại trừ.

Cách giải:

Các phương án B,C,D đều là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930-1931, nhưng phương án A là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước.

Chọn đáp án: A

Câu 15.

Phương pháp: sgk 12 trang 112

Cách giải:

Ngày 12—3-1945, ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “ Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Chọn đáp án: D

Câu 16.

Phương pháp: sgk 12 trang 115.

Cách giải:

Sau ngày 9 -3-1945, kẻ thù của nhân dân ta là Phát Xít Nhật. vì vậy khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện là thời cơ khách quan thuận lợi để giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chọn đáp án: B

Câu 17.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 80.

Cách giải:

Tư sản Việt nam đã tổ chức tẩy chaytuw sản Hoa kiều, vận động người Việt Nam chỉ mua hàng Việt Nam, “chấn hưng nội hoá bài trừ ngoại hoá”.

Chọn đáp án: D

Câu 18.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 109.

Cách giải:

Ngày 19/5/1941, Việt Nam độc lập đồng minh(Việt Minh) ra đời.

Chọn đáp án: B

Câu 19.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Tính triệt để của phong trào cách mạng 1930 - 1931 thể hiện ở chỗ đã nhằm đúng vào hai kẻ thù của cách mạng là đế quốc và phong kiến, không ảo tưởng vào kẻ thù, đoạn tuyệt hoàn toàn với chủ nghĩa cải lương. Phong trào đã giương hai khẩu hiệu chiến lược là độc lập dân tộc- người cày có ruộng, đồng thời kết hợp với các yêu cầu trước mắt.

Chọn đáp án: D

Câu 20.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 100.

Cách giải:

Phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Chọn đáp án: A

Câu 21.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 89.

Cách giải:

Đảng ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Chọn đáp án: C

Câu 22.

Phương pháp: so sánh

Cách giải:

Hội Việt Nam cách mạng thanh niên theo khuynh hướng vô sản, Việt Nam quốc dân đảng theo khuynh hướng tư sản. Vậy 2 tổ chức cách mạng trên khác nhau về khuynh hướng cách mạng.

Chọn đáp án: A

Câu 23.

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Ngày 25-12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp...Người bỏ phiếu tán thành việc gia nhập quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp trở thành đảng viên cộng sản.

Chọn đáp án: B

Câu 24.

Phương pháp: sgk 12 trang 86

Cách giải:

Vai trò lịch sử của Việt Nam quốc dân đảng với tư cách là một chính đảng cách mạng trong phong trào dân tộc vừa mới xuất hiện đã chấm dứt cùng với sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái.

Chọn đáp án: D

Câu 25:

Phương pháp:

Cách giải:

Sự xuất hiện của các tổ chức cộng sản do sự nhận thức sớm, muộn khác nhau về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, phản ánh tính tất yếu khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Chọn đáp án: D

Câu 26:

Phương pháp: sgk 12 trang 80 .

Cách giải:

Một số tư sản và địa chủ Nam Kỳ .. lập ra đảng Lập hiến năm 1923.

Chọn đáp án: d

Câu 27:

Phương pháp: sgk 12 trang 83,84

Cách giải:

Hội Việt nam cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc thành lập là tổ chức cách mạng đầu tiên ở nước ta theo khuynh hướng vô sản.

Chọn đáp án: A

Câu 28:

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 83,84,84.

Cách giải:

Từ năm 1925 đến năm 1930, trên đất nước ta lần lượt xuất hiện các tổ chức cách mạng hoạt động, đó là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.

Chọn đáp án: B

Câu 29:

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 84.

Cách giải:

Trong quá trình hoạt động, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã truyền bá lý luận giải phóng dân tộc

Chọn đáp án: C

Câu 30:

Phương pháp: phân tích, khái quát, loại trừ.

Cách giải:

Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện từ những năm 80 của thế kỉ XX, sự hình thành xu hướng đa cực nhiều trung tâm xuất hiện sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt vào cuối thế kỉ XX, sự xuất hiện các tổ chức quân sự thì chưa đầy đủ. Vậy Nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là tình trạng chiến tranh lạnh

Chọn đáp án: B

Câu 31:

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, Liên Xô và Mĩ từ chỗ quan hệ các nước đồng minh chuyển sang quan hệ đối đầu gay gắt do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược.

Chọn đáp án: A

Câu 32:

Phương pháp: sgk 12 trang 52

Cách giải:

Như vậy, đến cuối thập kỉ 90, EU đã trở thành một tổ chức chính trị- kinh tế lớn nhất hành tinh.

Chọn đáp án: D

Câu 33.

Phương pháp: so sánh tìm điểm chung

Cách giải:

Sau chiến tranh thế giới thứ 2 Mỹ là nước khởi đầu cách mạng khoa học kĩ thuật, và là nước đầu tiên được hưởng thành quả của cuộc cách mạng này. Sau đó tây Âu và Nhật Bản đã áp dụng thành tựu KHKT vào sản xuất nâng cao năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Chọn đáp án: A

Câu 34.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12 trang 53,

Cách giải:

Sau chiến tranh, Nhật Bản đã bị quân đội Mỹ, với danh nghĩa lực lượng đồng minh chiếm đóng.

Chọn đáp án: C

Câu 35.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 39

Cách giải: ngày 1-1-1959, chế độ độc tài Batista sụp đổ, nước cộng hòa Cuba ra đời.

Chọn đáp án: A

Câu 36.

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Từ khi thành lập đến trước Hiệp ước Bali ASEAN là một tổ chức non trẻ, hoạt động lỏng lẻo, nhưng từ sau Hiệp ước Bali đã đánh dấu sự khởi đầu của tổ chức này vì đã xác định được nguyên tắc hoạt động.

Chọn đáp án: B

Câu 37:

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 21.

Cách giải:

Ngày 1-10-1949, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập, đứng đầu là chủ tịch Mao Trạch Đông đánh dấu bước ngoặt của lịch sử Trung Quốc.

Chọn đáp án: B

Câu 38:

Phương pháp: phân tích, loại trừ

Cách giải:

Toàn cầu hóa xuất hiện vào thập niên 80, hòa hoãn Đông Tây không liên quan đến nguyên nhân ra đời của ASEAN. Vậy tháng 8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế Liên kết khu vực.

Chọn đáp án: B

Câu 39.

Phương pháp: sgk 12 trang 11.

Cách giải:

Năm 1961, Liên Xô đã phóng thành công con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ I.Gagarin bay vòng quanh trái đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

Chọn đáp án: A

Câu 40.

Phương pháp: sgk 12 trang 5.

Cách giải:

ở châu Âu, Liên Xô chiếm đóng Miền đông nước Đức, Đông Béc lin và các nước Đông Âu. Ở bán đảo Triều Tiên Hồng quân Liên Xô chiếm đóng miền Bắc

Chọn đáp án: B

Đề 5	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022
Thuvienhoclieu.Com	MÔN THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ
	<i>Thời gian: 50 phút</i>

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1(NB). Hội nghị cấp cao của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945 được tổ chức tại đâu?

- A.** Oa-sinh-ton (Mĩ).
- B.** Pốt-xđam (Đức).
- C.** Ianta (Liên Xô).
- D.** Luân Đôn (Anh).

Câu 2(NB). Nét nổi bật của tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Hai năm 1917 là

- A.** Chính trị - xã hội ổn định, kinh tế phát triển.
- B.** Các đế quốc bên ngoài đua nhau chống phá.
- C.** Tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- D.** Nhân dân bắt tay ngay vào xây dựng chế độ mới.

Câu 3(TH). Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì ?

- A.** Đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện nhiệm vụ chống Pháp và tay sai.
- B.** Chú trọng nhiệm vụ giành ruộng đất cho nông dân.
- C.** Xác định giai cấp lãnh đạo và đưa ra đường lối đấu tranh đúng đắn.
- D.** Kết hợp đồng thời nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 4(NB). Sau khi Liên Xô tan rã (tháng 12/1991), Liên bang Nga

- A.** là quốc gia duy nhất trong Liên bang Xô tiếp tục duy trì chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B.** tiếp tục thực hiện cải tổ nhằm cứu vãn sự tồn tại của chế độ xã hội chủ nghĩa.
- C.** là “quốc gia kế tục Liên Xô” trong các quan hệ quốc tế.
- D.** là quốc gia kế tục Liên Xô và trở thành trụ cột của phe XHCN.

Câu 5(TH). Sự kiện nào sau đây đã đưa chế độ xã hội chủ nghĩa từ phạm vi châu Âu sang châu Á :

- A.** Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời(1949).
- B.** Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa đất nước.

C. Cách mạng tháng Tám thành công ở Việt Nam.(1945)

D. Lào ,Việt Nam ,Indonexia giành được độc lập (1945).

Câu 6(NB). Việc gia nhập ASEAN đã đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội lớn để thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước, ngoại trừ việc

A. mở rộng, trao đổi và giao lưu văn hóa với bên ngoài.

B. thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài để phát triển kinh tế.

C. nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, bản sắc văn hóa có nguy cơ bị xói mòn.

D. hội nhập, học hỏi và tiếp thu được nhiều thành tựu khoa học - kĩ thuật từ bên ngoài.

Câu 7(NB). Năm 1945, những quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

A. Việt Nam, Lào, Mianma.

B. Lào, Mianma, Campuchia.

C. Indônêxia, Việt Nam, Philippin.

D. Indônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 8(NB). Sự sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã ở châu Phi được đánh dấu bởi sự kiện

A. 17 nước châu Phi tuyên bố giành được độc lập vào năm 1960.

B. cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Angiêri giành thắng lợi (1962).

C. Môdambích và Ănggôla giành được độc lập từ tay Bồ Đào Nha (1975).

D. Nenxon Mandêla trở thành Tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi (1994).

Câu 9(TH). Việc mở rộng thành viên của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại do

A. tác động của cuộc Chiến tranh Lạnh và vấn đề Campuchia đã đẩy các nước xa nhau.

B. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.

C. sự khác biệt về văn hóa, tôn giáo giữa các quốc gia dân tộc.

D. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.

Câu 10(NB). Những học thuyết nào đánh dấu sự “trở về” châu Á trong đường lối ngoại giao của Nhật Bản từ những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Phucurđa và Kaiphu.

B. Phucurđa và Kaiyo.

C. Miyadaoa và Hasimôtô.

D. Kaiphu và Hasimôtô.

Câu 11(NB). Nguyên nhân quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Mỹ thu được nhiều lợi nhuận từ việc buôn bán vũ khí.

B. Mỹ có trình độ tập trung sản xuất và tư bản rất cao.

C. Mỹ có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên, thiên nhiên phong phú.

D. Mỹ áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào trong sản xuất.

Câu 12(NB). Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc (1989) và trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ (1991) chính sách đối ngoại của Mỹ là

A. Thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” do Mỹ là siêu cường duy nhất lãnh đạo

B. Từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới, chuyển sang chiến lược chống khủng bố

C. Tiếp tục thực hiện chính sách ngăn chặn, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới

D. Ủng hộ trật tự đa cực, nhiều trung tâm đang hình thành trên thế giới.

Câu 13(NB). Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vácsava có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.

- B. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.
- C. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới những năm sau đó.
- D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe và chiến tranh lạnh.

Câu 14(NB). Năm 1923, một số địa chủ và tư sản Việt Nam đã tổ chức phong trào đấu tranh nào dưới đây?

- A. Tẩy chay tư sản Hoa Kiều.
- B. “Chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”.
- C. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.
- D. Đòi nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho Phan Bội Châu.

Câu 15(NB). Năm 1925, tác phẩm nào dưới đây của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản ở Pháp?

- A. “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- B. “Nhật kí trong tù”.
- C. “Đường Kách mệnh”.
- D. “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”.

Câu 16(NB). Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã phân hóa thành hai tổ chức cộng sản nào dưới đây?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng và Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn và An Nam Cộng sản đảng.

Câu 17(TH). Vì sao nói: cuộc đấu tranh của công nhân xưởng máy Ba Son (tháng 8/1925) đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam?

- A. Có mục tiêu kinh tế rõ ràng, tinh thần quyết liệt, có quy mô rộng lớn.
- B. Đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế.
- C. Quy mô rộng lớn, buộc Pháp phải nhượng bộ mọi yêu sách về kinh tế.
- D. Đấu tranh quyết liệt, có tổ chức dưới sự lãnh đạo của Công hội đỏ.

Câu 18(TH). Hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thể hiện sự phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và góp phần làm cho khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế vì

- A. luôn chú trọng bạo lực cách mạng, ám sát những tên thực dân đầu sỏ.
- B. luôn chú trọng công tác tuyên truyền, huấn luyện, giác ngộ quần chúng cách mạng.
- C. có sự thay đổi mục tiêu và khẩu hiệu đấu tranh phù hợp với tình hình trong nước.
- D. đào tạo được một đội ngũ đông đảo cán bộ cách mạng hoạt động trong và ngoài nước.

Câu 19(NB). Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa

- A. nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.
- C. công dân với tư bản mại bản.
- D. tư sản dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

Câu 20(TH). Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển sang xu thế nào?

- A. Tiếp tục thỏa hiệp, và mở rộng liên kết.
- B. Thỏa hiệp, nhân nhượng và kiềm chế đối đầu.
- C. Hòa hoãn, cạnh tranh và tránh mọi xung đột.
- D. Hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.

Câu 21(TH). Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về?

A. Sự huy động cao nhất lực lượng

B. Kết cục quân sự

C. Mục tiêu tấn công

D. Quyết tâm giành thắng lợi

Câu 22(TH). Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với thực dân Pháp lực lượng xã hội nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam .

A. Đại địa chủ và tư sản mại bản

B. Tiểu địa chủ và tư sản mại bản

C. Trung địa chủ và tư sản mại bản

D. Đại địa chủ và trung địa chủ

Câu 23(TH). Ngay sau khi ra đời bao nhiêu ngày , Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã đánh thắng ở Phay Khắt và Nà Ngần .

A. Hai ngày sau khi ra đời .

B. Ba ngày sau khi ra đời.

C. Bốn ngày sau khi ra đời.

D. Năm ngày sau khi ra đời.

Câu 24(TH). Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7/1936) đã xác định phương pháp đấu tranh của cách mạng là kết hợp các hình thức đấu tranh

A. Công khai và bí mật, hợp tác và bất hợp tác.

B. Công khai và bí mật, hợp tác và bất hợp tác

C. Công khai và bí mật bất hợp tác.

D. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 25(TH). Cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930 có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A. Lần đầu tiên, nông dân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động và thể hiện tình đoàn kết với nông nhân thế giới.

B. Thể hiện phong trào đạt đến đỉnh cao, tinh thần đoàn kết quốc tế dân chủ tư sản .

C. Đánh dấu bước ngoặt của phong trào cách mạng.

D. Lần đầu tiên có sự lãnh đạo của Đông Dương Cộng Sản Đảng, tinh thần yêu lao động của công nhân thế giới .

Câu 26(TH). Năm 1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi thành

A. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

B. Mặt trận dân tộc Đông Dương

C. Mặt trận phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Nhân dân Đông Dương .

Câu 27(TH). Nội dung nào là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931?

A. Đông Dương Cộng Sản Đảng ra đời kịp thời lãnh đạo cách mạng đánh đuổi Đế Quốc Pháp

B. Đảng Cộng Sản Đông Dương ra đời kịp thời lãnh đạo cách mạng đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến.

C. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời đã đánh đổ chế độ phong Kiến và Đế Quốc Pháp.

D. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh.

Câu 28(TH). "Thời cơ ngàn năm có một" trong Cách mạng tháng Tám diễn ra trong thời gian nào?

A. Từ khi Mĩ ném bom nguyên tử xuống Hi rô si ma và Na ga xa ki của Nhật đến khi Nhật đầu hàng.

B. Từ khi Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh đến khi quân Đồng Minh vào Việt Nam

C. Sau khi Nhật đầu hàng Việt Minh minh đến trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật .

D. Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật.

Câu 29(VD). Điểm mới của hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương tháng 5-1941 so với hội nghị tháng 11-1939 là

A. Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương, chống đế quốc và phong kiến.

B. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương

C. Đưa vấn đề dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

D. Thành lập Mặt trận Việt Nam Đồng Minh hội và Cứu Quốc quân chuẩn bị khởi nghĩa

Câu 30(VD). Mặt trận “Việt Nam độc lập Đồng minh” thành lập năm 1941 vừa thể hiện nhiệm vụ cách mạng trong nước vừa góp phần thực hiện nhiệm vụ quốc tế vì

- A.** tập hợp lực lượng cả dân tộc, thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.
- B.** nguyên đứng về phía phe Đồng minh chống phát xít để giành độc lập.
- C.** tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tập trung vào vấn đề dân tộc.
- D.** giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

Câu 31(VDC). Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng

- A.** Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc
- B.** Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình
- C.** Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình .
- D.** Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét .

Câu 32(VD): Sau chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở châu Phi

- A.** Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa .
- B.** Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.
- C.** Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.
- D.** Sự suy yếu của các nước đế quốc Anh và Pháp.

Câu 33(VD). Vì sao Hội Nghị Ban chấp hành Trung Ương Đảng cộng Sản Đông Dương(11-1939) quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu .

- A.** Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc và tay sai phát triển gay gắt .
- B.** Nước Pháp bị Đức chiếm đóng làm cho quân Pháp ở Đông Dương suy yếu .
- C.** Quân phiệt Nhật hoàn Thành xâm lược và thống trị nhân dân Đông Dương .
- D.** Nhân Dân Việt Nam phải chịu hai tầng áp bức, bóc lột của Pháp và Nhật.

Câu 34(VD). Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ Việt Nam với Pháp từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946 ?

- A.** Hòa hoãn tránh xung đột.
- B.** Thương lượng để chấm dứt xung đột.
- C.** Đối đầu trực tiếp về quân sự.
- D.** Vừa đánh vừa đàm phán

Câu 35(VDC): Năm 1965, Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục Bộ” ở Miền Nam Việt Nam khi đang

- A.** Ở thế chủ động chiến lược.
- B.** Bị mất ưu thế về hỏa lực
- C.** Bị thất bại trên chiến trường .
- D.** Bị mất ưu thế về binh lực

Câu 36(VDC). Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng Sản Việt Nam(đầu năm 1930) và Luận Cương Chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương (10-1930) đều xác định?

- A.** Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- B.** Đảng cộng sản Đông Dương giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- C.** Nhiệm vụ của cách mạng là xóa bỏ ách thống trị của Chủ nghĩa đế quốc
- D.** Lực lượng của cách mạng tư sản dân quyền bao gồm toàn dân tộc

Câu 37(VD). Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, yêu cầu bức thiết của giai cấp nông dân ở Việt Nam trong bối cảnh bị mất nước là?

- A.** Độc lập dân tộc.
- B.** Các quyền dân chủ kinh tế
- C.** Đòi Ruộng đất.
- D.** Đấu tranh hòa bình.

Câu 38(VDC). Nhận xét nào dưới đây không đúng về cuộc cách mạng tháng Tám ở Việt Nam ?

- A. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang
- B. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu bằng phương pháp hòa bình.
- C. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.
- D. Đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa .

Câu 39(VDC). Vì sao toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

- A. Kết quả của việc mở rộng các tổ chức liên kết kinh tế.
- B. Kết quả của cuộc cách mạng khoa học – công nghiệp hiện đại.
- C. Kết quả của việc mở rộng quan hệ thương mại giữa các cường quốc.
- D. Là hệ quả của cuộc cách mạng khoa học –kĩ thuật hiện đại.

Câu 40(VDC). Nội dung nào dưới đây là sự khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX .

- A. Giúp đỡ kinh tế cho các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa .
- B. Chống lại âm mưu gây chiến tranh của các thế lực thù địch.
- C. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng trên thế giới.
- D.Trung lập tích cực, ủng hộ phong trào cách mạng ở Châu Á.

ĐÁP ÁN

1.C	2.C	3.C	4.C	5.A	6.C	7.D	8.C	9.A	10.A
11.D.	12.A	13.D	14.C	15.A	16.A	17.B	18.B	19.B	20.D
21.C	22.A	23.A	24.D	25.C	26.A	27.D	28.D	29.B	30.D
31.C	32.D	33.A	34.C	35.C	36.C	37.A	38.B	39.D	40.C

GIẢI THÍCH

Câu 1.

Phương pháp: Sgk 12 trang 4

Cách giải: Hội nghị Ianta của ba cường quốc Liên Xô ,Mỹ ,Anh (1945) được tổ chức tại Ianta (Liên Xô).

-> Chọn C

Câu 2.

Phương pháp: Sgk 11 trang 50

Cách giải:Sau cách mạng tháng hai ở Nga tình hình chính trị đặc biệt là hai chính quyền song song cùng tồn tại.

-> Chọn C

Câu 3.

Phương pháp: nhận xét, phân tích

Cách giải: Sau những phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX cho thấy được sự nhận thức hạn chế về kẻ thù chính với toàn dân tộc của các sĩ phu tức thời. Chưa nhận thức rõ ràng kẻ thù là đế quốc và phong kiến từ đó đưa ra đường lối chưa phù hợp dẫn đến sự tan rã nhanh chóng.

-> Chọn C

Câu 4.

Phương pháp: sgk 12 trang 17

Cách giải: Sau khi Liên Xô tan rã, Liên Bang Nga là quốc gia “kế tục Liên Xô”, thừa kế địa vị pháp lý tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và các cơ quan ngoại giao của Liên Xô tại nước ngoài.

-> Chọn C

Câu 5.

Phương pháp: Nhận xét, phân tích

Cách giải: Sự kiện nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời và đi theo con đường XHCN đã cho thấy được chế độ XHCN lan rộng từ Liên Xô sang Trung Quốc và từ Châu Âu sang châu Á

-> Chọn A

Câu 6.

Phương pháp: Sgk 12 trang 213

Cách giải: Nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, bản sắc văn hóa bị xói mòn là hạn chế và thách thức của Việt Nam khi tham gia hội nhập kinh tế giới.

-> Chọn C

Câu 7.

Phương pháp: SGK 12 trang 25

Cách giải: Ở Đông Nam Á năm 1945 có ba nước giành độc lập là Indônêxia, Việt Nam và Lào.

-> Chọn D

Câu 8.

Phương pháp: Sgk 12 trang 36

Cách giải: Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ ở châu Phi đánh dấu bằng thắng lợi của nhân dân Môdămbich và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha(1975), chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi về cơ bản bị sụp đổ.

-> Chọn C

Câu 9.

Phương pháp: sgk 12 trang 31

Cách giải: Do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh lạnh, ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài vào khu vực, bị chi phối bởi các cường quốc và vấn đề Campuchia nên dẫn đến việc mở rộng thành viên của ASEAN gặp trở ngại

-> Chọn A

Câu 10 .

Phương pháp: sgk 12 trang 56

Cách giải: Năm 1977 học thuyết Phucưđa và Kaiphu năm 1991 đã đánh dấu sự trở về Đông Nam Á của Nhật Bản

-> Chọn A

Câu 11.

Phương pháp: sgk 12 trang 42

Cách giải: Nguyên nhân quan trọng hàng đầu của mỗi quốc gia để thúc đẩy kinh tế phát triển là Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất từ đó tác động đến các yếu tố khác

-> Chọn D

Câu 12 .

Phương pháp:sgk 12 trang64

Cách giải: Sau khi cực Liên Xô bị tan rã, Mỹ ra sức thiết lập một trật tự thế giới “một cực” mà ở đó Mỹ đứng đầu làm bá chủ thế giới

-> Chọn A

Câu 13.

Phương pháp:sgk 12 trang 59

Cách giải: Sự ra đời của hai liên minh quân sự lớn trên thế giới NATO (1949) và Vacsava (1955) đã chính thức cho thấy được cục diện hai cực hai phe xác lập trên thế giới về mặt quân sự mà đứng đầu mỗi bên là Mỹ và Liên Xô

-> Chọn D

Câu 14.

Phương pháp: sgk 12 trang80

Cách giải:Năm 1923 một số địa chủ và tư sản ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn.

-> Chọn C

Câu 15 .

Phương pháp: sgk 12 trang 82

Cách giải: Bản án chế độ thực dân Pháp được Nguyễn Ái Quốc xuất bản tại Paris năm 1925.

-> Chọn A

Câu 16.

Phương pháp: sgk 12 trang 86,87

Cách giải: Năm 1929 Hội Việt Nam Cách mạng Thanh Niên ở Việt Nam đã phân hóa thành hai tổ chức Đông Dương cộng sản đảng(6-1929) và An Nam cộng Sản Đảng (8-1929).

-> Chọn A

Câu 17.

Phương pháp:sgk 12 trang 25b

Cách giải: 8 -1925 đấu tranh của công nhân thợ Máy xưởng Ba Son tại Sài Gòn đã cho thấy lần đầu tiên công nhân VN đấu tranh tự giác và thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế cụ thể là cách mạng ở Trung Quốc

-> Chọn B

Câu 18.

Phương pháp:sgk 12 trang 83

Cách giải: Hoạt động và đường lối đấu tranh, lãnh đạo quần chúng, giác ngộ chính trị, công tác huấn luyện cán bộ đã cho thấy sự phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam vì Đế quốc còn mạnh trong khi đội ngũ lãnh đạo cần trang bị lí luận GPDТ, nâng cao trình độ chính trị cho công nhân.

-> Chọn B

Câu 19.

Phương pháp: Sgk 12 trang 79

Cách giải: Sau chiến tranh thế giới thứ hai mâu thuẫn sâu sắc chủ yếu của Việt Nam là giữa toàn thể nhân dân VN với Thực Dân Pháp

-> Chọn B

Câu 20.

Phương pháp:sgk 12 trangb 64

Cách giải: Sau chiến tranh lạnh xu thế chủ đạo của thế giới là hòa bình, hợp tác và phát triển, các dân tộc hy vọng về một tương lai tốt đẹp của loài người.

-> Chọn D

Câu 21.

Phương pháp: Phân tích, nhận xét, đánh giá.

Cách giải:

-Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) chống thực dân Pháp xâm lược

-Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) chống đế quốc Mỹ xâm lược

-> Chọn D

Câu 22.

Phương pháp: Sgk 12trang 87

Cách giải:

-Sau chiến tranh thế giới thứ nhất Việt Nam tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản

-Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với Đế quốc Pháp

-Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến .

=> Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam là giải quyết hai mâu thuẫn này => Thực dân Pháp và địa chủ phong kiến, tay sai là đối tượng của cách mạng

-> Chọn A

Câu 23.

Phương pháp: Sgk 12 trang 111

Cách giải: Sau khi thành lập hai ngày đội VN tuyên truyền giải phóng quân đã đánh thắng hai trận liên tiếp ở Phay Khắt và Nà Ngần.

-> Chọn A

Câu

24.

Phương pháp: Sgk 12 trang 100

Cách giải: Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng cộng sản Đông Dương (7-1936) đã xác định hình thức đấu tranh là công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp

-> Chọn D

Câu 25.

Phương pháp: Sgk 12 trang 92

Cách giải: cuộc đấu tranh nhân ngày quốc tế lao động (1-5-1930) đã đánh dấu mốc phát triển của phong trào cách mạng VN và đã tạo ra bước ngoặt của phong trào cách mạng

-> Chọn C

Câu 26.

Phương pháp: sgk 12 trang 100

Cách giải: Hội nghị ban chấp Hành Trung Ương (3-1938) đã đổi tên Mặt trận thống nhất nhân dân pháp để Đông Dương thành Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

-> Chọn A

Câu 27.

Phương pháp: Sgk 12 trang 95

Cách giải: Phong trào cách mạng 1930-1931 là một phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng Sản tổ chức và lãnh đạo. Đó là một phong trào cách mạng triệt để, diễn ra trên quy mô rộng lớn, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt. Đây là một bước phát triển nhảy vọt về chất so với những phong trào yêu nước trước kia .

-> Chọn D

Câu 28 .

Phương pháp: Sgk 12 trang 115

Cách giải: Thời cơ “ngàn năm có một” cũng như là thời cơ giành chính quyền của cách mạng tháng Tám được Đảng ta nhận định là từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật Bản. Khi đó các tầng lớp trung gian đã ngả hẳn về phía cách mạng, kẻ địch chủ yếu của nhân dân Việt Nam là phát xít Nhật đã đầu hàng.

-> Chọn B

Câu 30.

Phương pháp: sgk 12 trang 109

Cách giải: Tại Hội nghị Ban chấp hành Trung Ương 5-1941 đã thành lập mặt trận Việt Minh với nhiệm vụ đặt ra là giải quyết cách mạng trong khuôn khổ của từng nước Đông Dương. Đây cũng là một trong những điểm mới của cách mạng Việt Nam so với những quyết định của các Hội nghị trước đó về phạm vi đấu tranh và lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Đông Dương. Đặt nhiệm vụ giải quyết trong khuôn khổ từng nước đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng và sự chuẩn bị về mặt chủ quan của mỗi nước là khác nhau.

-> Chọn D

Câu 31.

Phương pháp: Nhận xét, đánh giá

Cách giải: Cách mạng tháng Tám KHÔNG mang tính chất dân chủ điển hình bởi nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ đế quốc và phong kiến giải phóng dân tộc .Giải quyết nhiệm vụ dân chủ cũng thể hiện tính dân tộc những nhiệm vụ dân chủ không phải là vấn đề hàng đầu cần giải quyết

-> Chọn C

Câu 32.

Phương pháp: Nhận xét, đánh giá

Cách giải: Các nước châu Phi là thuộc địa của thực dân Tây Ban Nha , Bồ Đào Nha , Anh , Pháp. Sau chiến tranh thế giới thứ hai các nước thực dân bị tàn phá nặng nề cần phải tập chung sức lực để khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh,.Nhân cơ hội đó , nhân dân các quốc gia châu Phi đã “trỗi dậy” đấu tranh và lần lượt giành độc lập .

-> Chọn D

Câu 33.

Phương pháp: Sgk 12 trang 102,103

Cách giải: Do sự bóc lột và cai trị của Nhật Pháp đẩy nhân dân ta đến cùng cực
=> mâu thuẫn toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai phát triển vô cùng gay gắt => Nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt ra cấp thiết. Đảng ta cần phải kịp thời nắm bắt, đánh giá và đề ra đường lối đấu tranh phù hợp. Hội Nghị Ban chấp hành Trung Ương 11-1939 quyết định đặt nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu.

-> Chọn A

Câu 34.

Phương pháp: Nhận xét, phân tích, đánh giá.

Cách giải:

-Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, ta tập trung đánh Pháp ở Miền Nam nên mối quan hệ giữa Việt Nam với Thực dân Pháp trong khoảng thời gian này là đối đầu trực tiếp về mặt quân sự.

-Từ ngày 6-3-1946 đến ngày 19-12-1946: Ta đã chủ trương hòa với Pháp để đuổi Tưởng ra khỏi nước ta, tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù và có thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

-> Chọn C

Câu 35.

Phương pháp: Sgk 12 trang 173

Cách giải: Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Miền Nam Việt Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

-> Chọn C

Câu 36.

Phương pháp: Nhận xét, phân tích, đánh giá.

Cách giải: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt nam (đầu Năm 1930) và luận cương chính trị (10-1930)

*Giống nhau ;

-Xác định công-nông là lực lượng chính

- Giai cấp công nhân là lực lượng tiên phong của cách Mạng Việt Nam.

- Đảng cộng sản Việt Nam là giải cấp lãnh đạo

*Khác nhau :

Tiêu chí	Cương Lĩnh chính trị	Luận cương chính trị
Nhiệm vụ chiến lược	Đánh đổ Đế quốc và Phong kiến	Đánh đổ phong kiến và đế quốc
Lực Lượng	Công nhân ,Nông dân, tiểu tư sản,tư sản dân tộc.....	Công nhân ,nông dân

-> Chọn C

Câu 37.

Phương pháp: Nhận xét, phân tích, đánh giá.

Cách giải: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nông dân bị đế quốc, phong kiến thống trị tước đoạt ruộng đất, bản cùng không lối thoát. Mâu thuẫn giữa Nông dân Việt Nam với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai hết sức gay gắt.

=> yêu cầu số một bức thiết của nông dân là độc lập dân tộc.

-> Chọn A

Câu 38.

Phương pháp: Nhận xét, phân tích, đánh giá.

Cách giải: Cách mạng tháng Tám diễn ra trong vòng 15 ngày, nhanh gọn, ít đổ máu nhưng là cuộc cách mạng bằng phương pháp bạo lực rõ nét vì giành chính quyền về tay nhân dân giải phóng dân tộc

-> Chọn B

Câu 39.

Phương pháp: sgk 12 trang 70

Cách giải: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần hai ra đời và phát triển là do nhu cầu đòi hỏi về cuộc sống hàng ngày của con người, khi đó lực lượng sản xuất ngày càng tăng lên mạnh mẽ. LLSX bao gồm hệ thống những tư liệu sản xuất; vốn, máy móc... người lao động.

=> Toàn cầu hóa là quá trình tăng lên của những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động qua lại; lẫn nhau phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia trên thế giới, nó là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược.

-> Chọn D

Câu 40.

Phương pháp: Sgk 12 trang 11

Cách giải: Từ năm 1950 đến năm 70, Liên Xô thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước Xã hội chủ nghĩa.

-> Chọn C

<p>Đề 6</p> <p>Thuvienhoclieu.Com</p>	<p>ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022</p> <p>MÔN THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ</p> <p><i>Thời gian: 50 phút</i></p>
--	--

Họ, tên thí sinh.....

Số báo danh.....

Câu 1(NB). Quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại Hội nghị nào?

A. Hội nghị Pôtxđam (7/1945, Đức).

B. Hội nghị Ianta (2/1945, Liên Xô).

C. Hội nghị Xan Phoranxixcô (4/1945, Mĩ).

D. Hội nghị Matxcova (12/1945, Liên xô).

Câu 2(VĐ). Nhận định nào dưới đây về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là đúng ?

A. Trung lập, tích cực.

B. Hòa hoãn, tích cực.

C. Hòa bình, Trung lập.

D. Tích cực, Tiến bộ.

Câu 3 (NB). Ý **không** đúng về nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu là:

A. không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

B. sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, quan liêu.

D. người dân không ủng hộ, không hào hứng với chế độ XHCN.

Câu 4 (NB). Bốn “con rồng” kinh tế của châu Á gồm.

A. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan và Ma Cao.

B. Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Công và Xingapo.

C. Hàn Quốc, Hồng Công, Xingapo và Thái Lan.

D. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan và Xingapo.

Câu 5 (NB). Ý nào đúng để hoàn thiện đoạn dữ liệu sau. “Thời kì đầu sau khi giành được độc lập, năm nước Indonexia, Malaixia, Xingapo, Philippin và Thái Lan đã tiến hành, với mục tiêu nhanh chóng....., xây dựng nền kinh tế tự chủ”.

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu... xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu.

B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo..... xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu.

C. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.....đẩy mạnh cải cách, mở cửa.

D. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.....xóa bỏ phân biệt giàu-nghèo.

Câu 6 (NB). Một trong những cơ quan chính của Liên Hợp Quốc được quy định trong hiến chương (năm 1945) là ?

A. Ngân hàng thế giới.

B. Quỹ nhi đồng Liên Hợp quốc.

C. Đại hội đồng.

D. Tổ chức Y tế thế giới.

Câu 7 (NB). Ngay Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở khu vực nào?

A. Đông Bắc Á.

B. Bắc Phi.

C. Mĩ Latinh.

D. Đông Nam Á.

Câu 8 (NB). Yếu tố khách quan thuận lợi để Nhật Bản Phục hồi kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.

B. Sự cố gắng nỗ lực của nhân dân.

C. Được Mỹ cử các cố vấn sang giúp đỡ.

D. Được Mỹ viện trợ kinh tế.

Câu 9 (NB). Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Mĩ thu được lợi nhuận lớn từ việc buôn bán vũ khí cho cả hai bên tham chiến.

B. Tài nguyên phong phú; nhân công dồi dào, có trình độ kĩ thuật cao.

C. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - kĩ thuật.

D. Chi phí quốc phòng thấp (dưới 1% ngân sách quốc gia).

Câu 10 (NB). “Cộng đồng Than - Thép châu Âu” thành lập năm 1951, bao gồm các nước

A. Anh, Pháp, Bỉ, Italia, Hà Lan, Lúcxămbua

B. Anh, Pháp, CHLB Đức, Hà Lan, Italia, Tây Ban Nha.

C. Pháp, CHLB Đức, Bỉ, Italia, Hà Lan, Lúcxămbua.

D. Pháp, CHLB Đức, Bỉ, Hà Lan, Italia, Bồ Đào Nha.

Câu 11 (NB). Tình trạng Chiến tranh Lạnh chỉ thực sự kết thúc khi nào?

A. Liên bang Cộng hòa XHCN Xô viết tan rã, trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ngừng hoạt động.

C. Hai siêu cường Liên Xô – Mỹ cùng tuyên bố chấm dứt chạy đua vũ trang.

D. Mỹ và Liên Xô đạt được các thỏa thuận về cắt giảm vũ khí chiến lược.

Câu 12 (NB). Trong xu thế hòa bình ổn định và hợp tác phát triển, Việt Nam có những thời cơ thuận lợi gì

A. Ứng dụng các thành tựu Khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

B. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

C. Có được thị trường lớn để tăng cường xuất khẩu hàng hóa.

D. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học kĩ thuật.

Câu 13 (TH). Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng như thế nào đến con đường hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

A. Xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam đó là dân tộc và dân chủ.

B. Đi theo chủ nghĩa Mác Lênin, lựa chọn con đường giải phóng dân tộc là cách mạng vô sản.

C. Để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho Nguyễn Ái Quốc về việc xây dựng khối liên minh công nông.

D. Đoàn kết cách mạng Việt Nam với phong trào vô sản quốc tế.

Câu 14 (TH). Hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trực tiếp làm cho phong trào công nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn, trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước?

A. Xuất bản tác phẩm Đường Kách Mệnh.

B. Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

C. Tổ chức nhiều cuộc bãi công lớn.

D. Mở lớp đào tạo, huấn luyện hội viên.

Câu 15 (VD). Sự kiện nào dưới đây đã cho thấy sự mở đầu của Nguyễn Ái Quốc về hành động chính thức lựa chọn con đường cách mạng vô sản?

A. Tại đại hội lần XVIII của Đảng xã hội Pháp, Người đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản.

B. Đọc sơ thảo luận cương của Lê Nin (7-1920), khẳng định con đường cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng tư sản.

C. Gửi đến hội nghị Vécxai bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi chính phủ Pháp và các nước đồng minh công nhận các quyền dân tộc cơ bản của dân tộc Việt Nam.

D. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để tổ chức , lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh đánh đổ Đế quốc .

Câu 16 (NB). Đại hội lần thứ VII của quốc tế cộng sản (7-1935) đã xác định kẻ thù của nhân dân thế giới là

A. bọn phản động thuộc địa.

B. chủ nghĩa đế quốc.

C. chủ nghĩa thực dân.

D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 17 (TH). Điểm giống nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (đầu năm 1930) với Luận cương chính trị (10-1930) là

A. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.

B. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng.

C. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

D. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Câu 18 (NB). Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa

A. phong trào công nhân, phong trào chủ nghĩa Mac -Lenin và phong trào nông dân.

B. Chủ nghĩa cộng sản, phong trào công nhân với phong trào yêu nước.

C. chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào nông nhân và phong trào yêu nước.

D. chủ nghĩa Mác – Lênin , phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 19 (NB). Giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác được đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Công nhân Ba Son (Sài Gòn) bãi công tháng 8/1925.

B. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời.

Câu 20 (NB). Sự kiện nào chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc từ một người Việt Nam yêu nước trở thành người đảng viên Cộng sản?

A. Gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

B. Tham gia sáng lập ra Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

C. Gửi đến hội nghị Vécxai bản yêu sách của nhân dân An Nam.

D. Đọc bản sơ thảo về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.

Câu 21(TH). Một trong những nét độc đáo về hình thái cách mạng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. Bùng nổ ở các trung tâm đô thị rồi tỏa về các vùng nông thôn.

B. Kết hợp hài hòa giữa nông thôn và thành thị.

C. Nổ ra mạnh mẽ ở các đô thị lớn đánh bại cơ quan đầu não của kẻ thù.

D. Bùng nổ ở các vùng nông thôn rồi tiến vào thành thị.

Câu 22 (NB). Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

A. “Tự do dân chủ” và “cơm áo hòa bình”.

B. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.

C. “Độc lập dân tộc” và “ruộng đất dân cày”.

D. “Chống đế quốc”, “chống phát xít”.

Câu 23 (NB). Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta được thể hiện cô đọng qua luận điểm nào?

A. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

B. Tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến.

C. Hòa để tiến, toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

D. Toàn dân, toàn diện, đánh nhanh thắng nhanh, tự lực cánh sinh.

Câu 24 (NB). *Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* (12 - 3 - 1945) là bản chỉ thị của

A. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

B. Ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam.

C. Tổng bộ Việt Minh.

D. Ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 25 (TH). Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định

A. Quan hệ giữa cách mạng Đông Dương và cách mạng thế giới

B. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

C. Vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.

D. Phương pháp hình thức đấu tranh cách mạng.

Câu 26 (TH). Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946 đối với quân Trung Hoa Dân quốc, chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng Hòa thực hiện chủ trương nào.

A. Hòa hoãn tránh xung đột.

B. Ký hiệp ước hòa bình.

C. Vừa đánh vừa đàm.

D. Kiên quyết kháng chiến.

Câu 27 (TH). Phong trào cách mạng Việt Nam năm 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền.

B. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng.

C. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật công khai và hợp pháp.

D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 28 (TH). Điểm tương đồng và cũng là quyết định quan trọng nhất của hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 năm 1939 và tháng 5 năm 1941 là

A. Thay đổi hình thức mặt trận dân tộc thống nhất để giải quyết nhiệm vụ dân tộc.

B. Chỉ Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, tập trung vào giải phóng dân tộc.

C. Thành lập chính phủ dân chủ cộng hòa thay cho Chính quyền Xô viết.

D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, các nhiệm vụ khác tạm thời gác lại.

Câu 29 (TH). Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ 20 đã góp phần xóa bỏ chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới?

A. Cách mạng tháng tám (1945) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).

B. Cách mạng tháng tám (1945), kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).

C. Cách mạng tháng tám (1945), chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).

D. Cách mạng tháng Tám (1945) và Kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

Câu 30 (VD). Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai (1919-1929) Thực dân Pháp mở rộng ngành công nghiệp chế biến

A. Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào Công nghiệp.

B. Đây là ngành kinh tế duy nhất thu được nhiều lợi nhuận.

C. Đây là ngành kinh tế chủ đạo của Việt Nam.

D. Nguồn nguyên liệu có sẵn, nhân công dồi dào.

Câu 31 (VD). Nhiệm vụ chủ yếu của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16(từ tháng 12-1946 đến tháng 2-1947) là

A. Bảo vệ Hà Nội và các đô thị.

B. Củng cố hậu phương kháng chiến

C. Tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch.

D. Giam chân địch tại các đô thị

Câu 32 (VDC). Nhận xét nào dưới đây về cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng ?

A. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.

B. Đây là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.

C. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.

D. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.

Câu 33 (VDC). Biến đổi nào dưới đây không chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị trên thế giới ?

A. Từ những nước thuộc địa , hơn 100 quốc gia đã giành độc lập

B. Hệ thống thuộc địa chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.

C. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.

D. Sau khi giành độc lập .các quốc gia đều tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

Câu 34 (VDC). Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công là kết quả thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939-1945. Cách mạng tháng Tám không mang tính chất nào sau đây.

A. Tư sản dân quyền .

B. Dân tộc dân chủ nhân dân .

C. Dân chủ tư sản .

D. Dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 35 (VDC). Bản hiệp định Sơ bộ được ký kết giữa đại diện chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Đại diện chính phủ Pháp ngày 6-3-1946 đã ?

A. Thừa nhận quyền bình đẳng, tự quyết của nhân dân Việt Nam.

B. Công nhận sự thống nhất của nước Việt Nam.

C. Công nhận nền độc lập của nước Việt Nam.

D. Thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

Câu 36 (VD). Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện?

A. Lấy nhiều đánh ít .

B. Lấy lực thắng thế

C. Lấy nhỏ đánh lớn.

D. Lấy ít đánh nhiều

Câu 37 (VD). Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954-1975 là?

A. Dựa vào quân đội các nước thân Mỹ.

B. Kết hợp với ném bom phá hoại Miền Bắc.

C. Cố sự tham chiến của quân Mỹ.

D. Dựa vào lực lượng quân sự Mỹ

Câu 38 (VDC). Hội nghị tháng 11-1939 và Hội nghị tháng 5-1941 của ban chấp hành Trung Ương của Đảng Cộng Sản Đông Dương có sự khác biệt về ?

A. Việc giải quyết quyền lợi cho giai cấp nông dân .

B. Việc xác định hình thức chính quyền cách mạng.

C. Chủ trương đoàn kết các lực lượng dân tộc.

D. Chủ trương giải quyết vấn đề quyền dân tộc tự quyết .

Câu 39 (VDC). Sự xuất hiện của hai xu hướng bạo động và cải cách ở Việt Nam đầu thế kỷ XX chứng tỏ các sĩ phu tiến bộ

A. Xuất phát từ những truyền thống yêu nước khác nhau.

B. Chịu tác động của những bối cảnh thời đại khác nhau.

C. Có những nhận thức khác nhau về kẻ thù của dân tộc.

D. Chịu ảnh hưởng của những hệ tư tưởng mới khác nhau.

Câu 40 (VDC). Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là?

A. Chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.

B. Tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

C. Hình thành khối Liên minh công nông cho cách mạng Việt Nam.

D. Đảng cộng sản Việt Nam được công nhận là phân bộ độc lập trực thuộc quốc tế Cộng Sản

ĐÁP ÁN

1.B	2.D	3.D	4.D	5.A	6.C	7.D	8.D	9.C	10.C
11.C	12.A	13.B	14.B	15.A	16.D	17.B	18.C	19.A	20.A
21.B	22.C	23.A	24.D	25.B	26.A	27.A	28.D	29.D	30.D
31..D	32.D	33.D	34.C	35.B	36.A	37.D	38.D	39.C	40.A

GIẢI THÍCH

Câu 1.

Cách giải . SGK 12 trang 4,5

Hội nghị Ianta quyết định thành lập một tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới

CHỌN –B

Câu 2 .

Cách giải; sgk 12 trang 11

-Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là bảo vệ hòa bình thế giới , ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa .

CHỌN-D

Câu 3.

Cách giải ; sgk 12 trang 17

-Nguyên nhân tan rã chế độ XHCN ở Liên Xô trước hết là do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí cùng với cơ chế tập chung quan liêu bao cấp..

-hai là không bắt kịp bước phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến

-Ba là khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm trên nhiều mặt , làm cho khủng hoảng thêm trầm trọng

-Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước

CHỌN –D

Câu 4 .

Cách giải ; sgk 12 trang 20,29

-Bốn con rồng kinh tế châu Á (Hàn quốc , Hồng Kông, Đài loan , Xingapo

CHỌN-D

Câu 5.

Cách giải ; sgk 12 trang 29

-Thời kì đầu sau khi giành được độc lập ,nhóm năm nước sáng lập ASEAN đều tiến hành *công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu* (chiến lược kinh tế hướng nội) với mục tiêu nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn ,lạc hậu xây dựng nền kinh tế tự chủ .

CHỌN-A

Câu 6.

Cách giải ;sgk 12 trang 7

-Các cơ quan trong hiến chương Liên Hợp Quốc quy định bộ máy. Đại hội đồng, Hội đồng bảo an, Hội đồng kinh tế và xã hội, Hội đồng quản thác,Tòa án quốc tế và Ban thư ký.

CHỌN –C

Câu 7.

Cách giải. sgk 12 trang 25

-Ngay sau chiến tranh thế giới thứ hai 3 nước Đông Nam Á giành độc lập sớm nhất là Việt Nam, Lào, Indonesia

CHỌN – D

Câu 8.

Cách giải ; sgk12 trang 55

-yếu tố khách quan để kinh tế Nhật Bản phát triển là tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển như nguồn viện trợ của Mỹ, các cuộc chiến tranh ở Triều Tiên (1950-1953) và chiến tranh Việt Nam (1954 - 1975) để làm giàu.

CHỌN – D

Câu 9.

Cách giải ; sgk 12 trang 42

-Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Mỹ là áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất

CHỌN – C

Câu 10.

Cách giải. sgk 12 trang 51

-Những nước đầu tiên sáng lập Cộng Đồng than thép châu Âu là (Pháp, CHLB Đức , Bỉ ,Italia, Lúc xambua, Hà Lan)

CHỌN – C

Câu 11.

Cách giải. Phân tích, đánh giá.

-Khi Liên Xô tan rã 1991 là khi trật tự hai cực Ianta đã không còn tồn tại mà chỉ còn một cực do Mỹ đứng đầu

CHỌN – A

Câu 12.

Cách giải ;sgk 12 trang 70

-Xu thế toàn cầu hóa là cơ hội to lớn cho Việt Nam là thời cơ lịch sử là cơ hội to lớn nhất, “nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta”

CHỌN – D

Câu 13.

Cách giải.Phân tích, đánh giá.

-Cách mạng tháng Mười Nga đã ảnh hưởng tác động đến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trước hết là vì cuộc cách mạng này giải phóng các dân tộc trong đế quốc Nga.

- Đây là chính quyền của nhân dân lao động, lập nên nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

-Đó là nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới

CHỌN – B

Câu 14.

Cách giải ; sgk 12 trang 84

-Năm 1928 thực hiện chủ trương “vô sản hóa” nhiều cán bộ của Hội VNCM Thanh Niên đã đi vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền cùng sinh hoạt và lao động cùng với công nhân để tuyên truyền vận động cách mạng,

nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân. Phong trào công nhân vì thế phát triển mạnh mẽ hơn và trở thành nòng cốt của phong trào giải phóng dân tộc trong cả nước .

CHỌN- B

Câu 15.

Cách giải ; phân tích và suy luận

-Tháng 7- 1920 Nguyễn Ái Quốc đã đọc sơ thảo luận cương của Lê nin và khẳng định đây là con đường cách mạng dân tộc Việt Nam cũng là khi NAQ đã nhận thức về khuynh hướng chính trị để đi theo chủ nghĩa Mác Lê Nin

-12-1920 NAQ đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và cũng là người đồng sáng lập ĐCS pháp, từ đây cho thấy tư tưởng của NAQ đã chuyển biến và đánh dấu trở thành chiến sĩ cộng sản đầu tiên của Việt Nam .

CHỌN – A

Câu 16.

Cách giải. sgk 12 trang 98

- đại hội VII quốc tế cộng sản tại Matxcova Đại hội đã xác định nhiệm vụ trước mắt của công nhân là chống chủ nghĩa phát xít ,mục tiêu đấu tranh là giành dân chủ ,bảo vệ hòa bình , thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi.

CHỌN- D

Câu 17.

Cách giải. so sánh và phân tích

Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu năm 1930 và Luận cương chính trị (10-1930) là.

- Vai trò lãnh đạo cách mạng là Đảng cộng sản
- Xác định đúng đối tượng của cách mạng
- quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới
- Động lực của cách mạng là giai cấp Công nhân và nông dân

CHỌN – B

Câu 18.

Cách giải. sgk 12 trang 98

-Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là kết hợp của giữa chủ nghĩa Mác Lê Nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam trong thời đại mới .

CHỌN – C

Câu 19.

Cách giải. sgk 12 trang 81

-Tháng 8-1925 thợ máy xưởng Ba Son ở Sài Gòn. đây là lần đầu tiên công nhân Việt Nam đấu tranh tự giác thể hiện tinh thần đoàn kết với phong trào công nhân thế giới . Sự kiện này đã đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam ,

=> Giai cấp công nhân thực sự trưởng thành, trở thành lực lượng xã hội độc lập .

CHỌN – A

Câu 20.

Cách giải. sgk 12 trang 81

-Tháng 12 năm 1920 tại đại hội lần thứ XVIII của đảng xã hội pháp NAQ đã bỏ phiếu tán thành lập Đảng cộng sản Pháp và bỏ phiếu gia nhập Quốc tế cộng sản .

CHỌN – A

Câu 21.

Cách giải. phân tích và suy luận

-A phù hợp với cách mạng Nga 1917

-C Phù hợp với cách mạng Tân Hợi 1911 Trung Quốc

-D không phải hình thái của cách mạng Việt Nam

CHỌN –B

Câu 22.

Cách giải. sgk 12 trang 92

-Đối tượng của cách mạng 1930-19131 là Đế Quốc và phong kiến tay sai nên khẩu hiệu “Đả đảo chủ nghĩa Đế quốc”, “Ruộng đất về tay dân cày”

CHỌN – C

Câu 23.

Cách giải. phân tích và suy luận

-Đường lối kháng chiến “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của tổng bí thư Trường Chinh, Chỉ thị Toàn dân kháng chiến và “lời kêu gọi toàn quốc KC” đã nêu lên tính chất chính nghĩa của nhân dân Việt Nam

=>Toàn dân , toàn diện , trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

CHỌN –A

Câu 24.

Cách giải. sgk 12 trang 112. “Nhật pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là bản chỉ thị của Ban thường vụ Trung Ương Đảng (12-3-1945)

CHỌN – D

Câu 25.

Cách giải. sgk 12 trang 95

-Luận cương chính trị(10-1930) của Đảng cộng Sản Đông Dương xác định không đúng mâu thuẫn hàng đầu của cách mạng Việt Nam là đế quốc từ đó đưa ra nhiệm vụ không đúng với mâu thuẫn hàng đầu của cách mạng Việt Nam

CHỌN – B

Câu 26.

Cách giải. sgk 12 trang 127

-Trong hoàn cảnh phải đối phó với cuộc xâm lược trở lại của thực dân Pháp ở Nam bộ, sự uy hiếp của Quân Trung Hoa Dân quốc ở ngoài Bắc lật đổ chính quyền cách mạng, Đảng chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận rõ. tránh trường hợp một mình đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, từ đó chủ trương tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc.

CHỌN – A

Câu 27.

Cách giải. sgk 12 trang 95

-Hình thức dùng bạo lực cách mạng đã được vận dụng qua thực tiễn phong trào cách mạng 1930-1931. Vì qua phong trào đã lập nên được Xô Viết chính quyền sơ khai đại biểu là Công nông và giành chính quyền ở một số địa phương Nghệ An và Hà Tĩnh. Vận dụng bạo lực cách mạng để giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945

CHỌN – A

Câu 28.

Cách giải. sgk 12 trang 104,109

-Trong giai đoạn 1939-1945 nhiệm vụ cấp bách nhất là đòi quyền lợi cho dân tộc. Đảng ta đã nhận định và đặt Nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu các nhiệm vụ khác tạm thời gác lại phục vụ cho nhiệm vụ dân tộc .

CHỌN – D

Câu 29.

Cách giải. vận dụng và suy luận

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi đã góp phần cùng thế giới đánh đổ chủ nghĩa phát xít trên toàn thế giới.
- kháng chiến chống thực dân Pháp đã góp phần xóa bỏ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

CHỌN –D

Câu 30.

Cách giải. vận dụng và suy luận

- Bên cạnh công nghiệp khai khoáng, trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai (1919-1929), Thực dân pháp cũng mở rộng các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp chế biến như; xây dựng ,xay sát, nấu đường, chưng cất rượu. Nhiều nhà máy được nâng cao mở rộng quy mô sản xuất .
- A; Công nghiệp chế biến mở rộng hơn do Việt Nam có nhiều tài nguyên thiên nhiên dồi dào , nguyên liệu có sẵn,công nhân dồi dào.
- B. Công nghiệp chế biến chủ yếu được phục vụ cho người Pháp ở Đông Dương, ngành thu được nhiều lợi nhuận là trồng cao su và khai thác mỏ .
- C. ngành kinh tế chủ đạo mà Pháp đầu tư là công nghiệp và Công nghiệp nặng
- D. Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào nông nghiệp

CHỌN –D

Câu 31.

Cách giải. sgk 12 trang 131

- Khi cuộc chiến đấu bắt đầu (19-12-1946), nhân dân Hà Nội đã khiêng bàn ghế, giường tủ. kiện hàng, hạ cây cốilàm thành những chướng ngại vật và chiến lũy trên đường phố để chống giặc (giam chân địch trong thành phố) tạo điều kiện cho quân ta thoát khỏi sự bao vây của địch, ra căn cứ an toàn .
- Cuộc chiến đấu ở các đô thị bước đầu làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp tạo điều kiện để cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài .

CHỌN – D

Câu 32.

Cách giải. sgk 12 trang 116, 117

- A. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng bạo lực, đánh đổ phát xít Nhật giành độc lập dân tộc .
- B. Cách mạng tháng Tám sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ phát xít Nhật lực lượng chính trị là chủ yếu với các cuộc mít tinh, xuống đường biểu dương lực lượng , biểu tình thị uy,
- C.Tính nhân dân của CM tháng Tám được thể hiện ở việc đoàn kết toàn dân tham gia đấu tranh đánh đuổi Nhật trong một mặt trận chung (mặt trận Việt Minh) mục tiêu của cách mạng tháng Tám đã được đề ra từ cương lĩnh chính trị đầu tiên . “Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”
- D. CM tháng Tám không mang tính chất dân chủ điển hình với nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ đế quốc và phong kiến giải phóng dân tộc, giải quyết nhiệm vụ dân chủ cũng thể hiện tính dân tộc nhưng nhiệm vụ dân chủ cũng không phải là vấn đề hàng đầu cần giải quyết.

CHỌN- D

Câu 33.

Cách giải. phân tích và suy luận

- Sau năm 1945 ,trật tự hai cực Ianta được hình thành đứng đầu là hai siêu cường Xô, Mỹ đối đầu nhau về nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược .
- Trong khi đó, một khu vực, một quốc gia theo chế độ TBCN hay XHCN sẽ làm thay đổi cục diện chính trị của mỗi bên. Sau khi giành độc lập các quốc gia đã tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- => không phải các quốc gia sau khi giành độc lập đều phát triển theo con đường CNXH

CHỌN – D

Câu 34.

Cách giải. vận dụng, suy luận, phân tích

- Cách mạng tư sản dân quyền được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu năm 1930 đã khẳng định cách mạng là tiến hành đánh đổ đế quốc giành độc lập dân tộc, cách mạng tư sản dân quyền không bao gồm cách mạng ruộng đất => **CM tháng Tám thành công là cuộc cách mạng tư sản dân quyền**

-Lực lượng cách mạng nước ta bao gồm bốn giai cấp chính trong nhân dân ;giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở liên minh công nông.

-Đảng ta gọi cuộc cách mạng do nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chống đế quốc, chống phong kiến là **cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân**

-**Cách mạng** tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam không phải là cuộc cách mạng dân chủ tư sản vì lật đổ cả Thực dân, Phong kiến triều đình và do một chính đảng vô sản lãnh đạo

-Về tính chất chiến lược,Cách mạng Tháng Tám thuộc loại cách mạng **dân chủ tư sản kiểu mới** vì dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, cách mạng đó nhằm mục tiêu xóa mọi hình thức áp bức bóc lột phong kiến ở nước ta đảm bảo cho nước ta xây dựng một nền kinh tế độc lập,tự chủ .

CHỌN -C

Câu 35.

Cách giải. sgk 12 trang 129

-Trong hiệp định sơ bộ (6-3-1946) chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và là thành viên của Liên bang Đông Dương nằm trong khối liên hiệp pháp

=> Cộng nhận Việt Nam là một quốc gia thống nhất.

- Các quyền bình đẳng, tự quyết, quyền dân tộc cơ bản và công nhận nền độc lập dân tộc của Việt Nam có trong hiệp định Giơnevơ (1954).

CHỌN –B

Câu 36.

Cách giải.

-Sgk 12 trang 49. Lực lượng quân Pháp lúc đông nhất tại Điện Biên Phủ là 16200 quân .

-Sgk 12 trang 150. Đảng ta đã huy động một lực lượng lớn cho chiến dịch gồm 4 đại đoàn bộ binh, một đại đoàn công pháo và nhiều tiểu đoàn công binh, thông tin, vận tải, quân y ...với tổng số 55000 quân...

=> trong chiến dịch Điện Biên Phủ quân dân Việt Nam (1954) đã thực hiện lấy nhiều đánh ít .

CHỌN – A

Câu 37.

Cách giải. so sánh và nhận xét

-Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở Miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954 -1975 là dựa vào lực lượng quân sự Mỹ .

-**Chiến tranh đặc biệt (1961-1965)** có sự chỉ huy của cố vấn Mỹ

-**Chiến tranh cục bộ (1965-1968)** có tham chiến của quân Viễn chinh Mỹ và sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ .

-**Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1975)** có sự chỉ huy của cố vấn Mỹ phối hợp với không quân hậu cần Mỹ

CHỌN – D

Câu 38.

Cách giải. so sánh và nhận xét

-Hội nghị tháng 11-1939 đề ra nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt chung của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc Đông Dương làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập .

=> Nội dung này cũng có nghĩa là giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ các nước Đông Dương .

-Phải đến Hội nghị tháng 5-1941,vấn đề dân tộc được giải quyết trong khuôn khổ từng nước . Hội nghị quyết định thành lập mặt trận Việt Minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, tên các hội phản đế thành hội cứu quốc và giúp đỡ các mặt trận ở các nước Lào , CamPuChia

=> Hội nghị tháng 5 -1941 chứng minh cho chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết.

CHỌN – D

Câu 39.

Cách giải. Phân tích, đánh giá

-Sự xuất hiện của hai xu hướng bạo động và cải cách ở Việt Nam đầu thế kỷ XX chứng tỏ các sĩ phu tiến bộ có sự nhận thức khác nhau về kẻ thù của dân tộc .

-**Phan Bội Châu** cho rằng cần phải đánh đuổi thực dân Pháp trước, ban đầu ông chủ trương thành lập Hội Duy Tân (1904) và tổ chức Phong trào Đông du sau đó là thành lập Việt Nam Quang Phục Hội (1912)

=> Xu hướng bạo động chưa nhận thức rõ được bản chất của kẻ thù.

-**Phan Châu Trinh** lại chủ trương vào Pháp đánh đổ ngôi vua và bọn Phong kiến hủ bại xem đó như là điều kiện tiên quyết để giành độc lập

=> Xu hướng cải cách chưa nhận thức rõ được kẻ thù chủ yếu trước mắt của dân tộc.

CHỌN – C

Câu 40.

Cách giải. suy luận

-Đảng cộng sản Việt Nam ra đời vào đầu năm 1930 và phong trào 1930-1931 là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo, phong trào đã nổ ra mạnh mẽ với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ- Tĩnh cùng với những chính sách tiên bộ của một cuộc cách mạng xã hội. Từ phong trào, khối liên minh công nông được hình thành làm tiền đề cho mặt trận dân tộc thống nhất sau này.

=> Phong trào cách mạng 1930-1931 có ý nghĩa quan trọng chứng minh trong thực tế vai trò lãnh đạo của chính đảng vô sản.

CHỌN – A

----- HẾT -----

<p>Đề 7</p> <p>Thuvienhoclieu.Com</p>	<p>ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022</p> <p>MÔN THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ</p> <p><i>Thời gian: 50 phút</i></p>
---	--

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1.(NB) Lực lượng xã hội nào sau đây đã lãnh đạo cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga?

- A. Giai cấp công nhân. B. Giai cấp tư sản.
C. Giai cấp tiểu tư sản. D. Giai cấp địa chủ.

Câu 2.(NB) Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Thỏa thuận về việc đóng quân nhằm giải giáp quân đội phát xít.
C. Quy định việc giải giáp quân đội quân Nhật ở Đông Dương.
D. Các nước cùng nhau xây dựng trật tự thế giới mới.

Câu 3.(NB) Phan Châu Trinh là đại diện tiêu biểu cho xu hướng đấu tranh nào sau đây ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Cải cách B. Vũ trang. C. Ngoại giao. D. Bạo động

Câu 4.(NB) Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 (thế kỉ XX), Liên Xô là nước đi đầu trong những lĩnh vực công nghiệp nào sau đây?

- A. Vũ trụ và điện hạt nhân. B. Sản xuất hàng tiêu dùng và chế biến.
C. Lọc hóa dầu và công nghiệp nhẹ. D. Sản xuất dầu và khai thác mỏ.

Câu 5.(NB) Sau khi Liên Xô sụp đổ (1991), quốc gia nào sau đây được kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc?

- A. Liên bang Nga. B. Ca-dắc-xtan. C. Et-tô-ni. D. Môn-đô-va

Câu 6.(NB) Nửa sau thế kỉ XX, những quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành “con rồng” kinh tế châu Á?

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan. B. Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
C. Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông. D. Triều Tiên, Đài Loan, Hàn Quốc.

Câu 7.(NB) Sau khi giành được độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế nào sau đây?

- A. Chiến lược kinh tế hướng nội. B. Chiến lược kinh tế hướng ngoại.
C. Chiến lược toàn cầu. D. Chiến lược cam kết và mở rộng.

Câu 8.(NB) Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chính đảng nào sau đây lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ?

- A. Đảng Quốc đại. B. Đảng Cộng sản. C. Đảng Dân tộc. D. Đảng Xã hội.

Câu 9.(NB) Năm 1960 được lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì lí do nào sau đây?

- A. Có 17 quốc gia được trao trả độc lập.
B. Phong trào đấu tranh vũ trang phát triển mạnh.
C. Nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ bị lật đổ.
D. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ.

Câu 10.(NB) Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tờ báo nào sau đây?

- A. Thanh niên. B. Chuông rè. C. Người cùng khổ. D. Người nhà quê.

Câu 11.(NB) Năm 1923, lực lượng xã hội nào ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp?

- A. Địa chủ và tư sản. B. Công nhân và nông dân.
C. Địa chủ và nông dân. D. Tư sản và tiểu tư sản.

Câu 12.(TH) Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
B. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.
C. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
D. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 13.(NB) Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
B. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.
C. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
D. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 14.(VD) Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930)?

- A. Chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất. B. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
C. Khởi nghĩa trong thế bị động. D. Thực dân Pháp còn mạnh.

Câu 15.(NB) Theo Cương lĩnh chính trị cách mạng của Đảng (1930), lực lượng cách mạng được xác định gồm

- A. tiểu tư sản, trí thức. B. công nông, binh lính.
C. công nhân và nông dân. D. công nông, tiểu tư sản.

Câu 16.(VD) Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác ?

- A. Công hội(bí mật) Sài Gòn Chợ Lớn do Tôn Đức Thắng đứng đầu.
B. Bãi công của thợ nhuộm ở Chợ Lớn
C. Bãi công của công nhân ở Nam Định, Hà Nội, Hải Phòng

D. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son ở Cảng Sài Gòn ngăn tàu Pháp đàn áp cách mạng Trung Quốc.

Câu 17.(TH) Nội dung nào sau đây là căn cứ khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

A. Đây là hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.

B. Đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.

C. Đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân ở nông thôn trên cả nước.

D. Làm cho hệ thống chính quyền của thực dân và phong kiến tan rã.

Câu 18.(NB) Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam diễn ra ở

A. Thanh Hóa-Nghệ An.

B. Nghệ An-Hà Tĩnh.

C. Hà Tĩnh-Quảng Bình.

D. Thanh Hóa-Hà Tĩnh.

Câu 19. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã quyết định đổi tên Đảng ta thành

A. Đảng cộng sản Đông Dương.

B. Đảng lao động Việt Nam.

C. Đông Dương cộng sản Đảng.

D. Đảng Dân chủ Việt Nam.

Câu 20.(NB) Ngày 15 - 5 - 1945, Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân được hợp nhất thành

A. Việt Nam Cứu quốc quân.

B. Quân đội nhân dân Việt Nam.

C. Vệ quốc đoàn.

D. Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 21.(VD) Phong trào đấu tranh trong những năm 1936 - 1939 đã để lại cho cách mạng Việt Nam bài học kinh nghiệm gì về việc tập hợp lực lượng?

A. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.

B. Sử dụng nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

C. Đấu tranh tư tưởng thông qua báo chí.

D. Đấu tranh chính trị, hòa bình.

Câu 22.(NB) Mục tiêu đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 – 1939 là

A. độc lập dân tộc.

B. ruộng đất cho dân cày.

C. tăng lương, giảm giờ làm, bớt sưu thuế.

D. tự do dân sinh dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 23.(NB) Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận

A. Mặt trận Liên Việt.

C. Mặt trận Đồng minh.

B. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận phản đế Đông Dương.

Câu 24.(VD) Trước những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương được Đảng ta xác định tại hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 5/1941 là gì?

A. Chống phát xít.

B. Chống phong kiến.

C. Giải phóng dân tộc.

D. Chống đế quốc, phong kiến

Câu 25.(VD) Yếu tố nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến nạn đói cuối năm 1944 – đầu năm 1945 ở Việt Nam?

A. Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp – Nhật.

B. Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp.

D. Tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới.

Câu 26. Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là đại hội của:

A. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Xây dựng và phát triển kinh tế.

C. Công cuộc đổi mới đất nước.

D. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Câu 27.(TH) Thắng lợi nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới?

A. Thắng lợi của việc ký Hiệp định Pa-ri 1973.

B. Thắng lợi của đại thắng mùa Xuân 1975.

C. Thắng lợi của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

D. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.

Câu 28.(NB) Khi chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra thì Đảng ta đã quyết định mở chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch giải phóng Quảng Trị.
- B. Chiến dịch đường số 14 Phước Long.
- C. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh

Câu 29.(NB) Trong những năm (1965 – 19768, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào dưới đây ở miền Nam Việt Nam?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến tranh đặc biệt.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 30.(TH) Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công là ý nghĩa của phong trào nào?

- A. Phong trào Đồng khởi (1959-1960).
- B. Phong trào hoà bình (8/1954).
- C. Phong trào chống tổ cộng diệt cộng của nhân dân miền Nam.
- D. Phong trào phá Ấp chiến lược.

Câu 31.(TH) Nội dung nào trong kế hoạch Giôn xơn – Mac Namara chứng tỏ đó là bước lùi của Mỹ so với kế hoạch Stalay – Taylo?

- A. Bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng hai năm.
- B. Tăng nhanh viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn.
- C. Đẩy mạnh việc lập Ấp chiến lược.
- D. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn và cố vấn Mỹ.

Câu 32.(NB) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng(9/1960) đã xác định cách mạng miền Bắc có vai trò gì đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước?

- A. Có vai trò quyết định nhất .
- B. Có vai trò quyết định trực tiếp.
- C. Có vai trò quyết định gián tiếp.
- D. có vai trò quan trọng.

Câu 33.(TH) Thắng lợi nào sau đây của quân và dân Việt Nam buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên kết thúc thắng lợi năm 1975.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi năm 1975.

Câu 34.(TH) Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm mục đích gì?

- A. Phô trương sức mạnh về quân sự.
- B. Phô trương sức mạnh về kinh tế .
- C. Không chế các nước đồng minh và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 35.(NB) Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản kí kết với Mỹ hiệp ước gì?

- A. “Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á”.
- B. “Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật”.
- C. “Hiệp ước liên minh Mỹ - Nhật”.
- D. “Hiệp ước chạy đua vũ trang”

Câu 36.(TH) Nhân tố khách quan nào giúp các nước Tây Âu phục hồi kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Viện trợ của Mỹ trong khuôn khổ “Kế hoạch Mácsan”.
- B. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- C. Áp dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghệ vào sản xuất.
- D. Bán vũ khí cho các cuộc chiến tranh ở Triều Tiên, Việt Nam.

Câu 37.(TH) Nội dung nào sau đây là một trong những tác động của việc chấm dứt Chiến tranh lạnh?

A. Mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột.

B. Mở ra thời kì nền hòa bình thế giới hoàn toàn được củng cố.

C. Chấm dứt mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các quốc gia.

D. Trực tiếp làm sụp đổ trật tự hai cực, hình thành trật tự mới.

Câu 38.(NB) Tổ chức nào sau đây là liên minh quân sự của Mỹ và các nước Tây Âu được thành lập năm 1949?

A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

B. Tổ chức Hiệp ước Vácava.

C. Hội đồng tương trợ kinh tế. **D.** Kế hoạch Mácsan.

Câu 39.(NB) Cuối thập kỉ 90 (thế kỉ XX), tổ chức nào sau đây là liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh?

A. Liên minh châu Âu.

B. Liên hợp quốc.

C. Liên minh vì sự tiến bộ.

D. Đại hội dân tộc Phi.

Câu 40.(NB) Quốc gia nào sau đây khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại từ những năm 40 của thế kỉ XX?

A. Mỹ.

B. Nhật Bản.

C. Anh.

D. Liên Xô.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1-A	2-A	3-A	4-A	5-A	6-A	7-A	8-A	9-A	10-A
11-A	12-A	13-A	14-A	15-C	16-D	17-A	18-A	19-A	20-D
21-A	22-D	23-B	24-C	25-A	26-C	27-C	28-C	29-B	30-A
31-A	32-A	33-A	34-D	35-A	36-A	37-A	38-A	39-A	40-A

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.

Phương pháp: sgk sử 11

Cách giải:

Lực lượng xã hội đã lãnh đạo cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là Giai cấp công nhân.

Chọn đáp án: A

Câu 2.

Phương pháp: sgk 12 trang 7

Cách giải:

Nội dung Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

Chọn đáp án: A

Câu 3.

Phương pháp: Sgk Lịch sử lớp 11.

Cách giải:

Phan Châu Trinh là đại diện tiêu biểu cho xu hướng đấu tranh Cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

Chọn đáp án: A

Câu 4.

Phương pháp: sgk 12 trang 11

Cách giải:

Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 (thế kỉ XX), Liên Xô là nước đi đầu trong những lĩnh vực công nghiệp Vũ trụ và điện hạt nhân.

Chọn đáp án: A

Câu 5.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 17

Cách giải:

Sau khi Liên Xô sụp đổ (1991), Liên bang Nga được kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

Chọn đáp án: A

Câu 6.

Phương pháp: sgk 12 trang 29

Cách giải:

Nửa sau thế kỉ XX, những quốc gia Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan ở khu vực Đông Bắc Á trở thành “con rồng” kinh tế châu Á.

Chọn đáp án: A

Câu 7.

Phương pháp: sgk 12 trang 29.

Cách giải:

Sau khi giành được độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN thực hiện Chiến lược kinh tế hướng nội

chọn đáp án: A

Câu 8.

Phương pháp: phân tích, loại trừ sgk Lịch sử 12, trang 33.

Cách giải:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng Quốc đại lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ.

Chọn đáp án: A

Câu 9.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 36

Cách giải:

Năm 1960 được lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì Có 17 quốc gia được trao trả độc lập.

Chọn đáp án: A

Câu 10.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 83

Cách giải:

Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tờ báo Thanh niên.

Chọn đáp án: A

Câu 11.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 180-181

Cách giải:

Năm 1923, lực lượng xã hội Địa chủ và tư sản ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp.

Chọn đáp án: A

Câu 12.

Phương pháp: dùng phương pháp phân tích .

Cách giải:

Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.

Chọn đáp án: A

Câu 13.

Phương pháp: sgk 12 trang 7

Cách giải:

Năm nước lớn đóng vai trò là Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hiện nay là Liên xô(Liên bang Nga), Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc

Chọn đáp án: B

Câu 14. Sgk 12 trang 11

Phương pháp: phân tích, loại trừ.

Cách giải:

Chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930), các nguyên nhân còn lại là nguyên nhân.

Chọn đáp án: A

Câu 15.

Phương pháp: sgk 12 trang 95

Cách giải:

Theo Cương lĩnh chính trị cách mạng của Đảng (1930), lực lượng cách mạng được xác định gồm công nhân và nông dân

Chọn đáp án: C

Câu 16.

Phương pháp: sgk 12 trang 209.

Cách giải:

Sự kiện Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son ở Cảng Sài Gòn ngăn tàu Pháp đàn áp cách mạng Trung Quốc đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác vì đây là lần đầu tiên công nhân vượt lên trên mục tiêu kinh tế trước mắt để đoàn kết quốc tế vô sản.

Chọn đáp án: D

Câu 17.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 202.

Cách giải:

Nội dung Đây là hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân là căn cứ khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931. Vì các nhà nước trước đây là nhà nước của giai cấp bóc lột.

Chọn đáp án: A

Câu 18.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 93-94

Cách giải:Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam diễn ra ở Nghệ An-Hà Tĩnh.

Chọn đáp án: B

Câu 19.

Phương pháp: sgk 12 trang 94

Cách giải:

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã quyết định đổi tên Đảng ta thành Đảng cộng sản Đông Dương..

Chọn đáp án: D

Câu 20.

Phương pháp: sgk 12 trang 114.

Cách giải:

Ngày 15 - 5 - 1945, Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân được hợp nhất thành Việt Nam Giải phóng quân.

Chọn đáp án: D

Câu 21.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 102.

Cách giải:

Phong trào đấu tranh trong những năm 1936 - 1939 đã để lại cho cách mạng Việt Nam bài học kinh nghiệm gì về việc tập hợp lực lượng là Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.

Chọn đáp án: A

Câu 22.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 100

Cách giải:

Mục tiêu đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 – 1939 là tự do dân sinh dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Chọn đáp án: C

Câu 23.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 109

Cách giải:

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận Mặt trận Việt Minh.

Chọn đáp án: B

Câu 24.

Phương pháp: sgk 12 trang 116

Cách giải:

Trước những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương được Đảng ta xác định tại hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 5/1941 là Giải phóng dân tộc. vì thời cơ đang tới gần.

Chọn đáp án: C

Câu 25.

Phương pháp: phân tích những thủ đoạn của Nhật Pháp

Cách giải:

nguyên nhân dẫn đến nạn đói cuối năm 1944 – đầu năm 1945 ở Việt Nam là Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp – Nhật.

Chọn đáp án: A

Câu 26.

Phương pháp: sgk 12 trang 208 .

Cách giải:

Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là đại hội của Công cuộc đổi mới đất nước

Chọn đáp án: C

Câu 27.

Phương pháp: sgk 12 trang 202-203

Cách giải:

Thắng lợi đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới là Thắng lợi của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

Chọn đáp án: C

Câu 28.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 194.

Cách giải:

Khi chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra thì Đảng ta đã quyết định mở Chiến dịch Huế-Đà Nẵng.

Chọn đáp án: C

Câu 29.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 173.

Cách giải

Trong những năm (1965 – 19768, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam là “Chiến tranh cục bộ).

Chọn đáp án: B

Câu 30.

Phương pháp: sgk trang 164.

Cách giải:

Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công là ý nghĩa của Phong trào Đồng khởi (1959-1960).

Chọn đáp án: A

Câu 31.

Phương pháp: so sánh 2 kế hoạch về qui mô và lực lượng.

Cách giải:

Nội dung Bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng hai năm trong kế hoạch Giôn xon – Mac Namara chứng tỏ đó là bước lùi của Mỹ so với kế hoạch Stalay – Taylo.

Chọn đáp án A.

Câu 32.

Phương pháp:sgk 12 trang 165

Cách giải:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng(9/1960) đã xác định cách mạng miền Bắc Có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước.

Chọn đáp án: A

Câu 33.

Phương pháp: phân tích âm mưu của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và Hải Quân lần thứ 2

Cách giải:

Thắng lợi Trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 của quân và dân Việt Nam buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

Chọn đáp án: A

Câu 34.

Phương pháp: phân tích tham vọng của Mĩ,

Cách giải:

Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm mục đích Thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới.

Chọn đáp án: D

Câu 35.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 53

Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ “Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật”.

Chọn đáp án: A

Câu 36.

Phương pháp: phân tích, loại trừ

Cách giải:

Nhân tố khách quan giúp các nước Tây Âu phục hồi kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai Viện trợ của Mĩ trong khuôn khổ “Kế hoạch Mácsan”.

Chọn đáp án: A

Câu 37.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 42.

Cách giải:

Nội dung là Mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột

Là một trong những tác động của việc chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Chọn đáp án: A

Câu 38.

Phương pháp: sgk 12 trang 59

Cách giải:

Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương là liên minh quân sự của Mĩ và các nước Tây Âu được thành lập năm 1949?

Chọn đáp án: A

Câu 39.

Phương pháp: sgk 12 trang 52.

Cách giải:

Cuối thập kỉ 90 (thế kỉ XX), tổ chức nào sau đây là liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh là Liên minh châu Âu

Chọn đáp án: A

Câu 40.

Phương pháp: sgk 12 trang 43.

Cách giải

Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại từ những năm 40 của thế kỉ XX.

Chọn A . Mĩ.

Câu 1. Giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam cuối thế kỉ XIX mang đặc điểm gì?

- A. Số lượng ít, sở hữu nhiều ruộng đất. B. Số lượng nhiều, có nhiều ruộng đất.
C. Là tay sai của đế quốc Pháp. D. Chiếm đa số, ít ruộng đất.

Câu 2. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

- A. Tổ chức Y tế thế giới. B. Hội đồng Quản thác.
C. Sở hữu tri thức thế giới. D. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa.

Câu 3. Quốc gia nào mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ thế giới?

- A. Mĩ. B. Nhật. C. Liên Xô. D. Trung Quốc.

Câu 4. Thắng lợi cuộc đấu tranh của nước nào đã mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩlatinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thắng lợi của cách mạng Mê-hi-cô. B. Thắng lợi của cách mạng Ê-cua-a-đo.
C. Thắng lợi của cách mạng Cu-ba. D. Thắng lợi của cách mạng Bra-xin.

Câu 5. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Nam Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ. B. Chủ nghĩa thực dân mới.
C. Chủ nghĩa A-pác-thai. D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Câu 6. Sau chiến tranh thế giới thứ hai Nhật Bản

- A. bị tàn phá nghiêm trọng, bị quân đội nước ngoài chiếm đóng, kinh tế suy sụp.
B. thu được lợi nhuận từ buôn bán vũ khí, kinh tế phát triển nhanh chóng.
C. bị tàn phá nặng nề, khủng hoảng kéo dài do hậu quả của động đất, sóng thần.
D. đất nước gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng do thiếu tài nguyên thiên nhiên.

Câu 7. Tháng 6 - 1947, Mĩ tiến hành viện trợ cho các nước tư bản Tây Âu khôi phục kinh tế thông qua

- A. Kế hoạch Mác-san. B. Kế hoạch Truman. C. Kế hoạch Aixenhao. D. Kế hoạch Ních-xơn.

Câu 8. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) ở Việt Nam, tư bản Pháp đầu tư chủ yếu vào lĩnh vực nào?

- A. Nông nghiệp, khai thác mỏ. B. Luyện kim, nông nghiệp.
C. Chế tạo máy, công nghiệp hóa chất. D. Khai thác mỏ, công nghiệp nhẹ.

Câu 9. Bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” không được Hội nghị Vécxai (1919) chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận muốn được giải phóng, các dân tộc thuộc địa

- A. phải dựa vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
B. chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.
C. phải liên hệ mật thiết với phong trào công nhân quốc tế.
D. chỉ có thể đi theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 10. Sau khi lên nắm quyền (6-1936), Mặt trận Nhân dân Pháp đã thi hành chính sách đối với các nước thuộc địa là

- A. tăng thuế để bổ sung cho ngân sách Đông Dương.
B. nói rộng quyền tự do dân chủ, thả tù chính trị.
C. tiếp tục chính sách cũ để củng cố địa vị của Pháp ở các thuộc địa.
D. biến thuộc địa thành nơi cung cấp tối đa tiềm lực kinh tế cho Pháp.

Câu 11. Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định phương pháp đấu tranh của cách mạng Đông Dương giai đoạn cách mạng 1936 - 1939 là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

- B.** kết hợp hai khuynh hướng bạo động và cải cách.
C. kết hợp công khai với bí mật, hợp pháp với bất hợp pháp.
D. bãi công, biểu tình có vũ trang, bí mật với bất hợp pháp.
- Câu 12.** Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, quân đội nước nào vào miền Bắc Việt Nam giải giáp quân đội phát xít?
A. Quân Anh. **B.** Quân Mĩ.
C. Quân Trung Hoa dân quốc. **D.** Quân Liên Xô.
- Câu 13.** Cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ Việt Nam và Pháp được tổ chức tại Phôngtennoblô (Pháp) từ ngày 6-7-1946 không thu được kết quả vì
A. Pháp có những hành động khiêu khích, chuẩn bị chiến tranh.
B. Pháp đẩy mạnh xâm lược vũ trang ở Nam Bộ Việt Nam.
C. Pháp không công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam.
D. Pháp lập chính phủ Nam Kỳ tự trị, âm mưu tách Nam Bộ khỏi Việt Nam.
- Câu 14.** Chiến thắng nào của quân và dân ta đã mở đầu cho cao trào "tìm Mĩ mà đánh, lùng nguỵ mà diệt"?
A. Chiến thắng Vạn Tường.
B. Chiến thắng Ấp Bắc.
C. Chiến thắng Bình Giã.
D. Chiến thắng Ba Gia.
- Câu 15.** Ngày 6-6-1969 sự kiện chính trị nào trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân miền Nam Việt Nam?
A. Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Căm-pu-chia.
B. Phái đoàn ngoại giao Việt Nam dân chủ cộng hòa đến Hội nghị Pari.
C. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.
D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.
- Câu 16.** Khi nào miền Bắc căn bản hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh chống Mĩ?
A. Giữa năm 1975. **B.** Cuối năm 1975. **C.** Đầu năm 1976. **D.** Giữa năm 1976.
- Câu 17.** Cách mạng dân chủ nhân dân được hoàn thành ở các nước Đông Âu trong những năm 1948 - 1949 đánh dấu
A. sự xác lập hoàn chỉnh của cục diện hai cực, hai phe.
B. chủ nghĩa xã hội thắng thế hoàn toàn ở châu Âu.
C. bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
D. bước phát triển mới của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- Câu 18.** Sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi (1993) chứng tỏ
A. một biện pháp thống trị của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ.
B. hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cơ bản bị tan rã.
C. cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội đã hoàn thành ở châu Phi.
D. chủ nghĩa thực dân mới bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.
- Câu 19.** Lý do chủ yếu để Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật là:
A. Mĩ chủ yếu tập trung mua bằng phát minh sáng chế đưa vào sản xuất.
B. Mĩ là nước khởi đầu cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.
C. Mĩ đặc biệt quan tâm phát triển chiến lược khoa học - kĩ thuật.
D. Mĩ tập trung nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới.
- Câu 20.** Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam được đánh dấu bằng sự kiện nào?
A. Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định.
B. Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh.
C. Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1-5-1930.
D. Cuộc đấu tranh của công nhân Vinh - Bến Thủy.
- Câu 21.** Nhân tố có ý nghĩa quyết định đưa phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam phát triển là
A. sự giúp đỡ của cách mạng thế giới. **B.** nhân dân Việt Nam đã xác định chính trị.
C. Pháp đang lâm vào khủng hoảng kinh tế. **D.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo.

Câu 22. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, những thế lực ngoại xâm nào có mặt ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?

- A. Phát xít Nhật, đế quốc Mỹ.
- B. Thực dân Pháp, phát xít Nhật.
- C. Đế quốc Anh, phát xít Nhật.
- D. Phát xít Nhật, Trung Hoa dân quốc.

Câu 23. Sự kiện chính trị tiêu biểu nào trong năm 1963 làm cho chính quyền Sài Gòn lâm vào khủng hoảng triền miên?

- A. Cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu phản đối chính quyền Sài Gòn.
- C. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni phật tử Huế (08-5-1963).
- D. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng ở Sài Gòn (16-6-1963).

Câu 24. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) chỉ rõ vai trò và nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam là

- A. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- B. quan trọng nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. quyết định thường xuyên đối với cuộc cách mạng trong cả nước.

Câu 25. Trong thập niên 90 của thế kỷ XX, các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng và một số nước châu Phi là một trong những

- A. di chứng của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. biểu hiện mâu thuẫn mới trong trật tự hai cực.
- C. biểu hiện sự trỗi dậy của các thế lực mới trong trật tự đa cực.
- D. thành công của Mỹ trong việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

Câu 26. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều chủ trương

- A. thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược.
- B. giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- C. tiến hành thúc đẩy hợp tác về kinh tế, chính trị và quốc phòng.
- D. giải thể các tổ chức quân sự của Mỹ và Liên Xô tại châu Âu.

Câu 27. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 **không** phải là

- A. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.
- B. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- C. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. mốc chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.

Câu 28. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3-1935) đã xác định ba nhiệm vụ chủ yếu của Đảng là

- A. tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
- B. củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ quần chúng, chống chiến tranh đế quốc.
- C. củng cố và phát triển Đảng, chống chủ nghĩa phát xít, xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít đòi dân sinh dân chủ.

Câu 29. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinh và kế hoạch Rơ-ve có điểm chung cơ bản là

- A. Phát triển nguy quân để xây dựng quân đội quốc gia.
- B. Tiến hành chiến tranh tâm lý và chiến tranh kinh tế với quân ta.
- C. Gấp rút tập trung quân Âu - Phi để xây dựng lực lượng cơ động mạnh.
- D. Cô lập, bao vây căn cứ địa Việt Bắc từ xa.

Câu 30. Một trong những ý nghĩa của Tổng tiến công Mậu Thân (1968) của nhân dân miền Nam là

- A.** buộc Mỹ phải tuyên bố kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
C. Mỹ phải thay đổi chiến thuật chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam.
D. Mỹ phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- Câu 31.** Nguyên nhân quyết định Đảng ta đề ra đường lối đổi mới năm 1986 là do
A. cuộc khủng hoảng ở Liên Xô ngày càng trầm trọng.
B. Việt Nam lâm vào khủng hoảng toàn diện về kinh tế - xã hội.
C. thành công của cuộc cải cách ở Trung Quốc nên buộc phải đổi mới.
D. tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
- Câu 32.** Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.
B. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng nội địa, thay thế hàng nhập khẩu.
C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế.
D. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Câu 33.** Đầu năm 1930, khuynh hướng vô sản thắng thế hoàn toàn khuynh hướng tư sản ở Việt Nam vì
A. giải quyết triệt để tất cả mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam.
B. giai cấp công nhân chiếm tỉ lệ lớn nhất trong cơ cấu xã hội Việt Nam.
C. đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
D. giải quyết được yêu cầu ruộng đất của giai cấp nông dân Việt Nam.
- Câu 34.** Bài học lịch sử rút ra từ thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong việc tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù là
A. cùng một lúc tấn công vào các kẻ thù của cách mạng.
B. giải quyết các yêu cầu về ruộng đất cho giai cấp nông dân.
C. thành lập mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết các lực lượng.
D. Triệt để tận dụng lực lượng đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.
- Câu 35.** “Lúc này Đảng không thể do dự. Do dự là hỏng hết. Đảng phải quyết đoán mau chóng, phải dùng những phương pháp - dù là những phương pháp đau đớn - để cứu vãn tình thế”! (*Đảng Cộng sản Việt Nam-Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 12. Nxb Chính trị quốc gia. H, 2001, tr 21*)
 Đoạn trích dẫn nói về quyết định nào của Đảng?
A. Thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam (1944).
B. Tuyên bố giải tán Đảng Cộng sản (1945).
C. Chấp nhận vĩ tuyến 17 trong Hiệp định Giơnevơ (1954).
D. Chuyển từ đấu tranh chính trị sang bạo lực cách mạng (1959).
- Câu 36.** Mối quan hệ giữa hai khẩu hiệu: “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày” được giải quyết như thế nào trong giai đoạn 1939-1945?
A. Tạm gác lại khẩu hiệu giải phóng dân tộc.
B. Tạm gác khẩu hiệu ruộng đất.
C. Không thực hiện hai khẩu hiệu trên.
D. Tiếp tục thực hiện cả hai khẩu hiệu trên.

Câu 37. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử Việt Nam

- A. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.
- B. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- C. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.
- D. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.

Câu 38. Điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

- A. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn.
- B. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.
- C. Nằm trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt”.
- D. Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mỹ.

Câu 39. Nét nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam là

- A. kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của các lực lượng vũ trang.
- B. bám sát tình hình, ra quyết định chính xác, linh hoạt, đúng thời cơ.
- C. kết hợp tiến công và nổi dậy thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.
- D. quyết định tổng công kích, tạo thời cơ để tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Câu 40. Tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 và tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ

- A. dân tộc và dân chủ là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.
- B. giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.
- C. giành và giữ chính quyền chỉ là sự nghiệp của giai cấp vô sản.
- D. giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn.

ĐÁP ÁN

1. A	2. B	3. C	4. C	5. C	6. A	7. A	8. A	9. B	10. B
11. C	12. C	13. C	14. A	15. D	16. B	17. B	18. A	19. B	20. B
21. D	22. D	23. A	24. C	25. A	26. B	27. D	28. B	29. D	30. D
31. B	32. C	33. C	34. C	35. B	36. B	37. B	38. A	39. C	40. D

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1. Giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam cuối thế kỉ XIX mang đặc điểm gì?

- Chọn đáp án **A**. Số lượng ít, sở hữu nhiều ruộng đất.
- Được thực dân Pháp dung dưỡng, giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam cuối thế kỉ XIX mặc dù số lượng ít nhưng sở hữu nhiều ruộng đất.

Câu 2. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

- Chọn đáp án **B**. Hội đồng Quản thác.

- Cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) gồm 6 cơ quan chính là Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an, Hội đồng Kinh tế-xã hội, Hội đồng Quản thác, Tòa án Quốc tế và Ban Thư ký.

Câu 3. Quốc gia nào mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ thế giới?

- Chọn đáp án **C.** Liên Xô.

- Năm 1961: phóng tàu vũ trụ (Gagarin) bay vòng quanh trái đất, mở ra kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

Câu 4. Thắng lợi cuộc đấu tranh của nước nào đã mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩlatinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- Chọn đáp án **C.** Thắng lợi của cách mạng Cu-ba.

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ bùng nổ và phát triển. Tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cuba dưới sự lãnh đạo của Phidên Cátxtorô. Ngày 1-1-1959, chế độ Batixta sụp đổ, nước *Cộng hòa Cuba* ra đời do Phidên Cátxtorô đứng đầu. Dưới ảnh hưởng của cách mạng Cuba, từ những năm 60 - 70, phong trào đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ ở khu vực ngày càng phát triển và thu nhiều thắng lợi.

Câu 5. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Nam Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- Chọn đáp án **C.** Chủ nghĩa A-pác-thai.

- Cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc được xếp vào phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc **C.**

Câu 6. Sau chiến tranh thế giới thứ hai Nhật Bản là nước

- Chọn đáp án **A.** bị tàn phá nghiêm trọng, quân đội nước ngoài chiếm đóng, kinh tế suy sụp.

- Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản là nước bại trận, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh: Khoảng 3 triệu người chết và mất tích, 40% đô thị, 80% tàu bè, 34% máy móc công nghiệp bị phá hủy, 13 triệu thất nghiệp; thảm họa đói rét đe dọa toàn nước Nhật. Kinh tế suy sụp, quân đội nước ngoài chiếm đóng.

Câu 7. Tháng 6 - 1947, Mĩ tiến hành viện trợ cho các nước tư bản Tây Âu khôi phục kinh tế thông qua

- Chọn đáp án **A.** Kế hoạch Mác-san.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu *Kế hoạch Mác-san* nhằm ba mục đích: giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế; kiềm chế các nước Tây Âu; lôi kéo các nước Tây Âu chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Câu 8. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) ở Việt Nam, tư bản Pháp đầu tư chủ yếu vào lĩnh vực nào?

- Chọn đáp án **A.** Nông nghiệp, khai thác mỏ.

- Nông nghiệp, khai thác mỏ là thế mạnh của thuộc địa Việt Nam, đầu tư ít mà thu lợi nhuận nhanh. Vì vậy Pháp mở hết tốc lực đầu tư khai thác **C.**

Câu 9. Bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” không được Hội nghị Vécxai (1919) chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận muốn được giải phóng, các dân tộc thuộc địa

- Chọn đáp án **B.** chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

- SGK lịch sử Lớp 12, NXB Giáo dục, HN 2009, trang 81.

Câu 10. Sau khi lên nắm quyền (6-1936), Mặt trận Nhân dân Pháp đã thi hành chính sách đối với các nước thuộc địa là

- Chọn đáp án **B.** nói rộng quyền tự do dân chủ, thả tù chính trị.

- Tháng 6-1936, Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp thi hành cải cách tiến bộ ở thuộc địa. Chính phủ của mặt trận nhân dân Pháp còn cử phái viên sang điều tra và nói rộng một số quyền tự do, dân chủ tối thiểu, tình hình đó mở ra khả năng đấu tranh dân chủ công khai của phong trào cách mạng nước ta.

Câu 11. Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định phương pháp đấu tranh của cách mạng Đông Dương giai đoạn cách mạng 1936 - 1939 là

- Chọn đáp án **C**. kết hợp công khai với bí mật, hợp pháp với bất hợp pháp.
- Phương pháp đấu tranh của cách mạng Đông Dương giai đoạn cách mạng 1936 - 1939 kết hợp công khai với bí mật, hợp pháp với bất hợp pháp. Chủ trương trên hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế của thế giới và trong nước, thể hiện lãnh đạo đúng đắn của Đảng t**A**.

Câu 12. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, quân đội nước nào vào miền Bắc Việt Nam giải giáp quân đội phát xít?

- Chọn đáp án **C**. Quân Trung Hoa dân quốc.
- Nam vĩ tuyến 16 là hơn 1 vạn quân Anh.

Câu 13. Cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ Việt Nam và Pháp được tổ chức tại Phôngtennoblô (Pháp) từ ngày 6-7-1946 không thu được kết quả vì

- Chọn đáp án **C**. Pháp không công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam.
- Pháp không công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam. Vì Pháp có Âm mưu muốn tái chiếm nước Việt Nam, thiết lập chính quyền thống trị như trước đây, nên mặc dù kí Hiệp định Sơ bộ Pháp vẫn tìm cách phá cuộc đàm phán trù bị tại Đà Lạt, phá Hội nghị Phôngten-lơ-blô.

Câu 14. Chiến thắng nào của quân và dân ta đã mở đầu cho cao trào "tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt"?

- Chọn đáp án **A**. Chiến thắng Vạn Tường.
- Ngày 18-8-1965, Mĩ mở cuộc hành quân vào Vạn Tường, ta đẩy lùi được cuộc hành quân của địch. Loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên, bắn cháy và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Vạn Tường là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ, chứng minh quân và dân ta hoàn toàn có khả năng đánh thắng Mĩ về quân sự.

Câu 15. Ngày 6-6-1969 sự kiện chính trị nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân miền Nam Việt Nam?

- Chọn đáp án **D**. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.
- Ngày 6-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời, được 23 nước công nhận, 21 nước đặt quan hệ ngoại giao. Đây là thắng lợi to lớn trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao của ta.

Câu 16. Khi nào miền Bắc căn bản hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh chống Mỹ?

- Chọn đáp án **D**. Giữa năm 1976.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN 2009, trang 200.

Câu 17. Cách mạng dân chủ nhân dân được hoàn thành ở các nước Đông Âu trong những năm 1948 - 1949 đánh dấu

- Chọn đáp án **A**. sự xác lập hoàn chỉnh của cục diện hai cực, hai phe.
- Cục diện hai cực Xô - Mĩ. Liên Xô đứng đầu phe xã hội chủ nghĩa, Mĩ đứng đầu phe tư bản chủ nghĩa.

Câu 18. Sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi (1993) chứng tỏ

- Chọn đáp án **A**. một biện pháp thống trị của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ.
- Chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi là chỉ sự phân biệt giữa thiểu số người da trắng với đa số người da đen ở Nam Phi.

Câu 19. Lý do chủ yếu để Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật là:

- Chọn đáp án **B**. Mĩ là nước khởi đầu cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.

- Là nước khởi đầu cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai. Mĩ áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật để nâng cao năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và điều chỉnh hợp lý cơ cấu nền kinh tế.

Câu 20. Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- Chọn đáp án **B.** Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh.
- Phong trào đạt tới đỉnh cao, nhất là ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Hệ thống chính quyền của thực dân, phong kiến bị tê liệt. Chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh thành lập. Là hình thái sơ khai của chính quyền dân chủ ở nước ta.

Câu 21. Nhân tố có ý nghĩa quyết định đưa phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam phát triển là

- Chọn đáp án **D.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo.
- Phong trào đã khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng các nước Đông Dương.

Câu 22. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, những thế lực ngoại xâm nào có mặt ở Việt Nam?

- Chọn đáp án **B.** Thực dân Pháp, phát xít Nhật, Trung Hoa Dân quốc, đế quốc Anh.
- Trung Hoa Dân quốc vào giải giáp quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 ra Bắc; đế quốc Anh giải giáp quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam; thực dân Pháp theo chân quân đội Anh âm mưu xâm lược trở lại. Trên cả nước ta còn 6 vạn quân đội Nhật chờ giải giáp.

Câu 23. Sự kiện chính trị tiêu biểu nào trong năm 1963 làm cho chính quyền Sài Gòn lâm vào khủng hoảng triền miên?

- Chọn đáp án **A.** Cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.
- Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị như Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng có tranh của quân và dân miền Nam đã làm sụp đổ chính quyền Ngô Đình Diệm (tháng 11-1963). Từ sau cuộc đảo chính, chính quyền Ngụy lâm vào tình trạng khủng hoảng, nội bộ lục đục, liên tục xảy ra những cuộc đảo chính.

Câu 24. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) chỉ rõ vai trò và nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam là

- Chọn đáp án **C.** quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN 2009, trang 165.

Câu 25. Trong thập niên 90 của thế kỷ XX, các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng và một số nước châu Phi là một trong những

- Chọn đáp án **A.** di chứng của cuộc Chiến tranh lạnh.
- Sau Chiến tranh lạnh, hòa bình thế giới được củng cố, nhưng ở nhiều khu vực tình hình lại không ổn định với những cuộc nội chiến, xung đột quân sự đẫm máu kéo dài như ở đảo Ban-căng, ở một số nước châu Phi và Trung Á.

Câu 26. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều chủ trương

- Chọn đáp án **B.** giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- Các nước tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau cũng như của các nước châu Âu.

Câu 27. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 **không** phải là

- Chọn đáp án **D.** mốc chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
 - Mốc chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
- Là Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 28. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3-1935) đã xác định ba nhiệm vụ chủ yếu của Đảng là

- Chọn đáp án **B.** củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ quần chúng, chống chiến tranh đế quốc.
- SGK Lịch sử lớp 12, Nxb Giáo dục, HN 2009, trang 97.

Câu 29. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi và kế hoạch Rơ-ve có điểm chung cơ bản là

- Chọn đáp án **C.** Gấp rút tập trung quân Âu - Phi để xây dựng lực lượng cơ động mạnh.
- Các kế hoạch quân sự của địch đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày càng khó khăn thử thách.

Câu 30. Một trong những ý nghĩa của Tổng tiến công Mậu Thân (1968) của nhân dân miền Nam là

- Chọn đáp án **D.** Mỹ phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- Thắng lợi cuộc Tổng tiến công Mậu Thân (1968) của nhân dân miền Nam buộc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Chấp nhận đến đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

Câu 31. Nguyên nhân quyết định Đảng ta đề ra đường lối đổi mới năm 1986 là do:

- Chọn đáp án **B.** Việt Nam lâm vào khủng hoảng toàn diện về kinh tế - xã hội.
- Giai đoạn 1976 - 1985 chúng ta thực hiện hai kế hoạch 5 năm, đạt được một số thành tựu, nhưng nước ta nghèo, lâm vào tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội. Vì vậy, cần phải tiến hành đổi mới để khắc phục khủng hoảng và kiên trì con đường đi lên CNXH

Câu 32. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- Chọn đáp án **C.** Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế.
- Từ năm 1986, Việt Nam tiến hành đổi mới đất nước một trong những mục tiêu cũng là để xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế.

Câu 33. Đầu năm 1930, khuynh hướng vô sản thắng thế hoàn toàn khuynh hướng tư sản ở Việt Nam vì

- Chọn đáp án **C.** đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- Giải phóng dân tộc đồng thời giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Câu 34. Bài học lịch sử rút ra từ thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong việc tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù là

- Chọn đáp án **C.** thành lập mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết các lực lượng.
- Thành lập Mặt trận Việt Minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương. “*Liên hiệp hết thảy các đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đứng cùng nhau mưu cuộc sống dân tộc giải phóng và sinh tồn*”;

Câu 35. “Lúc này Đảng không thể do dự. Do dự là hỏng hết. Đảng phải quyết đoán mau chóng, phải dùng những phương pháp - dù là những phương pháp đau đớn - để cứu vãn tình thế”! (*Đảng Cộng sản Việt Nam-Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 12. Nxb Chính trị quốc gia, H, 2001, tr 21*)

Đoạn trích dẫn nói về quyết định nào của Đảng?

- Chọn đáp án **B.** Tuyên bố giải tán Đảng Cộng sản (1945).
- Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán nhưng thực chất rút vào hoạt động bí mật tiếp tục lãnh đạo cách mạng.

Câu 36. Mối quan hệ giữa hai khẩu hiệu: “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân

cày” được giải quyết như thế nào trong giai đoạn 1939-1945?

- Chọn đáp án **B**. Tạm gác khẩu hiệu ruộng đất.
- Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thay vào đó là khẩu hiệu giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng.

Câu 37. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử Việt Nam

- Chọn đáp án **B**. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- Đây là quy luật bất di bất dịch đảm bảo sự trường tồn của dân tộc.

Câu 38. Điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

- Chọn đáp án **A**. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn.
- Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) Mỹ chỉ tiến hành ở miền Nam Việt Nam. Còn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968), Mỹ mở rộng chiến tranh, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn.

Câu 39. Nét nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam là

- Chọn đáp án **C**. kết hợp tiến công và nổi dậy thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

Câu 40. Tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 và tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ

- Chọn đáp án **D**. giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn.
- Giành và giữ chính quyền là hai mặt không thể tách rời của mọi cuộc cách mạng.

.....**Hết**.....

<p style="text-align: center;">Đề 9</p> <p style="text-align: center;">Thuvienhoclieu.Com</p>	<p style="text-align: center;">ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022</p> <p style="text-align: center;">MÔN THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ</p> <p style="text-align: center;"><i>Thời gian: 50 phút</i></p>
---	--

Câu 1 (NB). Biểu hiện nào của xu thế toàn cầu hóa làm cho nền kinh tế của các nước trên thế giới có quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau?

- A.** Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.
- B.** Sự phát triển và những tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- C.** Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- D.** Sự sát nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

Câu 2 (TH). Phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX thất bại do nguyên nhân chủ yếu nào?

- A.** Thiếu một lực lượng xã hội tiên tiến có đủ năng lực lãnh đạo.
- B.** Thực dân Pháp là nước tư bản mạnh, hơn hẳn ta về mọi mặt.
- C.** Nhà Nguyễn nhu nhược, từng bước đầu hàng thực dân Pháp.
- D.** Không có đường lối đấu tranh đúng đắn, không có sự liên kết.

Câu 3 (NB). Nguyên nhân cơ bản giúp kinh tế Tây Âu phát triển sau chiến tranh thế giới thứ 2 là

- A. tài nguyên thiên nhiên giàu có, nhân lực lao động dồi dào.
- B. nguồn viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mácsan.
- C. quá trình tập trung tư bản và tập trung lao động cao.
- D. tận dụng tốt cơ hội bên ngoài và áp dụng thành công khoa học kỹ thuật.

Câu 4 (NB). Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là

- A. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.
- B. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.
- C. Mĩ - Anh - Pháp.
- D. Mĩ - Đức - Nhật Bản.

Câu 5 (NB). Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga là

- A. “quốc gia kế tục Liên Xô”.
- B. một thành viên trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. tên gọi khác của Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- D. một nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

Câu 6 (NB). Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.
- B. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.
- C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.

Câu 7 (TH). Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mĩ những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. có tốc độ phát triển mạnh mẽ và chiếm hơn 70% sản lượng công nghiệp thế giới.
- B. phát triển mạnh mẽ, trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn, duy nhất thế giới.
- C. bị thiệt hại nặng nề về người và của do hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. bị suy giảm nghiêm trọng do phải chi phí cho sản xuất vũ khí, chạy đua vũ trang.

Câu 8 (NB). Trong quá trình kháng chiến (1858-1862), quan quân triều đình nhà Nguyễn đã để lỡ mất cơ hội nào đánh thắng thực dân Pháp?

- A. Từ 3-1960, Pháp rút quân đưa sang chiến trường Trung Quốc.
- B. Sau khi đối phương chiếm được thành Gia Định (2-1959).
- C. Sau khi kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” thất bại (cuối 1859).
- D. Khi Na-pô-lê-ông băng hà, nội bộ nước Pháp lục đục (1860).

Câu 9 (NB). “Hòa bình, trung lập không tham gia bất cứ khối liên minh quân sự hoặc chính trị nào; nhận viện trợ từ mọi phía, không có điều kiện ràng buộc” là đường lối đối ngoại của.

- A. Ấn Độ (1950-1990)
- B. Ấn Độ (1990-2000)
- C. Campuchia (1954-1970)
- D. Campuchia (1979-1991).

Câu 10 (NB). Bản Hiến pháp tháng 11/1993 của Nam Phi đánh dấu sự kiện gì?

- A. Sự thành lập nước Cộng hòa Nam Phi.
- B. Xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai).
- C. Nenxon Mandêla làm tổng thống Nam Phi.
- D. Mở đầu cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 11 (TH). Nhân tố chủ yếu nào quyết định đến sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của các nước thực dân phương Tây sau chiến tranh.
- B. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.
- D. Ý thức giành độc lập và sự lớn mạnh của lực lượng các dân tộc.

Câu 12 (TH). Việc Mỹ thực hiện kế hoạch Mác-san(1947) đã tác động như thế nào đến tình hình ở châu Âu?

- A. Tạo nên sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa Tây Âu- Đông Âu.
- B. Tạo nên sự đối lập về ý thức hệ giữa Tây Âu và Đông Âu.
- C. Tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế- chính trị giữa Tây Âu- Đông Âu.
- D. Dẫn đến sự chia cắt châu Âu.

Câu 13 (TH). Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12 – 1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, vì đã

- A. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.
- B. thiết lập quan hệ đồng minh với nước lớn.
- C. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

Câu 14 (NB). Điều **không phải** là nội dung của Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930)?

- A. Cử ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng bí thư.
- B. Quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Thông qua Luận cương chính trị của Đảng.
- D. Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 15 (TH). Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập Đảng Cộng sản mà thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vì

- A. những điều kiện thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam chưa đầy đủ.
- B. phong trào yêu nước Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.
- C. thanh niên yêu nước Việt Nam chưa tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- D. yếu tố khách quan cho việc thành lập đảng vô sản chưa chín muồi.

Câu 16(VDC) . Thực tiễn về mối quan hệ giữa những điều kiện bùng nổ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 cho thấy biện pháp quyết định để Việt Nam hội nhập quốc tế thành công là phải

- A. coi trọng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.
- B. coi trọng quốc phòng, an ninh, chủ động đối phó mọi hoàn cảnh.
- C. xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cuộc cách mạng 4.0.
- D. coi những điều kiện chủ quan luôn giữ vai trò quyết định.

Câu 17 (NB). Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã

- A. thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
- B. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.

C. đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

D. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 18 (VD). Điểm tương đồng của phong trào 1930-1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) ở Việt Nam là

A. tạo ra những điều kiện chủ quan cho Tổng khởi nghĩa.

B. để lại bài học về xây dựng khối liên minh công nông.

C. góp sức cùng đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

D. đề ra những mục tiêu và hình thức đấu tranh mới.

Câu 19 (NB). Sự kiện lịch sử nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

A. Ngày 23/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn độc lập”.

C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

Câu 20 (TH). Yêu cầu số một của nhân dân Việt Nam được phản ánh trong nhiệm vụ nào của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)

A. Tiến hành cách mạng ruộng đất.

B. Lập chính phủ công nông binh.

C. Đánh đổ đế quốc giành độc lập dân tộc.

D. Tịch thu ruộng đất của đế quốc chia cho dân cày.

Câu 21 (VD). Quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam được ghi nhận trong cả Hiệp định Sơ bộ (1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) là

A. Chủ quyền.

B. Thống nhất.

C. Toàn vẹn lãnh thổ.

D. Độc lập.

Câu 22 (NB). Đông Dương cộng sản Đảng ra đời (6/1929) từ sự phân hóa của

A. Đảng Lập hiến.

B. Việt Nam Quốc dân đảng.

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 23 (NB). Sự kiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng hoạt động của giai cấp tiểu tư sản Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX

A. Thành lập Đảng Lập hiến.

B. Thành lập Việt Nam Nghĩa đoàn.

C. Ám sát toàn quyền Méc-lanh.

D. Đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu.

Câu 24 (NB). “...Bất kì đàn ông đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc ...”. Đoạn trích trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” đã phản ánh nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Toàn dân kháng chiến.

B. Kháng chiến kiến quốc.

C. Trường kì kháng chiến.

D. Kháng chiến toàn diện.

Câu 25 (VD). Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) xác định giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, vì công nhân

- A. là lực lượng đông đảo và hăng hái nhất của cách mạng.
- B. có tinh thần cách mạng triệt để, có nền tảng lí luận Mác – Lênin.
- C. ý thức về quyền lợi giai cấp, đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù.
- D. là lực lượng đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến của thời đại.

Câu 26 (TH). Đặc điểm bao trùm của cách mạng Việt Nam trong những năm 1920 -1930 là gì?

- A. Cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng của hai khuynh hướng tư sản và vô sản.
- B. Phản ánh sự khẳng định từng bước vai trò lãnh đạo và khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. Hai khuynh hướng vô sản và tư sản đều giành được quyền lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Giai cấp công nhân và nông dân thay thế giai cấp tư sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 27(TH). Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu nhờ có hoàn cảnh quốc tế nào thuận lợi ?

- A. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Đức – Nhật.
- B. Lực lượng Đồng minh ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam.
- C. Liên Xô đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc.
- D. Nhờ có sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu.

Câu 28 (NB). Mục tiêu của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khi quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là gì ?

- A. Giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tiêu diệt sinh lực địch, tạo điều kiện giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam.
- C. Tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- D. Giải phóng vùng Tây Bắc, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Đờ Lát Đờ Tát-xi-nhi.

Câu 29 (NB). Sau khi Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết (tháng 1/1973), Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã có nhiều động thái nhằm phá hoại Hiệp định, **ngoại trừ** việc

- A. đưa Dương Văn Minh lên làm Tổng thống chính quyền Sài Gòn.
- B. huy động gần như toàn bộ lực lượng để tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ.
- C. mở các cuộc hành quân bình định – lấn chiếm vùng giải phóng.
- D. tiếp tục chiến lược ‘Việt Nam hóa chiến tranh’ ở miền Nam Việt Nam.

Câu 30 (TH). “Chiến thắng Đường số 14 – Phước Long (cuối năm 1974 đầu 1975) được coi là trận “trận *trình sát chiến lược*” của quân dân miền Nam vì đã

- A. Cho thấy sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.
- B. Buộc Mỹ phải can thiệp trở lại ở chiến trường miền Nam.

C. Buộc Mỹ phải rút hết quân viễn chinh và quân đồng minh.

D. Bắt đầu chuyển cuộc kháng chiến của ta sang thế tiến công.

Câu 31 (VD). Luận cương chính trị (10/1930) đã kế thừa Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) ở những điểm chủ yếu, xác định được nhiều vấn đề thuộc chiến lược cách mạng, ngoại trừ

A. xác định lực lượng cách mạng chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

B. xác định mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và các mạng thế giới.

C. xác định con đường phát triển của cách mạng Việt Nam.

D. xác định giai cấp lãnh đạo là giai cấp công nhân.

Câu 32(TH). Cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội khóa I (6/1/1946) ở Việt Nam thành công

A. Thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.

B. Là sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Thể hiện tinh thần yêu nước và đoàn kết dân tộc.

D. Đã đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 33(NB). Hành động nào sau đây **không phải** của Phát xít Nhật sau ngày 9/3/1945?

A. Tuyên bố “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”.

B. Giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập.

C. Tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

D. Dựng lên chính phủ Trần Trọng Kim.

Câu 34 (NB). Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.

B. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.

C. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.

D. Tiến hành “đồn dân lập ấp chiến lược”.

Câu 35 (NB). Phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng Miền Nam Việt Nam đang

A. Chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

B. Gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.

C. Giữ vững và phát triển thế tiến công.

D. Chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

Câu 36(TH). Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Nòng cốt, quyết định thắng lợi.

B. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.

C. Đông đảo, quyết định thắng lợi.

D. Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.

Câu 37 (VDC). Bài học lịch sử lớn nhất hiện nay được đúc rút từ công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam là gì?

A. Đảng tập hợp tất cả các tầng lớp và giai cấp trong xã hội.

B. Đại đoàn kết dân tộc.

- C. Thành lập các hiệp hội yêu nước.
- D. Chủ nghĩa xã hội gắn liền với độc lập dân tộc.

Câu 38 (VD). Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) là

- A. các nước đế quốc cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. quy định vị trí đóng quân giữa hai bên ở hai vùng riêng biệt.
- C. đều quy định thời gian rút quân là trong vòng 300 ngày.
- D. đều đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến.

Câu 39 (VDC). Nhận xét nào sau đây là không đúng về ý nghĩa của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp và đường lối cách mạng Việt Nam.
- B. Là bước chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những thắng lợi tiếp theo.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành chính đảng mạnh nhất giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

Câu 40 (NB). Chiến thắng được coi là "Áp Bắc" đối với quân Mỹ, mở đầu cho cao trào "tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam là.

- A. Chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam).
- B. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- C. Chiến thắng Tây Ninh.
- D. Chiến thắng Trà Bồng (Quảng Ngãi).

Đáp án

1-C	2-D	3-D	4-B	5-A	6-C	7-B	8-A	9-C	10-B
11-D	12-C	13-C	14-D	15-A	16-D	17-C	18-A	19-D	20-C
21-B	22-C	23-A	24-A	25-B	26-A	27-A	28-C	29-A	30-D
31-A	32-C	33-B	34-B	35-B	36-D	37-B	38-A	39-C	40-B

Câu 1.

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 69.

Cách giải.

Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế làm cho nền kinh tế của các nước trên thế giới có quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau.

Chọn đáp án. C

Câu 2.

Phương pháp. Phân tích các phương án.

Cách giải.

A loại vì đây chưa phải là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX. Đây là yêu cầu của thực tiễn lịch sử đặt ra ở đầu thế kỉ XX.

B loại vì đây là nguyên nhân khách quan, không phải nguyên nhân quyết định.

C loại vì sự đầu hàng chỉ tính đến năm 1884 với Hiệp ước Patonốt, còn cuối thế kỉ XIX thì diễn ra nhiều phong trào yêu nước chống Pháp như phong trào Cần vương dưới sự lãnh đạo của vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết (ở giai đoạn 1885 – 1888), sau đó đặt dưới sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu yêu nước (giai đoạn 1888 – 1896), phong trào của các đồng bào miền núi,... nên không thể nói phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX thất bại do nguyên nhân chủ yếu là nhà Nguyễn nhu nhược, từng bước đầu hàng thực dân Pháp.

D chọn vì phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX thất bại xuất phát từ nguyên nhân chủ yếu là không có đường lối đấu tranh đúng đắn, không có sự liên kết.

Chọn đáp án. D

Câu 3.

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 47 – 48.

Cách giải.

Nguyên nhân cơ bản giúp kinh tế Tây Âu phát triển sau chiến tranh thế giới thứ 2 là tận dụng tốt cơ hội bên ngoài (sự viện trợ của Mỹ) và áp dụng thành công khoa học kỹ thuật.

Chọn đáp án. D

Câu 4.

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 42, 47, 54.

Cách giải.

Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản.

Chọn đáp án. B

Câu 5

Phương pháp . GK Lịch sử 12, trang 17.

Cách giải. Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga là “quốc gia kế tục Liên Xô”.

Chọn đáp án. A

Câu 6.

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 7.

Cách giải.

Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Chọn đáp án. C

Câu 7.

Phương pháp . Sgk Lịch sử lớp 12, trang 42.

Cách giải.

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng nhất là giai đoạn 20 năm đầu sau chiến tranh, Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới.

Chọn đáp án. B

Câu 8.

Phương pháp. sgk Lịch sử 11, trang 110.

Cách giải.

Từ tháng 3/1860, Pháp rút quân đưa sang chiến trường Trung Quốc -> Pháp phải cho rút toàn bộ số quân ở Đà Nẵng và Gia Định -> Số quân còn lại ở Gia Định chỉ còn khoảng 1000 tên, lại phải rải trên một chiến tuyến dài tới 10km -> Quan quân triều đình đã bỏ lỡ mất cơ hội đánh Pháp khi không tấn công quân Pháp mà lại đóng trong phòng tuyến Chí Hòa mới xây dựng trong tư thế “thủ hiểm”.

Chọn đáp án. A

Câu 9.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 28.

Cách giải.

“Hòa bình, trung lập không tham gia bất cứ khối liên minh quân sự hoặc chính trị nào; nhận viện trợ từ mọi phía, không có điều kiện ràng buộc là đường lối đối ngoại của Campuchia (1954 – 1970).

Chọn đáp án. C

Câu 10

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 37.

Cách giải.

Bản Hiến pháp tháng 11/1993 của Nam Phi đánh dấu xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apartheid).

Chọn đáp án. C

Câu 11

Phương pháp. phân tích.

Cách giải.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh phát triển xuất phát từ các nhân tố sau.

***Nhân tố chủ quan.**

- Nơi tập trung các mâu thuẫn, gay gắt nhất là mâu thuẫn dân tộc.
- Lực lượng dân tộc phát triển (ý thức hệ, tư tưởng đấu tranh), tư sản và vô sản, liên tiếp ra đời các chính đảng.

Ví dụ.

Cách mạng Trung Quốc thắng lợi do sự phát triển lực lượng của Đảng Cộng sản và Quốc Dân đảng, kết thúc cuộc nội chiến giữa hai đảng này đưa đến sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Hơn nữa, Quốc Dân đảng có sự hậu thuẫn của Mỹ nên cuộc nội chiến cũng mang tính chất dân tộc dân chủ.

***Nhân tố khách quan.**

- Chiến tranh thế giới thứ hai tạo điều kiện thuận lợi để phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ.
- Ảnh hưởng và giúp đỡ của Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

Đáp án D. là nhân tố chủ quan quan trọng nhất đưa đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Chọn đáp án. D

Câu 12.

Phương pháp. phân tích.

Cách giải.

Việc Mỹ thực hiện kế hoạch Mácsan (1947) đã tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế - chính trị giữa Tây Âu và Đông Âu.

***Sự đối lập về chính trị.**

- Nước Đức bị chia cắt thành hai nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau.
- + Tây Đức. Cộng hòa Liên bang Đức (9-1949) theo chế độ Tư bản chủ nghĩa.
- + Đông Đức. Cộng hòa Dân chủ Đức (10-1949) theo chế độ Xã hội chủ nghĩa
- Các nước Tây Âu và Đông Âu.
- + Khối nước Tây Âu. theo chế độ Tư bản chủ nghĩa, chịu ảnh hưởng của Mỹ.
- + Khối nước Đông Âu. theo chế độ Xã hội chủ nghĩa, liên minh chặt chẽ với Liên Xô.

***Sự đối lập về kinh tế.**

- Khối nước Tây Âu. Mỹ viện trợ cho các nước Tây Âu (kế hoạch Mácsan).
- Khối nước Đông Âu. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV, 1-1949).

Chọn đáp án. C

Câu 13.

Phương pháp.

Cách giải.

- (sgk 12 trang 64). **Một trong những xu thế của thế giới sau Chiến tranh lạnh là.** điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế để xây dựng sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.

- (sgk 12 trang 209). Đảng chủ trương đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

=> **Nội dung trọng tâm trong Đường lối đổi mới về kinh tế của Việt Nam (từ tháng 12-1986) phù hợp với xu thế của thế giới là lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.**

Chọn đáp án. C

Câu 14.

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 94 – 95.

Cách giải.

- Nội dung các phương án A, B, C là nội dung của Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời

Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930).

- Nội dung phương án D là nội dung của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 7/1936.

Chọn đáp án. D

Câu 15.

Phương pháp. Dựa vào hoàn cảnh lịch sử nước ta giai đoạn 1919 – 1925 để giải thích.

Cách giải.

A chọn vì năm 1925, những điều kiện thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam chưa đầy đủ. Cụ thể. - Chủ nghĩa Mác – Lê nin chưa được truyền bá sâu rộng và thấm nhuần trong các tầng lớp nhân dân. - Công nhân Việt Nam chưa trưởng thành, chưa trở thành giai cấp lãnh đạo phong trào đấu tranh.

B loại và đầu thế kỉ XX, với những hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh ta thấy phong trào yêu nước Việt Nam không còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.

C loại vì năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam là con đường cách mạng vô sản.

D loại vì sự ra đời của Đảng không phụ thuộc vào

1 tổ khách quan.

Chọn đáp án. A

Câu 16.

Phương pháp. phân tích, liên hệ.

Cách giải.

- Cách mạng tháng Tám thành công là sự kết hợp nguyên nhân chủ quan (sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự chuẩn bị kĩ lưỡng suốt 15 năm, lòng yêu nước và sự đoàn kết đấu tranh của nhân dân) và nguyên nhân khách quan thuận lợi (phát xít Nhật đã bị Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại).

- Trong bối cảnh có điều kiện khách quan thuận lợi là phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, ở Đông Nam Á chỉ có 3 quốc gia giành được độc lập là In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào.

- Xét riêng ở Việt Nam ta thấy. nếu không có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự chuẩn bị kĩ lưỡng suốt 15 năm, lòng yêu nước và sự đoàn kết đấu tranh của nhân dân thì dù có điều kiện khách quan thuận lợi cũng không thể giành được độc lập. → điều kiện chủ quan luôn giữ vai trò quyết định.

→ Bài học rút ra. Để hội nhập quốc tế thành công, Việt Nam cần kết hợp cả nguyên nhân, điều kiện chủ quan và khách quan nhưng nguyên nhân, điều kiện chủ quan là quan trọng nhất, giữ vai trò quyết định.

Chọn đáp án. B

Câu 17.

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 81.

Cách giải.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Chọn đáp án. C

Chọn đáp án. B

Câu 18.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 177.

Cách giải.

A chọn vì điểm tương đồng của phong trào 1930-1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) ở Việt Nam là đã tạo ra những điều kiện chủ quan cho Tổng khởi nghĩa. Cụ thể là đây là các cuộc tập dượt chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

B loại vì điều này chỉ đúng với phong trào 1930 – 1931.

C loại vì phong trào 1930 – 1931 chưa đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.

D loại vì mục tiêu và hình thức của hai phong trào này không mới.

Chọn đáp án. A

Câu 19.

Phương pháp. SGK Lịch sử 12, trang 117.

Cách giải.

Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam.

Chọn đáp án. D

Câu 20.

Phương pháp. Dựa vào nhiệm vụ cách mạng được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (SGK Lịch sử 12, trang 88) để xác định yêu cầu số một của cách mạng Việt Nam đồng thời cũng là yêu cầu số một của nhân dân Việt Nam.

Cách giải.

Nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập, tự do.

+ Yêu cầu số một của nhân dân Việt Nam được phản ánh trong nhiệm vụ của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) là đánh đổ đế quốc giành độc lập dân tộc.

Chọn đáp án. C

Câu 21.

Phương pháp. Dựa vào quyền dân tộc cơ bản được xác định trong Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) (SGK Lịch sử 12, trang 128) và trong Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) (SGK Lịch sử 12, trang 154) để so sánh.

Cách giải.

- Trong Hiệp định Sơ bộ, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp – Việc Pháp công nhận quyền tự do của ta tức là Pháp đã thừa nhận sự thống nhất của đất nước Việt Nam từ Bắc đến Nam, lúc này Việt Nam không còn bị phân chia thành 3 kì trong 5 kì Đông Dương thuộc Pháp như trước nữa.
- Trong Hiệp định Giơnevơ, các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.
- + Điểm chung là đều công nhận quyền thống nhất của dân tộc Việt Nam.

Chọn đáp án. B

Câu 22.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 87.

Cách giải.

Năm 1929, với sự phát triển của phong trào công nhân, nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa.

- Từ ngày 1 đến 9-5-1929, Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên họp tại Hương Cảng (Trung Quốc). Đoàn đại biểu Bắc Kỳ đã đặt vấn đề phải thành lập ngay đảng cộng sản để thay thế Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, song không được chấp nhận nên đoàn đã bỏ đại hội về nước.
- Ngày 17- 6-1929, các tổ chức cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ họp Đại hội tại nhà số 312, phố Khâm Thiên (Hà Nội) quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản đảng, thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ, ra báo Búa liềm làm cơ quan ngôn luận của Đảng và cử ra Ban Chấp hành Trung ương của Đảng.

Chọn đáp án. C

Câu 23.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 80.

Cách giải.

- Một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ (đại biểu là Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long,...) lập ra Đảng Lập hiến (1923)

Chọn đáp án. A

Câu 24.

Phương pháp.

Cách giải.

Đoạn văn trên phản ánh đường lối kháng chiến toàn dân của Trung ương Đảng trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. huy động toàn dân tham gia cuộc kháng chiến không phân biệt giai cấp, tầng lớp, tuổi tác, tôn giáo, dân tộc...để tạo ra sức mạnh tổng hợp đánh thắng kẻ thù xâm lược

Chọn đáp án. A

Câu 25.

Phương pháp. phân tích.

Cách giải.

Giai cấp công nhân là giai cấp có đủ điều kiện lãnh đạo cách mạng Việt Nam vì có tinh thần cách mạng triệt để, có nền tảng lí luận Mác – Lênin. Giai cấp công nhân Việt Nam bị 3 tầng áp bức bóc lột (phong kiến, đế quốc, tư sản), sớm tiếp thu ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga. Điều kiện quan trọng nhất mang tính chất quyết định là giai cấp công nhân đã có sự nâng cao về học vấn, về khoa học công nghệ và tay nghề; từ hoạt động kinh tế, đấu tranh kinh tế trước mắt, đã từng bước hoạt động chính trị, đấu tranh chính trị, thông qua các tổ chức nghiệp đoàn, công đoàn, từng bước có ý thức giai cấp, giác ngộ giai cấp và cao nhất là dẫn đến hình thành đảng tiên phong là Đảng Cộng sản. Khi đó, theo chủ nghĩa Mác-Lênin, giai cấp công nhân đã từ chỗ là “*giai cấp tự nó*” (tức là chưa có ý thức giác ngộ giai cấp) đến chỗ là “*giai cấp vì nó*” (tức giai cấp tự giác). Tinh thần đấu tranh triệt để vì quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc đã đưa giai cấp công nhân trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng cách mạng Việt Nam.

Chọn đáp án. B

Câu 26.

Phương pháp. phân tích.

Cách giải.

- Đặc điểm bao trùm cách mạng Việt Nam trong những năm 1920 – 1930 là sự tồn tại song song của hai khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản. Cả hai khuynh hướng đều nỗ lực vươn lên giải quyết nhiệm vụ dân tộc. Thực chất đây là cuộc đấu tranh để giành quyền lãnh đạo cách mạng, lựa chọn con đường phát triển của Việt Nam theo hai hướng tư sản và vô sản. Cuối cùng khuynh hướng vô sản đã thắng thế đánh dấu bằng sự kiện cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo thất bại và Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930

Chọn đáp án. A

Câu 27.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 112.

Cách giải.

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu là nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi. quân Đồng minh đã tiêu diệt được phát xít Đức và Nhật. Kẻ thù của nhân dân Việt Nam đã gục ngã. Quân đội các nước đế quốc dưới danh nghĩa quân Đồng minh vẫn chưa kịp vào Việt Nam giải phóng quân đội Nhật.

Chọn đáp án. A

Câu 28.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 150.

Cách giải.

Đầu tháng 12-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Mục tiêu của chiến dịch là tiêu diệt lực lượng địch ở Điện Biên Phủ, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào

Chọn đáp án. C

Câu 29.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 190.

Cách giải.

Sau Hiệp định Pari 1973, được cố vấn Mỹ chỉ huy và nhận viện trợ của Mỹ, chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pari. Chúng huy động gần như toàn bộ lực lượng tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, liên tiếp mở những cuộc hành quân “bình định – lấn chiếm” vùng giải phóng của ta. Thực chất đây là hành động tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Ních-xon.

Chọn đáp án. A

Câu 30.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 191.

Cách giải.

Chiến dịch đường 14 -Phước Long là trận đụng độ quân sự lớn giữa *Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam* và *Quân lực Việt Nam Cộng hòa* diễn ra trên địa bàn tỉnh Phước Long trong chiến tranh Việt Nam, kết quả là Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam chiến thắng và chiếm được Phước Long. Tuy không nằm trong chiến dịch Tây Nguyên nhưng trận Phước Long (từ đêm 13 tháng 12 năm 1974 đến ngày 6 tháng 1 năm 1975) có ý nghĩa như một trận đánh trình sát chiến lược, thử sức đối với hai bên cũng như thăm dò phản ứng của quốc tế, nhất là của Hoa Kỳ để mở đầu cho những diễn biến tiếp theo của Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đưa đến sự sụp đổ của Quân lực Việt Nam Cộng hòa và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Chọn đáp án. A

Câu 31.

Phương pháp. liên hệ, loại trừ.

Cách giải.

Nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

- Đường lối chiến lược cách mạng là tiến hành “*Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”.
- Nhiệm vụ của cách mạng. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập tự do; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông.
- Tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc; tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất.

- Lực lượng cách mạng. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức. Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập, đồng thời phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới.
- Lãnh đạo cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiên phong của giai cấp vô sản.

Nội dung của Luận cương trình trị đầu tiên.

- Xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Đông Dương. lúc đầu là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau đó tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng đánh đổ phong kiến và đế quốc có quan hệ khăng khít với nhau.
- Động lực cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- Lãnh đạo cách mạng là giai cấp vô sản với đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản.
- Xác định hình thức, phương pháp đấu tranh và mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

Như vậy, có thể thấy luận cương có hai điểm hạn chế so với cương lĩnh về nhiệm vụ và tập hợp lực lượng.

Chọn đáp án. A

Câu 32.

Phương pháp. phân tích.

Cách giải.

Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra thành công hội tụ bởi nhiều nhân tố nhưng quan trọng nhất vẫn là tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân xây dựng chế độ mới của nhân dân ta. Vượt qua mọi sự chống phá của kẻ thù, hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu khắp ba miền Bắc – Trung – Nam vào Quốc hội, tượng trưng cho khối đoàn kết dân tộc. Chính vì thế, thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử cũng đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đồng thời, đó cũng là sự biểu thị khát vọng dân chủ của nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Chú ý.

- Cuộc tổng tuyển cử này đánh dấu một bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước chứ chưa hoàn toàn quá trình này. Đồng thời, tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” vẫn chưa được khắc phục do còn muôn vàn khó khăn về giặc đói, giặc dốt và ngoại xâm, nội phản.

- Những chính sách, đạo luật do Chính phủ ban hành và đặc biệt là bản Hiến pháp đầu tiên được Quốc hội khoá I thông qua ngày 9- 11- 1946 mới có ý nghĩa thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ mới.

Chọn đáp án. C

Câu 33.

Phương pháp. loại trừ.

Cách giải.

- **Đáp án A, C, D.** là hành động của phát xít Nhật sau khi đảo chính Pháp (9/3/1945).

- **Đáp án B.** mặc dù Nhật tuyên bố sẽ “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập” nhưng thực chất chúng độc chiếm Đông Dương, tăng cường vơ vét, bóc lột tiền của nhân dân ta và đàn áp dã man những người cách mạng.

Chọn đáp án. B

Câu 34.

Phương pháp.

Cách giải.

Mở những cuộc hành quân “tìm diệt” là chiến lược quân sự mới của Mĩ được thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968).

Chọn đáp án. B

Câu 35.

- Đáp án A (sai)

+ Sau năm 1954, ta chủ trương chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

+ Từ khi Mĩ – Diệm tăng cường khủng bố, các phong trào đấu tranh chuyển sang dùng bạo lực, kết hợp với đấu tranh vũ trang, chuẩn bị cho cao trào cách mạng mới

- Đáp án C, D (sai). Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào “Đồng Khởi” là chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công => Phong trào này trước khi bùng nổ thì Việt Nam vẫn đang ở thế giữ gìn lực lượng.

- Đáp án B (đúng). Từ năm 1957 đến 1959, cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn, tổn thất do chính sách khủng bố, lùng bắt những người cộng sản bằng Đạo luật 10/59 của Mĩ – Diệm => Cần có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách => Hội nghị lần thứ 15 (tháng 1-1959) như cơn mưa rào cho mùa hạ, xác định ngoài con đường bạo lực, nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác. => Phong trào “Đồng Khởi” bùng nổ.

Chọn đáp án. B

Câu 36.

Phương pháp.

Cách giải.

Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, lực lượng vũ trang ở vai trò quan trọng, hỗ trợ lực lượng chính trị nổi dậy và là lực lượng xung kích tấn công vào những nơi địch ngoan cố.

Chọn đáp án. D

Câu 37.

Phương pháp. phân tích.

Cách giải.

Trải qua các thời kỳ lịch sử từ năm 1930 đến nay, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Đảng đã quyết định sẽ thành lập một tổ chức ngoại biên là Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhằm tập hợp và lãnh đạo quần chúng, vấn đề xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất luôn được Đảng đề cao. Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của riêng Việt Nam là Mặt trận Việt Minh (19/5/1941) ra đời từ Hội nghị Trung ương VIII. Mục đích chính là đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng lực lượng chính trị cho cách mạng tháng Tám. Sau năm 1945, Mặt trận Việt Minh sáp nhập với Mặt trận Liên Việt (1951), sau năm 1955 thống nhất thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở miền Bắc, năm 1977 thống nhất các mặt trận trong cả nước thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chọn đáp án. B

Câu 38.

Phương pháp. phân tích, loại trừ.

Cách giải.

*** Đáp án B (loại)**

- Quy định vị trí đóng quân.

+ Hiệp định Giơnevơ (1954). Quy định ở Việt Nam được phân chia làm hai vùng đóng quân riêng biệt. từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc thuộc quyền kiểm soát của ta, từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam thuộc quyền kiểm soát của địch. Do đó, hai bên thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

+ Hiệp định Pari. Không quy định hai vùng đóng quân riêng biệt, không có tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực. Tình hình sau Hiệp định có lợi cho ta.

*** Đáp án C (loại)**

- Quy định thời gian rút quân.

+ Hiệp định Giơnevơ (1954). Pháp phải rút khỏi miền Bắc sau 300 ngày và Nam Đông Dương sau hai năm. Do đó, Pháp có nhiều thời gian để tìm cách phá hoại cách mạng, gây khó khăn cho ta.

+ Hiệp định Pari. Mĩ phải rút quân sau 60 ngày kể từ sau khi kí kết Hiệp định. Vì vậy, điều kiện phá hoại cách mạng của Mĩ bị hạn chế.

*** Đáp án D (loại)**

+ Hiệp định Giơnevơ (1954). Tuy là một thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp nhưng chưa trọn vẹn vì mới giải phóng được miền Bắc. Cuộc đấu tranh cách mạng vẫn còn tiếp tục để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vì sau khi Pháp rút quân ở miền Nam liền có Mĩ thay thế.

+ Hiệp định Pari. Việc quân Mĩ phải rút khỏi nước ta, phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta làm cho chính quyền Sài Gòn bị suy yếu, so sánh lực lượng giữa ta và địch thay đổi theo hướng có lợi cho ta. Do đó tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

*** Đáp án A (đúng)**

Các nước đế quốc cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Các nước đế quốc cam kết rút hết quân xâm lược về nước để Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình.

Chọn đáp án. A

Câu 39.

Phương pháp. phân tích, so sánh.

Cách giải.

***Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng**

- Đảng ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc & giai cấp ở nước ta và sự sàng lọc lịch sử.
- Đảng ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Marx Lenin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

- Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của Lịch sử Việt Nam do.

+ Kể từ khi Đảng ra đời, cách mạng Việt Nam thực sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Trước năm 1930, nhiều nhà cách mạng Việt Nam ra nước ngoài tìm đường cứu nước nhưng chưa hề đề cập đến vấn đề đoàn kết với lực lượng cách mạng thế giới. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới.

+ **Đảng ra đời đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối của cách mạng Việt Nam.** Trước năm 1930, phong trào yêu nước của nhân dân ta diễn ra liên tục, sôi nổi, quyết liệt song đều thất bại vì khủng hoảng về đường lối. Nhìn chung các phong trào yêu nước trước đây theo khuynh hướng phong kiến cũng như dân chủ tư sản đã tỏ ra bất lực, không thể đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp đến thắng lợi. cuộc khủng hoảng về con đường cứu nước ngày càng trầm trọng, làm cho cách mạng Việt Nam “dường như nằm trong đêm tối không có đường ra”. Từ khi Đảng ra đời đã vạch ra một đường lối cách mạng đúng đắn đó là trước làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân rồi sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Khẳng định quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối đúng đắn, khoa học và sáng tạo. Đảng ra đời đã vạch ra được phương pháp cách mạng đúng đắn. Đó là phương pháp đấu tranh cách mạng bằng bạo lực của quần chúng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, điều mà các nhà cách mạng tiền bối trước năm 1930 như Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... chưa nhận thức được. Nhờ đó Đảng ta biết xây dựng hai lực lượng chính trị và vũ trang để tiến hành khởi nghĩa.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam. Sau 15 năm Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945. Sau 9 năm lại làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 làm chấn động địa cầu. 21 năm sau (1975) đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước và lãnh đạo nhân dân ta xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

→ Đáp án C không phải là ý nghĩa sự ra đời của Đảng. Chính đảng duy nhất chứ không phải chính đảng mạnh nhất.

Chọn đáp án. C

Câu 40.

Phương pháp. sgk Lịch sử 12, trang 175.

Cách giải.

Chiến thắng Vạn Tường được coi là “*Áp Bắc*” đối với quân Mỹ, mở đầu cao trào “*Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt*” trên toàn miền Nam.

Chọn đáp án. B

Đề 10	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022
Thuvienhoclieu.Com	MÔN THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ
	<i>Thời gian: 50 phút</i>

Câu 1 (TH). Những quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945) có tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- B. Đánh dấu sự xác lập một trật tự thế giới sau chiến tranh.
- C. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
- D. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò thống trị của đế quốc Mỹ.

Câu 2 (TH). Điểm giống nhau cơ bản về sự phát triển kinh tế của Liên Xô và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. cường quốc đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo.
- B. quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.
- C. đi đầu và đạt được thành tựu to lớn về chinh phục vũ trụ.
- D. trở thành những cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.

Câu 3 (TH). Điểm chung của các nước Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. đều do một đảng lãnh đạo và thực hiện cách mạng XHCN.
- B. đều trở thành những nước công nghiệp mới, có nền kinh tế phát triển
- C. tiến hành kháng chiến chống thực dân, đế quốc giành độc lập dân tộc.
- D. đạt nhiều thành tựu quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế.

Câu 4 (NB). Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự sụp đổ cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi?

- A. Năm 1960, 17 quốc gia giành được độc lập.
- B. Cộng hòa Môdambích, Ănggôla giành độc lập năm 1975.
- C. Năm 1990, Namibia tuyên bố thành quốc gia độc lập.
- D. Năm 1993, chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.

Câu 5 (NB)). Mỹ là nước khởi đầu cuộc

- A. cách mạng công nghiệp.
- B. cách mạng kỹ thuật và công nghiệp.
- C. cách mạng khoa học - công nghệ.
- D. cách mạng công nghệ thông tin.

Câu 6 (TH). Điểm giống nhau cơ bản về kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản trong những năm 1950 - 2000 là gì?

- A. Là trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- B. Không chịu tác động của khủng hoảng kinh.
- C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số.
- D. Chịu sự cạnh tranh các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 7 (TH). Nội dung nào **không** phải là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự chênh lệch về trình độ phát triển.
- B. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược.
- C. CNXH trở thành hệ thống.
- D. Những ảnh hưởng to lớn của Liên Xô.

Câu 8 (VD). Cuộc cách mạng nào sau đây nhằm đưa thế giới chuyển sang thời đại công nghệ số?

- A. Cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ nhất.
- B. Cách mạng công nghiệp.
- C. Cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai.
- D. Cách mạng công nghiệp 4.0.

Câu 9 (VD). Nội dung nào **không** phản ánh đúng những cống hiến của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1911 – 1930?

- A.** Tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
B. Soạn thảo Luận cương chính trị đầu tiên cho Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành đảng duy nhất – Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- Câu 10 (TH).** Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử vì
A. phong trào công nhân đã hoàn toàn đi vào đấu tranh tự giác.
B. đã chấm dứt tình trạng chia rẽ của phong trào yêu nước.
C. phong trào công nhân đã tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin.
D. chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng.
- Câu 11 (VDC).** Bài học kinh nghiệm quan trọng nào được rút ra từ phong trào dân chủ 1936 - 1939 có thể áp dụng vào nhiệm vụ chống lại diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID – 19 ở Việt Nam?
A. Linh hoạt các phương pháp đấu tranh kinh tế, chính trị.
B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta.
C. Phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
D. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Câu 12 (TH).** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 - 1941) đã xác định kẻ thù của nhân dân Việt Nam là
A. thực dân Anh và tay sai.
B. đế quốc Nhật và tay sai.
C. đế quốc Pháp - Nhật.
D. thực dân Pháp và tay sai.
- Câu 13 (NB).** Nội dung nào **không** phải là khó khăn của nền kinh tế Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?
A. Lũ lụt, vỡ đê và hạn hán kéo dài làm cho nông nghiệp khó khăn.
B. Các cơ sở công nghiệp của ta chưa phục hồi được sản xuất.
C. Hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng cao, đời sống nhân dân khó khăn.
D. Chính quyền cách mạng mới thành lập, chưa có kinh nghiệm quản lý.
- Câu 14 (NB).** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), với thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc địch phải chuyển từ chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?
A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
B. Chiến dịch Tây Bắc thu – đông năm 1952.
C. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- Câu 15 (TH).** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951) đã quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác – Lênin vì
A. Đặc điểm lịch sử riêng của từng quốc gia.
B. Cuộc kháng chiến của ba nước đã giành thắng lợi.
C. Kẻ thù của nhân dân ba nước đều là đế quốc.
D. Nguyên vọng của nhân dân ba nước Đông Dương.
- Câu 16 (TH).** “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) mà Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là
A. “Áp chiến lược”.
B. “trục thẳng vận”.
C. “thiết xa vận”.
D. “bình định và tìm diệt”.
- Câu 17 (NB).** Chiến thuật mới được Mỹ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) là gì?
A. Càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng.
B. “Bình định” và “tìm diệt”.
C. Dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
D. “Trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- Câu 18 (VD).** Thắng lợi của nhân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ có ý nghĩa nào sau đây?
A. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
B. Tiếp tục giữ vững và phát huy thế chủ động tiến công của cách mạng miền Na
C. Bắt đầu chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ sang giai đoạn “vừa đánh vừa đàm”.
D. Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- Câu 19 (TH).** Lí do cơ bản buộc Mỹ phải rút dần quân Mỹ và quân đồng minh về nước khi tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) là

- A. do Mĩ bị tổn thất lớn sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968
 B. phong trào phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam trong lòng nước Mĩ.
 C. để tận dụng xương máu của người Việt Nam và Đông Dương.
 D. để giảm bớt xương máu của quân Mĩ và quân đồng minh trên chiến trường.
- Câu 20 (VD).** Điểm chung về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) và chống Mĩ (1954 - 1975) là
 A. kết hợp khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
 B. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
 C. giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.
 D. kết hợp tiến công của bộ đội chủ lực và nổi dậy của nhân dân.
- Câu 21 (TH).** Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX là
 A. phong trào Cần vương. B. khởi nghĩa Yên Bái.
 C. đấu tranh nghị trường. D. đấu tranh báo chí.
- Câu 22 (TH).** Điểm khác nhau trong hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX là
 A. xu hướng đấu tranh. B. kết quả đấu tranh.
 C. chủ trương cầu viện. D. mục tiêu cuối cùng.
- Câu 23 (TH).** Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
 A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.
 B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
 C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
 D. Hệ thống XHCN hình thành và ngày càng phát triển.
- Câu 24 (TH).** Trong những năm 60 của thế kỉ XX, sự tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản được coi là hiện tượng “thần kì” vì
 A. từ nước bại trận đã vươn lên thành siêu cường kinh tế.
 B. tốc độ phát triển của Nhật Bản vượt xa Mĩ và Tây Âu.
 C. đứng đầu thế giới về sản xuất sản phẩm dân dụng.
 D. là trung tâm kinh tế tài chính duy nhất thế giới.
- Câu 25.** Tham vọng bá chủ toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai được xuất phát từ
 A. sức mạnh về kinh tế và quân sự. B. sự ổn định của tình hình chính trị.
 C. sức mạnh về hải quân và thuộc địa. D. sự lớn mạnh của các tập đoàn tư bản Mĩ.
- Câu 26 (VD).** Khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam (1919 - 1930) thất bại vì
 A. giai cấp tư sản lãnh đạo còn non yếu về thế lực kinh tế.
 B. không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam.
 C. nặng nề với chủ trương đấu tranh bạo lực và ám sát cá nhân.
 D. không lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.
- Câu 27 (TH).** Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (tháng 3-1946) nhằm
 A. tạo điều kiện để quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.
 B. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia dân chủ.
 C. tránh việc cùng lúc phải chống lại nhiều thế lực ngoại xâm.
 D. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
- Câu 28 (TH).** Nội dung nào sau đây **không** phải là âm mưu chung của Mĩ khi thực hiện hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam (1965 – 1972)?
 A. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
 B. Ngăn chặn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
 C. Sử dụng bom đạn để uy hiếp tinh thần, ý chí chống Mĩ của nhân dân Việt Nam.
 D. Dùng sức mạnh bom đạn để gây sức ép với Việt Nam trên bàn đàm phán.

Câu 29 (TH). Hoạt động nào có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ cuối năm 1928?

- A. Hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Xiêm.
- B. Xuất bản báo “Thanh niên” và tác phẩm “Đường Kách mệnh”.
- C. Phong trào “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Nguyễn Ái Quốc mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng tại Quảng Châu.

Câu 30. Nghị quyết của hai Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (tháng 11/1939) và lần thứ 8 (tháng 5/1941) có điểm giống nhau về

- A. xác định kẻ thù.
- B. hình thức mặt trận.
- C. nhiệm vụ cách mạng.
- D. hình thái cách mạng.

Câu 31 (VDT). Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc có điểm gì khác biệt so với tư tưởng của các sỹ phu yêu nước đầu thế kỷ XX?

- A. Gắn độc lập dân tộc với tư bản chủ nghĩa.
- B. Gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.
- C. Giải phóng dân tộc khỏi áp bức của thực dân.
- D. Gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền.

Câu 32 (VDT). So với phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX, tính chất phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản Việt Nam 1919 - 1925 có điểm chung là

- A. chủ yếu đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với Pháp.
- B. chưa thành lập được các tổ chức chính trị của mình.
- C. sẵn sàng thỏa hiệp khi được Pháp nhượng bộ một số quyền lợi.
- D. chưa tập hợp được quần chúng nhân dân đấu tranh giành độc lập.

Câu 33 (TH). Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng đều xác định

- A. vai trò lãnh đạo cách mạng thuộc về giai cấp công nhân.
- B. lực lượng của cách mạng tư sản dân quyền bao gồm toàn dân tộc.
- C. nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là đánh đổ phong kiến và đế quốc.
- D. tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.

Câu 34 (TH). Điểm chung trong các Hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 – 1945 là

- A. đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. đặt vấn đề cải cách ruộng đất lên hàng đầu.
- C. đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- D. đặt vấn đề thành lập mặt trận lên hàng đầu.

Câu 35 (TH). Đối với Việt Nam, Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước 14/9/1946 có điểm tương đồng về ý nghĩa là

- A. bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền.
- B. có thêm thời gian củng cố lực lượng.
- C. củng cố chính quyền cách mạng non trẻ.
- D. tránh được cuộc chiến đấu bất lợi với Pháp.

Câu 36 (VDC). Từ năm 1945 đến năm 1975, mục tiêu số một của cách mạng Việt Nam là

- A. lật đổ thực dân và phong kiến.
- B. thống nhất đất nước.
- C. xây dựng xã hội chủ nghĩa.
- D. triệt để xóa bỏ tàn dư phong kiến.

Câu 37. Nhận xét nào đúng với đặc điểm của phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930?

- A. Phát triển tuần tự từ khuynh hướng phong kiến đến vô sản và dân chủ tư sản.
- B. Khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối trong phong trào yêu nước.
- C. Tồn tại song song hai khuynh hướng cứu nước: vô sản và dân chủ tư sản.
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc, dân chủ.

Câu 38 (VDC). Nhận định nào đúng khi nói về thời điểm đầu năm 1945 điều kiện Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi?

- A. kẻ thù của cách mạng đã gục ngã nhưng thời cơ cách mạng chưa xuất hiện.
- B. ngoại trừ căn cứ địa, kẻ thù chưa ngã gục, quần chúng nơi khác chưa sẵn sàng.
- C. tầng lớp trung gian đã ngả về phía cách mạng nhưng Đảng chưa sẵn sàng.
- D. công tác chuẩn bị đã hoàn tất nhưng quần chúng nhân dân chưa sẵn sàng.

Câu 39 (VD). Nội dung nào đúng với nhiệm vụ xây dựng hậu phương về kinh tế trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)?

- A. Hội nghị đại biểu thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

B. Chủ trương thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

C. Mở cuộc đại vận động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

D. Quyết định phát động phòng trào toàn dân xóa nạn mù chữ.

Câu 40 (TH). Nhận định nào đúng với ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam?

A. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.

B. Tiếp tục giữ vững và phát huy thế chủ động tiến công của cách mạng miền Na

C. Bắt đầu chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ sang giai đoạn “vừa đánh vừa đàm

D. Buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

ĐÁP ÁN

1 C	5 C	9 B	13 D	17 D	21 A	25 A	29 C	33 A	37 C
2 D	6 A	10 D	14 C	18 B	22 A	26 B	30 C	34 A	38 B
3 D	7 A	11 D	15 A	19 A	23 B	27 C	31 B	35 B	39 C
4 B	8 D	12 C	16 A	20 C	24 A	28 D	32 D	36 B	40 A

GIẢI CHI TIẾT

Câu 1 (TH).

Đáp án C.

Hội nghị Ianta (tháng 2-1945) đưa ra các quyết định quan trọng là : tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát; thành lập tổ chức Liên hợp quốc; thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải pháp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á. Toàn bộ những quyết định của Hội nghị Ianta cùng những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ và Anh đã trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới từng bước được thiết lập trong những năm 1945 – 1947, thường được gọi là trật tự hai cực Ianta.

Câu 2 (TH). Điểm giống nhau cơ bản về sự phát triển kinh tế của Liên Xô và Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

Đáp án D.

- Tuy hoàn cảnh của Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai không giống nhau. Nhưng sau khi Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục và bước vào giai đoạn xây dựng XHCN, Liên Xô đạt được nhiều thành tựu to lớn về các mặt kinh tế và khoa học – kĩ thuật trở thành cường quốc thứ hai, sau Mĩ.

Câu 3 (TH). Điểm chung của các nước Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

Đáp án D.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Đông Bắc Á là khu vực có nhiều biến đổi quan trọng về chính trị và kinh tế. Về kinh tế, Trung Quốc vươn lên trở thành nền kinh tế thứ tư, Hàn Quốc, Hồng Kông, Ma Cao trở thành những con rồng châu Á. Vì vậy, điểm chung của khu vực là các nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế

Câu 4 (NB). Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự sụp đổ cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi?

Đáp án B.

Năm 1975, với thắng lợi của nhân dân Mô-dăm-bích và Ăng-gô-la trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã (Sách giáo khoa Lịch sử 12, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.36).

Câu 5 (NB)). Mĩ là nước khởi đầu cuộc

Đáp án C.

- Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại và đạt được nhiều thành tựu lớn. Là nước đi đầu trong các lĩnh vực chế tạo công cụ sản xuất mới, vật liệu mới, năng lượng mới, chinh phục vũ trụ. (Sách giáo khoa Lịch sử 12, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.36).

Câu 6 (TH). Điểm giống nhau cơ bản về kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản trong những năm 1950 - 2000 là gì?

Đáp án A.

- Từ những năm 50 (XX) trở đi, Tây Âu và Nhật Bản phục hồi được nền kinh tế và bước vào thời kì phát triển mạnh mẽ, đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX trở thành ba trung tâm kinh tế - tài chính thế giới là Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản. Từ năm 1973 đến năm 2000 Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản bước vào thời kì suy thoái ngắn sau đó được phục hồi.

Câu 7 (TH). Nội dung nào không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Đáp án A.

- Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là: Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược; Mĩ hết sức lo ngại ảnh hưởng của Liên Xô; hững ảnh hưởng to lớn của Liên Xô cùng những thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu, đặc biệt là những thành công của cách mạng Trung Quốc với sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới, trải dài từ Đông Âu tới phía đông châu Á, (Sách giáo khoa Lịch sử 12, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.58).

Câu 8 (VD). Cuộc cách mạng nào sau đây nhằm đưa thế giới chuyển sang thời đại công nghệ số?

Đáp án D.

- Cách mạng công nghiệp (cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX) được khởi đầu từ nước Anh với các tiến bộ, phát minh, sáng chế đều bắt nguồn từ lĩnh vực kĩ thuật và thực tiễn sản xuất, có đặc trưng: sử dụng năng lượng nước, hơi nước để cơ giới hóa quá trình sản xuất, đưa nhân loại sang nền “văn minh công nghiệp”.

Cách mạng khoa học - công nghệ (những năm 40 của thế kỉ XX), khởi đầu từ nước Mĩ, giai đoạn từ 70 (XX) đến nay cách mạng chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực công nghệ do mọi phát minh kĩ thuật, công nghệ đều được bắt nguồn từ hoạt động nghiên cứu khoa học. Đặc trưng: sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất, vì vậy ý nghĩa của nó là đưa nhân loại sang nền “văn minh trí tuệ”. Đây là tiền đề cho cách mạng công nghiệp 4.0, đưa thế giới chuyển sang thời đại công nghệ số.

Câu 9 (VD). Nội dung nào không phản ánh đúng những cống hiến của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1911 – 1930?

Đáp án B.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Luận cương của Lênin đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc là phải đi theo con đường cách mạng vô sản, Người tích cực truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc trong nhân dân Việt Nam. Tháng 2-1930, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất – Đảng Cộng sản Việt Nam.

Luận cương chính trị đầu tiên cho Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Trần Phú soạn thảo và thông qua Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (10-1930).

Câu 10 (TH). Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử vì

Đáp án D.

- Trước khi Đảng ra đời: khủng hoảng về đường lối đấu tranh; phong trào đấu tranh do sĩ phu phong kiến tiên bộ, nông dân, tư sản lãnh đạo nhưng đều thất bại. Khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo.

- Khi Đảng ra đời: Lịch sử dân tộc lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản, do đó chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối; phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác, vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo.

Câu 11 (VDC). Bài học kinh nghiệm quan trọng nào được rút ra từ phong trào dân chủ 1936 - 1939 có thể áp dụng vào nhiệm vụ chống lại diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID – 19 ở Việt Nam?

Đáp án D.

Ngay từ đầu, Việt Nam đã chọn thái độ ứng xử đúng với dịch bệnh là “chống dịch như chống giặc”. Nhờ đó, ta có được tâm thế chủ động, đánh giá đúng tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh mà không chủ quan, lơ là, cả ở hai phía: chính quyền và người dân. Nhìn lại lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đoàn kết luôn là truyền thống quý báu, nguồn sức mạnh, động lực quan trọng, nhân tố quyết định mọi thắng lợi.

Trong trận chiến chống dịch COVID-19, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Đảng, Chính phủ Việt Nam đã sớm kêu gọi nhân dân quyết liệt, đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tập thể, cùng nhau đẩy lùi dịch bệnh. Từ đó, đã huy động được sức mạnh hừng ửng, chung tay của mỗi người dân, mỗi cá nhân trong phòng, chống dịch.

Câu 12 (TH). Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 - 1941) đã xác định kẻ thù của nhân dân Việt Nam là

Đáp án C.

Tháng 9-1940, Nhật vào Đông Dương, nhân dân Đông Dương một cổ hai tròng áp bức Pháp – Nhật. Đầu năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về Pác Bó và triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941), Hội nghị đã xác định kẻ thù của nhân dân Việt Nam là đế quốc Pháp - Nhật.

Câu 13 (NB). Nội dung nào **không** phải là khó khăn của nền kinh tế Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Đáp án D.

- Nước Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có những khó khăn về kinh tế: nạn lụt lớn, vỡ đê và hạn hán kéo dài làm cho nửa tổng ruộng đất không canh tác được; các cơ sở công nghiệp của ta chưa phục hồi được sản xuất; Hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng cao, đời sống nhân dân khó khăn. Về chính trị: Chính quyền cách mạng mới thành lập, chưa có kinh nghiệm quản lý....

Câu 14 (NB). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), với thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc địch phải chuyển từ chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?

Đáp án C.

Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của quân dân ta giành thắng lợi, đã buộc địch phải chuyển từ chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

Câu 15 (TH). Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951) đã quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác – Lênin vì

Đáp án A.

- Kể từ năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo cách mạng của nhân dân ba dân tộc Việt Nam, Lào và Campuchia giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược. Tuy nhiên, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tình hình xã hội, kinh tế, chính trị của mỗi nước có những thay đổi khác nhau; cách mạng và kháng chiến của mỗi nước có những bước phát triển riêng biệt, đòi hỏi mỗi nước cần phải và có thể thành lập một chính đảng cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, trực tiếp đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử trước dân tộc mình và chủ động góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

Câu 16 (TH). “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) mà Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là

Đáp án A.

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) là một hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ, dựa vào phương tiện chiến tranh Mĩ nhằm âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”. “Xương sống” của chiến lược này là ấp chiến lược, nên chúng tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

Câu 17 (NB). Chiến thuật mới được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) là gì?

Đáp án D.

- Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965), phương tiện chiến tranh được sử dụng phổ biến là “Trục thăng vận”, “thiết xa vận” (SGK Lịch sử 12, NXB Giáo dục Việt Nam, Tr.169)

Câu 18 (VD). Thắng lợi của nhân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mĩ có ý nghĩa nào sau đây?

A. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Đáp án B.

- Từ sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi”, nhân dân miền Nam đã chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, nên thắng lợi của nhân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mĩ trên khắp miền Nam là tiếp tục giữ vững và phát huy thế chủ động tiến công của cách mạng miền Nam

Câu 19 (TH). Lí do cơ bản buộc Mĩ phải rút dần quân Mĩ và quân đồng minh về nước khi tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) là

Đáp án A.

- Do thất bại trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mĩ tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973). Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh, tức là thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Nên trước khi Mĩ tiến hành chiến lược chiến tranh mới, quân Mĩ và quân đồng minh phải rút dần ra khỏi chiến trường miền Nam Việt Nam.

Câu 20 (VD). Điểm chung về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) và chống Mĩ (1954 -1975) là

Đáp án C.

- Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) và chống Mĩ (1954 -1975) xuất phát từ thực tiễn so sánh lực lượng quân đội của ta và địch, lúc đầu thì địch hơn ta về kinh tế, quân sự. Nhưng ta càng đánh càng mạnh và tổ chức được những chiến dịch tiến công quy mô lớn giành thắng lợi, tiến tới đánh bại toàn bộ kẻ thù.

Câu 21 (TH). Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX là

Đáp án C.

- Sau khi biến Việt Nam thành nước thuộc địa nửa phong kiến, thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn bình định Việt Nam. Tuy triều đình phong kiến đã đầu hàng, nhưng đó chỉ là sự đầu hàng của một bộ phận phong kiến phản bội quyền lợi dân tộc, vẫn còn một bộ phận văn thân, sĩ phu yêu nước có tinh thần dân tộc. Họ dựa vào phong trào của quần chúng để khởi nghĩa, tiêu biểu là phong trào Cần vương (cuối thế kỉ XIX).

Câu 22 (TH). Điểm khác nhau trong hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX là

Đáp án A.

- Đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam xuất hiện khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản. Tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Phan Bội Châu đại diện cho xu hướng bạo động còn Phan Châu Trinh thì đại diện cho xu hướng cải cách.

Câu 23 (TH). Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Đáp án B.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc của các nước châu Á phát triển mạnh, chủ yếu là do ý thức độc lập của nhân dân (tiêu biểu như phong trào ở Ấn Độ), về lãnh đạo do những điều kiện cụ thể mà lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập thuộc về giai cấp công nhân hoặc tư sản dân tộc. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ phong trào giành độc lập dân tộc trên thế giới.

Câu 24 (TH). Trong những năm 60 của thế kỉ XX, sự tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản được coi là hiện tượng “thần kì” vì

Đáp án A.

- Từ một nước bại trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai, từ năm 1960 đến năm 1973, Nhật Bản bước vào giai đoạn phát triển kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao liên tục, nhiều năm đạt 2 con số, được đánh giá là giai đoạn phát triển “thần kì”.

Câu 25. Tham vọng bá chủ toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai xuất phát từ

Đáp án A.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ vươn lên thành một nước tư bản giàu mạnh nhất, vượt xa các nước tư bản khác, nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử. Mĩ tự cho mình có quyền lãnh đạo thế giới, vì vậy Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới. Như vậy, tham vọng bá chủ thế giới của Mĩ xuất phát từ sức mạnh về kinh tế và quân sự của nước này sau chiến tranh.

Câu 26 (VD). Khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam (1919 - 1930) thất bại vì

Đáp án B.

- Từ năm 1919 đến năm 1930, ở Việt Nam có 2 khuynh hướng cách mạng là tư sản và vô sản. Đối với Việt Nam, khuynh hướng cách mạng là tư sản tuy mới mẻ so với tư tưởng phong kiến, nhưng thực tiễn Việt Nam đã trở thành thuộc địa của đế quốc, nên tư tưởng tư sản đã trở nên lỗi thời với thời đại, do đó không còn khả năng đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam nữa, cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo bị thất bại, cũng chấm dứt khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam.

Câu 27 (TH). Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (tháng 3-1946) nhằm

Đáp án C.

- Chính phủ Pháp và Chính phủ Trung Hoa Dân quốc kí Hiệp ước Hoa - Pháp (tháng 2/1946), thỏa thuận việc quân Pháp ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Hiệp ước đó đặt nhân dân Việt Nam phải lựa chọn: hoặc phải đánh hai kẻ thù (cả Pháp và Trung Hoa dân quốc); hoặc là hoà hoãn, nhân nhượng Pháp. Để tránh tình trạng phải đối phó một lúc với nhiều kẻ thù, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chọn giải Pháp “Hòa để tiến”, ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

Câu 28 (TH). Nội dung nào sau đây **không** phải là âm mưu chung của Mĩ khi thực hiện hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam trong thời gian từ năm 1965 đến năm 1972?

Đáp án D.

- Từ năm 1965 đến năm 1972, đế quốc Mĩ thực hiện 2 cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Cả hai cuộc chiến tranh đều để hỗ trợ các chiến lược chiến tranh thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai diễn ra trong khi nhân dân ta đang chiến đấu chống chiến lược chiến tranh “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”. Ta vừa chiến đấu chống địch trên chiến trường, vừa đấu tranh với địch trên bàn đàm phán. Nên Mĩ chỉ dùng sức mạnh bom đạn để gây sức ép với Việt Nam trên bàn đàm phán trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

Câu 29 (TH). Hoạt động nào có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ cuối năm 1928?

Đáp án C.

- Phong trào “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cuối năm 1928, nhiều cán bộ của hội đã đi sâu vào các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền... cùng lao động và sống với công nhân để tuyên truyền cách mạng từ đó nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân. Phong trào công nhân vì thế mà phát triển mạnh mẽ hơn và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước.

Câu 30. Nghị quyết của hai Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (tháng 11/1939) và lần thứ 8 (tháng 5/1941) có điểm giống nhau về

Đáp án C.

- Nghị quyết của hai Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (tháng 11/1939) xác định nhiệm vụ, mục tiêu đấu tranh trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5/1941) khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là giải phóng dân tộc. Như vậy điểm giống nhau căn bản của hai hội nghị là về việc xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương.

Câu 31 (VDT). Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc có điểm gì khác biệt so với tư tưởng của các sỹ phu yêu nước đầu thế kỷ XX?

Đáp án B.

- Tư tưởng của các sỹ phu yêu nước đầu thế kỷ XX là gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền, còn trong lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc là xác định con đường cứu nước giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, tức là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Câu 32 (VDT). So với phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX, tính chất của phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản Việt Nam 1919 - 1925 có điểm chung là

Đáp án D.

- Khuynh hướng tư sản vào Việt Nam từ đầu thế kỉ XX, trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam có 2 khuynh hướng là khuynh hướng vô sản và tư sản. tính chất của phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản Việt Nam 1919 - 1925 so với phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX có điểm giống nhau là diễn ra lẻ tẻ ở các địa phương, các giai cấp, mục tiêu chưa thống nhất, nên phong trào chưa tập hợp được quần chúng nhân dân đấu tranh giành mục tiêu chung là độc lập độc lập.

Câu 33. Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng đều xác định

Đáp án A.

- Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng có điểm chung là xác định vai trò lãnh đạo cách mạng thuộc về giai cấp công nhân.

- Còn khác nhau là:

+ Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) xác định nhiệm vụ chiến lược là tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng tiến lên để đi tới xã hội cộng sản; lực lượng là toàn thể dân tộc.

+ Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và đánh đổ phong kiến. Hai nhiệm vụ này có quan hệ khăng khít với nhau; động lực của cách mạng là công nhân và nông dân.

Câu 34. Điểm chung trong các hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 – 1945 là

Đáp án A.

- Giai đoạn 1939 – 1945, khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thi hành chính sách bóc lột về kinh tế và khủng bố cách mạng. Tháng 6-1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, nhân dân Đông Dương phải chịu một cổ hai tròng áp bức Pháp – Nhật, trong bối cảnh đó Đảng Cộng sản Đông Dương đã tổ chức các hội nghị tháng 11-1939, tháng 5-1941 đều giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 35. Đối với Việt Nam, Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước 14/9/1946 có điểm tương đồng về ý nghĩa là

Đáp án B.

- Để tránh tình trạng phải đối phó một lúc với nhiều kẻ thù, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chọn giải Pháp “Hòa để tiến”. Ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với G. Xanhtoni, đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ, sau đó Chính phủ ta cử đoàn đàm phán với đại diện Chính phủ Pháp ở Hội nghị trù bị Đà Lạt và Hội nghị Phông-ten-nơ-blô. Do thái độ hiếu chiến của Pháp, nên các cuộc đàm phán đều thất bại. Quan hệ Việt – Pháp căng thẳng, nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh đến gần.

- Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp theo lời mời của Chính phủ Pháp, chủ động đàm phán và kí với đại diện của Chính phủ Pháp bản tạm ước 14-9, tiếp tục nhân nhượng với Pháp một số quyền lợi về

kinh tế - văn hóa ở Việt Nam, nhằm mục đích kéo dài thời gian hòa hoãn, tích cực chuẩn bị lực lượng kháng chiến.

Câu 36 (VDC). Từ năm 1945 đến năm 1975, mục tiêu số một của cách mạng Việt Nam là

Đáp án B.

- Từ năm 1945 đến năm 1975 là thời gian nhân dân Việt Nam phải trải qua hai cuộc kháng chiến để xóa bỏ sự phân chia của đất nước. Theo thỏa thuận tại Pô-xđam (từ 17-7 đến 2-8-1945), việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho quân đội Anh vào phía Nam vĩ tuyến 16 và quân đội Trung Hoa Dân quốc vào phía Bắc, nên trên đất nước Việt Nam tồn tại sự chia cắt tại vĩ tuyến 16. Nhân dân Việt Nam vừa đấu tranh chống Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc và đấu tranh chống Pháp ở miền Nam. Từ ngày 19-12-1946, nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến toàn quốc chống Pháp đến năm 1954 giành thắng lợi.

- Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương quy định lấy vĩ tuyến 17 (dọc sông Bến Hải – Quảng Trị), làm giới tuyến quân sự tạm thời. Từ đây, miền Bắc được giải phóng, xây dựng CNXH, làm nghĩa vụ hậu phương. Miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Câu 37. Nhận xét nào đúng với đặc điểm của phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930?

Đáp án C.

- Nội dung lớn nhất của phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930 là xuất hiện 2 khuynh hướng chính trị song song cùng tồn tại là khuynh hướng tư sản và vô sản. Cả hai khuynh hướng đều nhằm giải quyết yêu cầu của lịch sử là giải phóng dân tộc. Giữa hai khuynh hướng diễn ra cuộc đấu tranh nhằm giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đầu năm 1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng lãnh đạo thất bại, khuynh hướng tư sản chấm dứt. Khuynh hướng vô sản giành quyền lãnh đạo khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 38 (VDC). Nhận định nào đúng khi nói về thời điểm đầu năm 1945 điều kiện Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi?

Đáp án B.

- Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ở châu Á – Thái Bình Dương, quân Đồng Minh giáng cho quân phát xít những đòn nặng nề. Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. Sự kiện đó tạo nên cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc. Ngày 12-3-1945, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

- Qua cao trào kháng Nhật cứu nước, quần chúng nhân dân ở tư thế sẵn sàng tiến lên Tổng khởi nghĩa, làn cho kẻ thù ngày càng suy yếu, lực lượng vũ trang và chính trị ngày càng phát triển.

Câu 39 (VD). Nội dung nào đúng với nhiệm vụ xây dựng hậu phương về kinh tế trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)?

Đáp án C.

- Hậu phương là một trong những nhân tố có vai trò quyết định đối với thắng lợi của chiến tranh. Hậu phương là nơi cung cấp sức người, sức của cho tiền phương. Sức mạnh của hậu phương là sức mạnh của tất cả các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... về mặt kinh tế, điều đó thể hiện trong đường toàn dân, toàn diện của Đảng.

- Từ năm 1950, cuộc kháng chiến có những bước phát triển mới, do đó việc phát triển hậu phương ngày càng trở nên cấp bách. Về kinh tế, năm 1952, Chính phủ mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm. Cuộc vận động đã lôi cuốn được mọi ngành, mọi giới tham gia, nhờ đó những vùng tự do và căn cứ du kích từ Liên khu IV trở ra năng suất lao động tăng cả nông nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp.

Câu 40 (TH). Nhận định nào đúng với ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam?

Đáp án A.

- “Đồng khởi” thắng lợi đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên làm chiến tranh cách mạng. Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam. Chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, mở ra thời kỳ khủng hoảng của

